

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
NĂM 2026

HÀ NỘI, NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN

Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống thiên tai năm 2026

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
14:00 - 14:30	30'	Đăng ký đại biểu	Văn phòng Chính phủ Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14:30 - 14:35	05'	Giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ
14:35 - 14:55	20'	Chiếu phim về công tác phòng, chống thiên tai 2025	Đài Truyền hình Việt Nam
14:55 - 15:05	10'	Phát biểu chỉ đạo định hướng Hội nghị	Thủ tướng Chính phủ
15:05 - 15:15	10'	Báo cáo tóm tắt về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống thiên tai thời gian tới	Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15:15 - 15:55	40'	Tham luận của các địa phương theo điều hành của chủ trì Hội nghị (Thái Nguyên, Nghệ An, Đắk Lắk, Quân khu 5)	Chủ trì Hội nghị điều hành phát biểu
15:55 - 16:05	10'	Ý kiến của đại diện tổ chức quốc tế (Điều phối viên Thường trú Liên Hợp Quốc tại Việt Nam; Đại sứ Vương quốc Anh tại Việt Nam)	Đại diện Tổ chức quốc tế
16:05 - 16:25	20'	Tham luận của một số Bộ ngành: Quốc phòng, Công an, Công Thương	Chủ trì Hội nghị điều hành phát biểu
16:25 - 16:35	10'	Ý kiến của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16h35 - 16h45	10'	Ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam
16:45 - 16:55	10'	Ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ	Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà
16:55 - 17:30	35'	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
		Kết thúc Hội nghị	

DANH MỤC TÀI LIỆU
Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống thiên tai năm 2026
☪★☪

TT	TÊN TÀI LIỆU	TRANG
1	Báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026	
-	<i>Báo cáo chính</i>	<i>1</i>
-	<i>Báo cáo tóm tắt</i>	<i>21</i>
2	Báo cáo tham luận của các Bộ ngành, địa phương	
2.1	<i>Báo cáo tham luận của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>	<i>27</i>
2.2	<i>Báo cáo tham luận của các Bộ</i>	
-	<i>Bộ Quốc phòng</i>	<i>35</i>
-	<i>Bộ Công an</i>	<i>39</i>
-	<i>Bộ Xây dựng</i>	<i>45</i>
-	<i>Bộ Công Thương</i>	<i>53</i>
2.3	<i>Báo cáo tham luận của các địa phương</i>	
-	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</i>	<i>61</i>
-	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh</i>	<i>65</i>
-	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An</i>	<i>71</i>
-	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai</i>	<i>77</i>
-	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk</i>	<i>81</i>
-	<i>Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang</i>	<i>87</i>
-	<i>Quân khu 5</i>	<i>91</i>

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2025
và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Phần I

TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI NĂM 2025 VÀ NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Năm 2025, trên thế giới và khu vực đã xảy ra nhiều trận thiên tai lớn, bất thường, phạm vi ảnh hưởng rộng, gây thiệt hại rất nghiêm trọng về người và tài sản, điển hình như: Nhiều đợt lũ lụt và sạt lở đất nghiêm trọng tại Sumatra, Indonesia (tháng 11-12) khiến 1.318 người chết, mất tích; tại Pakistan (6/6) khiến hơn 1.000 người chết; trận lũ quét tại Texas, Hoa Kỳ (tháng 7) khiến 135 người chết. Động đất ở Myanmar đã làm hơn 3.800 người chết. Cháy rừng ở California, Hoa Kỳ (khoảng 1.525 vụ cháy) thiêu rụi 66.618 mẫu Anh (26.959 ha), làm ít nhất 27 người chết, hơn 12.000 ngôi nhà và công trình bị phá hủy hoặc hư hại ở khu vực Los Angeles. Siêu bão Melissa đổ bộ vào Jamaica với cường độ cấp 5 (thang Saffir-Simpson) với sức gió duy trì lên tới 260 km/h (trên cấp 17) gây ra gió hủy diệt, nước dâng do bão và lượng mưa kỷ lục làm hơn 100 người chết, mất tích, thiệt hại về kinh tế xấp xỉ một phần ba GDP của Jamaica. Theo công bố của công ty tái bảo hiểm Swiss Re (Thụy Sĩ), thiên tai năm 2025 đã gây thiệt hại ước tính 220 tỷ USD, là năm thứ 6 liên tiếp ghi nhận mức thiệt hại trên 100 tỷ USD. Đầu năm 2026, bão tuyết lịch sử ảnh hưởng đến 2/3 diện tích nước Mỹ đã làm ít nhất 30 người chết, mất điện diện rộng, hàng nghìn chuyến bay bị hủy; mưa lớn gây sạt lở đất ngày 24/01/2026 tại tỉnh Tây Java, Indonesia khiến ít nhất 80 người chết, mất tích.

Ở nước ta, thiên tai năm 2025 diễn ra dồn dập, khốc liệt, trên phạm vi rộng, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử, trong đó:

- Về bão: Đã có 21 cơn bão, áp thấp nhiệt đới trên biển Đông (15 cơn bão và 06 ATNĐ), vượt kỷ lục năm 2017 là 20 cơn (16 cơn bão, 04 ATNĐ trên biển Đông). Các cơn bão (số 5, số 9, số 10, số 11 và số 13) di chuyển rất nhanh, cường độ rất mạnh, trái quy luật khi đầu mùa đổ bộ vào Trung Bộ (bão số 3, số 5) và những tháng cuối năm vẫn đổ bộ vào khu vực Bắc Bộ (bão số 9, số 11); 03 cơn bão rất mạnh đổ bộ vào đất liền khu vực miền Trung, Thủ tướng Chính phủ đã

thành lập Ban Chỉ đạo tiền phương để chỉ đạo ứng phó (bão số 5, số 10 và số 13).

- Về mưa lũ, ngập lụt: Mưa lớn cực đoan, lũ vượt lịch sử trên 21 tuyến sông khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ (sông Cầu, sông Thương, sông Trung, sông Bằng, sông Cà Lồ, sông Lô, sông Ngòi Thia, sông Ngòi Hút, sông Bưởi, sông Mã, sông Yên, sông Cả, sông Bồ, sông Vu Gia, sông Thu Bồn, sông Ba, sông Kỳ Lô, sông Dinh Ninh Hòa, sông Lũy, sông Cam Ly, sông Đa Nhím); ngập lụt rất nghiêm trọng tại các đô thị, vùng trũng thấp, nhất là tại thành phố Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng,... Ngoài ra, triều cường vượt lịch sử tại hạ lưu sông Tiền, sông Hậu.

Một số trận thiên tai điển hình như:

- Bão số 1 tuy không đổ bộ vào nước ta, song hoàn lưu bão đã gây mưa lớn trái mùa từ ngày 10-14/6/2025 ngay giữa mùa khô khu vực Bắc Trung Bộ, lũ trên BĐ3 tại Quảng Trị, Huế; đây là đỉnh lũ lịch sử, hiếm thấy trong tháng 6 trong 30 năm qua. Mức nước các hồ chứa Bình Điền, Tả Trạch (TP Huế) tăng 9,4 - 9,9m và đạt mức nước dâng bình thường. Mưa lũ sau bão đã làm 07 người chết; thiệt hại kinh tế ước tính 1.317 tỷ đồng.

- Đông lốc ngày 19/7/2025 đã làm lật tàu Vịnh Xanh 58 trên vịnh Hạ Long, Quảng Ninh làm 39 người chết.

- Bão số 3 (Wipha) đổ bộ vào đất liền khu vực Hưng Yên - Ninh Bình gây mưa lớn, lũ, ngập lụt trên diện rộng tại các khu vực trũng thấp, ven sông các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An; lũ quét, sạt lở đất tại các xã miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa. Lưu lượng đỉnh lũ về hồ Bản Vẽ đặc biệt lớn, lên tới 12.800 m³/s rạng sáng ngày 23/7/2025 (gấp 1,7 lưu lượng lũ thiết kế, vượt lưu lượng lũ kiểm tra 10.500 m³/s với tần suất xuất hiện 5.000 năm). Mưa lũ sau bão đã làm 04 người chết; thiệt hại kinh tế trên 4.602 tỷ đồng.

- Mưa lớn từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8/2025 đã gây 02 đợt lũ đặc biệt lớn trên thượng nguồn sông Mã, tỉnh Sơn La; lũ quét, sạt lở đất tại nhiều xã thượng nguồn sông Mã và các xã thuộc huyện Điện Biên Đông cũ, tỉnh Điện Biên (Xa Dung, Tà Đình, Na Son,...) làm 10 người chết; thiệt hại kinh tế trên 1.726 tỷ đồng.

- Bão số 5 (Kajiki) hình thành trên biển Đông, di chuyển nhanh, cường độ mạnh nhất cấp 14, giật cấp 17 trên biển; chiều ngày 25/8, bão đổ bộ vào khu vực Nghệ An - Hà Tĩnh gây mưa lớn khu vực Bắc Bộ đến Hà Tĩnh và ngập lụt nghiêm trọng các khu đô thị. Bão và mưa lũ sau bão đã làm 11 người chết, mất tích; thiệt hại kinh tế trên 9.250 tỷ đồng.

- Bão số 9 (Ragasa) đạt cấp siêu bão (cấp 17, giật trên cấp 17) trên biển Đông; là cơn bão mạnh nhất trong lịch sử thống kê bão trên biển Đông. Chiều 24/9, bão đổ bộ vào khu vực phía Đông Nam tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, sau

đó suy yếu thành vùng áp thấp trên khu vực ven biển Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, làm 21 nhà bị tốc mái, 142ha lúa, hoa màu bị thiệt hại.

- Bão số 10 (Bualoi) là cơn bão di chuyển rất nhanh trên biển, cường độ bão rất mạnh, đổ bộ vào khu vực Nghệ An - Hà Tĩnh trong đêm 28/9, rạng sáng 29/9/2025; gây mưa lớn tại Bắc Bộ từ 300-500mm; Trung Bộ (từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng) có mưa 200-400mm, riêng Thanh Hóa và Huế từ 300-600mm, có nơi trên 600mm; lũ lớn, ngập lụt diện rộng tại Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, riêng sông Lô tại Hà Giang và sông Buối tại Kim Tân (Thanh Hóa) vượt lũ lịch sử. Lưu lượng đỉnh lũ về hồ Tuyên Quang đặc biệt lớn 6.985m³/s khiến hồ phải vận hành mở 8 cửa xả đáy để đảm bảo an toàn công trình. Bão và mưa lũ đã làm 65 người chết, mất tích; thiệt hại kinh tế khoảng 23.898 tỷ đồng.

- Bão số 11 (Matmo) đi vào đất liền tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, tan dần trên biên giới Việt - Trung, gây mưa rất lớn tại các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Thủ đô Hà Nội, đặc biệt tỉnh Thái Nguyên đã xảy ra mưa đặc biệt lớn, tập trung trong thời gian ngắn trên toàn tỉnh với tổng lượng mưa 300-400mm, có nơi trên 560mm, làm lũ trên sông Cầu, sông Thương, sông Cà Lồ, sông Trung, sông Bằng lên rất nhanh, mực nước tại 09 trạm/05 tuyến sông vượt mức lũ lịch sử. Mưa lũ sau bão số 11 làm 22 người chết, mất tích; thiệt hại kinh tế trên 21.013 tỷ đồng.

- Mưa lũ khu vực miền Trung sau bão số 12: Hoàn lưu bão số 12 kết hợp với không khí lạnh và gió Đông trên cao, từ ngày 22/10 đến sáng 03/11/2025, khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi đã xảy ra 02 đợt mưa rất lớn (từ ngày 22-29/10 và từ 31/10 đến 03/11), trong đó Huế mưa đặc biệt lớn từ 1.200-2.200mm, có trạm trên 6.000mm; Đà Nẵng từ 800-1.600mm; Quảng Ngãi từ 700-1.400mm; Quảng Trị từ 600-1.200mm. Trong ngày 27/10, Đỉnh Bạch Mã (Huế) đã có mưa đặc biệt lớn 1.740mm - đây là lượng mưa 01 ngày lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam. Mưa lớn đã gây lũ đặc biệt lớn kéo dài với 03-04 đỉnh lũ liên tiếp trên các sông thành phố Huế và Đà Nẵng, trong đó lũ sông Bồ (Huế) và sông Thu Bồn (Đà Nẵng) đã vượt lịch sử. Mưa lũ đã làm 58 người chết, mất tích; thiệt hại kinh tế trên 9.821 tỷ đồng.

- Bão số 13 (Kalmaegi) di chuyển nhanh, đạt cường độ mạnh nhất cấp 15, giật trên cấp 17 trên biển Đông, đổ bộ vào đất liền các tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk tối ngày 06/11 với gió thực đo mạnh nhất cấp 10, giật cấp 14, gây mưa lớn, lũ tại các tỉnh, thành phố từ Huế - Đắk Lắk. Bão số 13 đã làm 06 người chết; thiệt hại kinh tế trên 12.944 tỷ đồng.

- Mưa lũ khu vực miền Trung từ ngày 16/11-22/11/2025: Do ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp với gió Đông trên cao, từ ngày 16-22/11/2025, khu vực Nam Trung Bộ đã xảy ra đợt mưa đặc biệt lớn, trong đó Đắk Lắk mưa phổ biến từ 800-1.500mm, có nơi trên 1.900mm (Đập Tràn 1.984mm); Gia Lai từ 500-1.000mm, có nơi trên 1.100mm (Long Mỹ 1.110mm); Khánh Hòa từ 600-

1.100mm, có nơi trên 1.400mm (Hoa Sơn 1.431mm); Lâm Đồng từ 300-500mm, có nơi trên 600mm (Đạ Chai 635mm). Đặc biệt, ngày 19/11, tại Đắk Lắk (địa bàn tỉnh Phú Yên cũ) có mưa đặc biệt lớn 400-600mm, có nơi trên 800mm (Hòa Mỹ Tây 841mm; Sơn Thành Đông 827mm). Mưa lớn đã gây một đợt lũ đặc biệt lớn tại các tỉnh nêu trên, trong đó sông Ba, sông Kỳ Lộ (Đắk Lắk) và sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) đã vượt mức lũ lịch sử; ngập lụt sâu trên diện rộng tại các tỉnh, đặc biệt nghiêm trọng tại khu vực Phú Yên cũ thuộc tỉnh Đắk Lắk và Nha Trang cũ thuộc tỉnh Khánh Hòa. Ngày 19/11, lưu lượng đỉnh lũ về hồ đặc biệt lớn, thủy điện Sông Ba Hạ đã mở 12 cửa xả tràn với lưu lượng xả 16.100m³/s, lớn nhất từ trước đến nay. Mưa lũ, sạt lở đất đã làm 153 người chết, mất tích; thiệt hại kinh tế trên 17.311 tỷ đồng.

Trong năm 2025, thiên tai đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh kế của người dân và các hoạt động kinh tế xã hội. Tính đến ngày 31/12/2025, thiên tai đã làm **484 người chết, mất tích**, 811 người bị thương. Tổng thiệt hại ước tính trên **104.733 tỷ đồng**¹.

II. NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trước diễn biến thiên tai cực đoan, khốc liệt, cả hệ thống chính trị, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, các lực lượng vào cuộc và phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ”, đặc biệt là sự chủ động của người dân và các cấp chính quyền cơ sở.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt từ sớm, từ xa, công tác khắc phục hậu quả được thực hiện với tinh thần không để người dân bị đói, rét, thiếu nước uống, huy động mọi nguồn lực để sớm ổn định đời sống nhân dân.

Trước tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, bất thường, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và ứng phó bão số 5, mưa lũ khu vực miền Trung những ngày tháng 11/2025 (văn bản số 65-CV/TW ngày 13/6/2025; số 70-CV/TW ngày 23/8/2025; số 99-TB/TW ngày 21/11/2025) chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả các trận thiên tai lớn.

Ngày 21/11/2025, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 213-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh

¹ Thiên tai năm 2025 làm 484 người chết, mất tích, 811 người bị thương, 4.259 nhà bị sập, đổ, trôi, 350.444 nhà bị hư hỏng, tốc mái; 547.535 ha lúa, hoa màu và 322.377 ha cây trồng khác bị ngập úng, thiệt hại; 126.237 con gia súc, 7,45 triệu con gia cầm bị chết, cuốn trôi; 44.500 lồng bè thủy sản bị thiệt hại; 972km đê, kè, kênh mương bị thiệt hại; 266,8km bờ sông, bờ biển bị sạt lở; 2.048km đường giao thông bị thiệt hại với tổng khối lượng đất đá bị sạt lở là 19,2 triệu m³...

đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Chính phủ ban hành các Nghị quyết số 347/NQ-CP ngày 24/10/2025 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 11, mưa lũ sau bão; Nghị quyết số 380/NQ-CP ngày 25/11/2025 về các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất tại các địa phương khu vực miền Trung.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 19/6/2025 về việc tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai trước mùa mưa bão năm 2025, trong đó giao các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai vận hành liên tục, thông suốt, kịp thời, hiệu quả, không ảnh hưởng bởi công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tuyệt đối an toàn tính mạng của người dân, hạn chế thiệt hại về tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ ban hành 65 Công điện, văn bản chỉ đạo tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 79 công điện, 125 văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn hồ chứa, nhất là mưa lũ lớn, vượt lịch sử sau bão, ngập lụt nghiêm trọng tại các tỉnh, thành phố. Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức 53 đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra tại các địa phương trọng điểm để ứng phó và khắc phục hậu quả các đợt thiên tai đặc biệt là mưa lũ lịch sử sau bão số 3, 5, 9, 10, 11, 12, 13 và mưa lũ lịch sử tại khu vực Nam Trung Bộ từ 16-22/11/2025.

2. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy

Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các địa phương đã tổ chức kiện toàn, phân công nhiệm vụ, rà soát, điều chỉnh quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy các cấp, cụ thể:

- Quyết định tổ chức lại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn thành Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia²; Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia³; Rà soát, sửa đổi quy chế trực ban, họp và ban hành công điện, văn bản chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai⁴.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp ở địa phương đã kiện toàn, phân công nhiệm vụ, rà soát, điều chỉnh quy chế hoạt động; tổ chức các đoàn công tác của thành viên Ban Chỉ huy đi kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương trực thuộc.

² Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 107/QĐ-BCĐ ngày 23/7/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

⁴ Quyết định số 5466/QĐ-BNNMT ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai được rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn và theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể:

- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

- Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó có công tác phòng, chống thiên tai.

- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng thủ dân sự, trong đó quy định về cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp.

- Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP).

- Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

- Hiện đang xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai.

- Các Bộ, ngành đã ban hành các thông tư hướng dẫn về các nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai. Các địa phương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, các Nghị quyết, Quyết định về chính sách hỗ trợ, chính sách sắp xếp dân cư vùng thiên tai.

4. Công tác chuẩn bị phòng ngừa thiên tai

Năm qua, công tác phòng ngừa đã được triển khai đồng bộ cả chiều sâu và diện rộng, gồm:

- Tổ chức thành công Phiên họp Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia lần

thứ nhất về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 tại trụ sở Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng ban và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà - Phó Trưởng ban thường trực chủ trì; tổ chức các chuỗi hoạt động phong phú hưởng ứng Tuần lễ quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2025 với chủ đề “Cộng đồng bền vững - Thích ứng thiên tai”.

- Ban hành Hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (Quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 24/12/2025 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia); Hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ) (Quyết định số 237/QĐ-BYT ngày 23/01/2026 của Bộ Y tế).

- Triển khai xây dựng các kế hoạch: (1) Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2026-2030; (2) Kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão; (3) Kế hoạch phòng, chống lũ quét, sạt lở đất.

- Xây dựng Đề án phòng, chống sụt lún đất, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026-2035. Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ tại cuộc họp ngày 05/12/2025, Đảng ủy Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Đề án báo cáo Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Đảng ủy Chính phủ tại Tờ trình số 08-TTr/ĐU ngày 18/12/2025, làm cơ sở để trình và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị. Ngày 19/12/2025, Đảng ủy Chính phủ đã có Tờ trình số 25-TTr/ĐU trình Bộ Chính trị xin ý kiến chỉ đạo về Đề án.

- Về công tác dự báo, cảnh báo, đã cung cấp kịp thời các bản tin dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm phục vụ công tác chỉ đạo, phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và chủ động kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Các địa phương tổ chức lắp đặt bổ sung các trạm đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai (tổng số trạm chuyên dùng đến tháng 5/2025 là 2.752 trạm).

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2023/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 về sử dụng số điện thoại 112 tiếp nhận nội dung thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa; trong năm 2025, đã có 56.801 cuộc gọi được tiếp nhận.

- Hạ tầng thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai: Tỷ lệ ngầm hóa cáp viễn thông tăng từ 8% năm 2024 lên 10% năm 2025; hơn 3.000 trạm BTS kiên cố chịu được rủi ro thiên tai cấp độ 4 đã được xây dựng tại 12 tỉnh ven biển trọng điểm; hệ thống đài thông tin duyên hải, mạng điện báo, mạng truyền số liệu chuyên dùng và xe thông tin chuyên dùng được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm duy trì liên lạc; sẵn sàng kích hoạt roaming khẩn cấp khi có yêu cầu, giúp duy trì liên lạc.

- Tăng cường công tác thông tin truyền thông về phòng, chống thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương, địa phương, nhất là Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt

Nam,... thông qua Câu lạc bộ Phóng viên Phòng, chống thiên tai để cung cấp thông tin liên quan đến tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời, chính xác, hiệu quả. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai bằng các hình thức truyền tải thông qua: Báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, ấn phẩm đa phương tiện, mạng xã hội... Trong năm 2025, có hơn 150.000 tin bài về phòng, chống thiên tai được các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền đến cộng đồng. Duy trì và tăng cường truyền thông, cảnh báo phòng, chống thiên tai trên các trang thông tin như Website, trang Facebook “Thông tin Phòng chống thiên tai” với hơn 3.170 tin bài được đăng tải với 323 triệu lượt tiếp cận; gửi hơn 48,4 triệu tin nhắn SMS, 492 triệu lượt tin nhắn Zalo khuyến cáo kỹ năng ứng phó với bão, mưa lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất... tới thuê bao của người dân vùng ảnh hưởng.

- Các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng làm tốt công tác đào tạo, huấn luyện, tập huấn, diễn tập theo các phương án, tình huống cơ bản bảo đảm phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc” phát huy được “bốn tại chỗ”, “ba sẵn sàng” như: Đã tổ chức 42 lớp đào tạo, tập huấn cho 2.758 cán bộ và người dân và 06 hoạt động ngoại khóa thu hút hơn 16.700 học sinh tham gia; Triển khai Đề án nâng cao nhận thức cho cộng đồng (Đề án 553) và hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Bảo đảm thông tin cập nhật liên tục kịp thời, chính xác về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Công tác hợp tác và vận động hỗ trợ quốc tế trong phòng, chống thiên tai tiếp tục được đẩy mạnh; triển khai hiệu quả các hợp tác ASEAN về quản lý thiên tai, Nhóm Công tác về phòng ngừa khẩn cấp của APEC, Liên minh Cơ sở hạ tầng chống chịu thiên tai; tiếp tục triển khai 06 dự án hỗ trợ kỹ thuật từ nguồn ODA không hoàn lại của các đối tác lớn: Nhật Bản, UNICEF, UNFPA, CRS, Chính phủ Bỉ và Chính phủ Đức; đã vận động thành công để hình thành các dự án mới với Hàn Quốc, JICA, GIZ, UNICEF và CRS. Đối tác Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Đối tác) tiếp tục chứng minh là cơ chế điều phối, chia sẻ thông tin hiệu quả với các cơ quan, tổ chức quốc tế trong tăng cường hợp tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai, đặc biệt là trong ứng phó khẩn cấp thiên tai. Năm 2025, Đối tác thành công kết nạp thêm 03 thành viên mới. Đặc biệt đã cử lực lượng tham gia hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa khắc phục thảm họa động đất tại Myanmar với 109 cán bộ, chiến sỹ (Bộ Quốc phòng 80 CBCS, Bộ Công an 26 CBCS, Bộ Nông nghiệp và MT 03 cán bộ) và hơn 55 tấn trang thiết bị, vật tư y tế, hàng hóa.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống thiên tai; tổ chức thực hiện 10 nhiệm vụ xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), trong đó: 09 TCVN đã được công bố; 01 TCVN đã đề nghị công bố; Thường xuyên cập nhật các dữ liệu về dân sinh, kinh tế, công trình phòng, chống thiên tai,

kết nối với các hệ thống dữ liệu của địa phương vào Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam (VNDMS) phục vụ cho công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong các tình huống thiên tai; khánh thành đập Sabo áp dụng công nghệ Nhật Bản thí điểm tại xã Mường La, tỉnh Sơn La; thực hiện xây dựng hệ thống giám sát bờ biển đồng bằng sông Cửu Long tại các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau, An Giang và thành phố Cần Thơ.

- Ban hành Chỉ thị số 02/CT-BNNMT ngày 08/5/2025 gửi các địa phương về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình đê điều, thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2025. Trước mùa mưa lũ, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đánh giá hiện trạng đê điều, xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu. Tổng hợp 311 trọng điểm, vị trí xung yếu trên các tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt và có văn bản thông báo và đôn đốc các địa phương xây dựng phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm và triển khai trên thực tế; đồng thời chỉ đạo các địa phương khẩn trương hoàn thành sửa chữa, khắc phục các sự cố sau bão số 3 (Yagi) năm 2024.

5. Công tác ứng phó thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn

Công tác ứng phó thiên tai được triển khai từ sớm, từ xa đảm bảo kịp thời, hiệu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại. Trong các trận thiên tai có cường độ mạnh như bão số 9 (siêu bão trên biển Đông), các cơn bão rất mạnh (bão số 5, số 10, số 13), lũ lớn, lũ đặc biệt lớn, vượt lịch sử tại Bắc Bộ, Trung Bộ, cả hệ thống chính trị, trực tiếp là đồng chí Tổng bí thư, Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, các lực lượng vào cuộc và phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ”, đặc biệt là sự chủ động của người dân và các cấp chính quyền cơ sở. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt từ sớm, từ xa với phương châm chỉ đạo là “chủ động, quyết liệt, phòng ngừa, ứng phó ở mức cao nhất, sẵn sàng ứng phó với các tình huống xấu nhất”.

Tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi, nắm bắt sớm các tình huống thiên tai đồng thời phân tích, nhận định, đánh giá diễn biến để đưa ra các biện pháp ứng phó. Thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thiên tai; tham mưu ban hành 65 Công điện, văn bản Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành 79 công điện, 125 văn bản chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả; triển khai công tác bảo đảm an toàn đê điều và vận hành hồ chứa thủy điện, an toàn hạ du, nhất là mưa lũ lớn, vượt lịch sử sau bão, ngập lụt nghiêm trọng tại các tỉnh, thành phố. Báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin đến lãnh đạo các Bộ, ngành, lãnh đạo Ban Chỉ huy các địa phương và nhân dân, cộng đồng. Tổ chức tính toán, chỉ đạo vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, nhất là trong các đợt mưa lũ lớn, lịch sử tại khu vực Bắc Bộ đảm bảo an toàn công trình và hạ du; theo dõi, cập nhật thông tin báo cáo tình hình chỉ đạo của các địa phương đối với việc vận hành các

hồ chứa trên 10 lưu vực liên hồ: Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpok, Đồng Nai.

Trong năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tiền phương để ứng phó với 03 cơn bão rất mạnh, cụ thể: Ban Chỉ đạo tiền phương ứng phó với bão số 5 và bão số 10 tại quân khu 4 (tỉnh Nghệ An); Ban Chỉ đạo tiền phương ứng phó với bão số 13 tại Gia Lai do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Trưởng ban chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường cùng với các Bộ, ngành, địa phương huy động các lực lượng ứng phó, giảm thiểu thiệt hại. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai đã tham mưu, tháp tùng lãnh đạo Bộ chuẩn bị nội dung, báo cáo, tham mưu chỉ đạo tại Ban Chỉ đạo tiền phương góp phần giảm thiểu thiệt hại.

Nhiều đợt mưa lũ lớn ảnh hưởng đến an toàn đê điều; cả nước đã xảy ra 185 sự cố đê điều. Đặc biệt là các cơn bão số 10, số 11 đã gây mưa lũ lớn trên hệ thống sông thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nhiều tuyến sông lên mức báo động 3 và trên báo động 3; lũ trên sông Bưởi (tại Kim Tân), lũ trên sông Cầu (tại Gia Bảy, Chã, Phúc Lộc Phương), sông Thương (tại Cầu Sơn, Phủ Lạng Thương), sông Cà Lồ (tại Mạnh Tân) đã vượt mức lũ lịch sử. Đây là hình thái thiên tai kép, lũ lịch sử, gây ra rất nhiều sự cố đê điều, trong đó có nhiều sự cố đặc biệt nghiêm trọng uy hiếp đến an toàn chống lũ của đê, đã phải tổ chức chống tràn ở mức rất cao, trên phạm vi rộng gần như toàn tuyến (hệ thống đê xảy ra 137 sự cố; các tuyến đê chính trên tuyến sông Cầu, sông Thương bị tràn và xấp xỉ tràn trên toàn tuyến). Tổ chức nhiều đoàn công tác trực tiếp xuống địa bàn phối hợp với các địa phương chỉ đạo công tác hộ đê, xử lý sự cố. Ngay sau khi lũ rút, chỉ đạo các địa phương tổng kiểm tra, rà soát hiện trạng đê điều sau lũ; khẩn trương huy động mọi nguồn lực xử lý dứt điểm các sự cố và có giải pháp, kế hoạch đầu tư, nâng cấp các tuyến đê đảm bảo an toàn chống được lũ lịch sử đã xảy ra. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến các địa phương và cả người dân nên hệ thống đê từ cấp III đến cấp đặc biệt đã được giữ vững, đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố vỡ đê.

Đã điều động 1.282.146 lượt cán bộ, chiến sỹ quân đội và 35.516 lượt phương tiện để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thông báo, hướng dẫn cho 907.661 phương tiện/3.962.163 người biết thông tin, diễn biến của bão, ATNĐ để chủ động di chuyển tránh trú; hỗ trợ di dời 325.858 hộ/1.186.370 người đến nơi an toàn.

Các Bộ, ngành, các đơn vị chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã cử các đoàn công tác trực tiếp cùng các địa phương triển khai phương án ứng phó với bão, mưa lũ, đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập, các công trình hạ tầng trọng điểm, xung yếu; thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thiên tai, xây dựng các kịch bản và tham mưu đầy đủ, kịp

thời cho lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai.

6. Khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2025 được quan tâm, triển khai nhanh chóng, kịp thời với tinh thần lấy dân làm gốc, đại đoàn kết, tình dân tộc, nghĩa đồng bào, tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Ngay sau khi thiên tai xảy ra, nhất là các trận thiên tai lớn, lịch sử như cơn bão số 3, 5, 10, 11, 12, 13, mưa lũ khu vực miền Trung... các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã trực tiếp đến khu vực bị ảnh hưởng của mưa, lũ, bão để chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả và thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại.

Đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã trực tiếp đi thăm hỏi, động viên đồng bào và chỉ đạo quyết liệt công tác khắc phục hậu quả bão, mưa lũ.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân đồng loạt triển khai các hoạt động hỗ trợ, cứu trợ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân vùng thiên tai. Chính phủ đã kịp thời ban hành các Nghị quyết để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão, mưa lũ (Nghị quyết số 347/NQ-CP ngày 24/10/2025 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai sau bão số 11, mưa lũ sau bão; Nghị quyết số 380/NQ-CP ngày 25/11/2025 về các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất tại các địa phương khu vực miền Trung).

Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, các tổ chức đã hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai như sau:

- Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ 8.779,2 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cho 22 tỉnh, thành phố khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ để khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã vận động, phân bổ cho 23 tỉnh, thành phố với kinh phí là 1.308 tỷ đồng để hỗ trợ đồng bào khắc phục hậu quả do các cơn bão, lũ gây ra.

- Thủ tướng Chính phủ đã phát động “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ khu vực miền Trung, bảo đảm mọi người dân có nhà ở để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và vui xuân, đón Tết Nguyên đán 2026; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương đã huy động tối đa nguồn lực, lực lượng với tinh thần “3 ca, 4 kíp”, “làm ngày, làm đêm”, “vượt nắng, thắng mưa”, tổ chức triển khai Chiến dịch quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. Kết quả “Chiến dịch Quang Trung” không những hoàn thành đúng tiến độ mà còn vượt tiến độ, tất cả vì niềm

vui, hạnh phúc của nhân dân, cụ thể: đến ngày 30/12/2025, hoàn thành sửa chữa 34.759 nhà bị hư hỏng, đạt 100% kế hoạch, trong đó 97,5% số nhà hoàn thành sớm hơn kế hoạch từ 5 - 10 ngày; đến ngày 15/01/2026, đã cơ bản hoàn thành 1.597 nhà phải xây dựng mới tại các địa phương.

- Bộ Tài chính đã quyết định xuất cấp 27.910 tấn gạo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xuất cấp và phối hợp với cơ quan xuất cấp 3.798 tấn hạt lúa giống, 166 tấn giống ngô, 05 tấn giống rau, 10.300 thùng mì tôm; Bộ Y tế xuất cấp 14 tấn cloramin B, 450.000 viên aquatab, 6.000 túi thuốc gia đình; Bộ Quốc phòng đã hỗ trợ các địa phương 760 tấn lương thực, nhu yếu phẩm (gạo, lương khô, sữa, thịt hộp, mì tôm, chăn màn, quần áo và các trang thiết bị, đồ dùng thiết yếu).

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Ngoại giao kêu gọi các Đại sứ quán và tổ chức quốc tế đã viện trợ và cam kết viện trợ cho các địa phương bị ảnh hưởng bởi bão số 10, 11, 12, 13 và mưa lũ sau bão với tổng kinh phí khoảng 23,838 triệu USD. Trong đó, có hơn 7 triệu USD là viện trợ bằng hàng hóa cho hơn 194.000 hộ gia đình tại 19 tỉnh, thành phố⁵; hơn 5,8 triệu USD là cấp phát tiền mặt đa mục đích trực tiếp cho hơn 42.000 hộ gia đình tại 17 tỉnh, thành phố⁶ (mức hỗ trợ dao động từ 01 - 07 triệu đồng/hộ) nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu và phục hồi sinh kế sau thiên tai; hơn 3,8 triệu USD hỗ trợ sửa chữa/xây dựng lại nhà ở cho gần 4.200 hộ gia đình tại 08 tỉnh⁷ với mức hỗ trợ từ 04 - 30 triệu đồng/hộ sửa chữa nhà ở và hỗ trợ từ 60 - 170 triệu đồng/hộ xây dựng lại; trong đó xây dựng lại 370 căn nhà ở tỉnh Đắk Lắk với mức hỗ trợ 170 triệu đồng/hộ gia đình; còn lại hơn 6,8 triệu USD hiện đang xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

- Các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng và TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh đã hỗ trợ 435 tỷ đồng cho các tỉnh Gia Lai 255 tỷ đồng, Đắk Lắk 55 tỷ đồng, Khánh Hòa 65 tỷ đồng, Lâm Đồng 60 tỷ đồng.

- Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lũ, cụ thể: (i) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ với dư nợ khoảng 1.153 tỷ đồng/66 khách hàng; (ii) Giảm lãi suất với dư nợ gần 31.200 tỷ đồng/39.900 khách hàng; (iii) Triển khai các chương trình cho vay khôi phục sản xuất kinh doanh sau bão với lãi suất ưu đãi, đến nay các tổ chức tín dụng đã giải ngân cho vay khoảng 6.480 tỷ đồng/3.600 khách hàng; (iv) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định số 2654/QĐ-TTg ngày 04/12/2025 và số 2731/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 về việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng vay vốn tại 26 tỉnh bị ảnh hưởng sau bão và các đợt mưa lũ lớn trong năm 2025 với tổng số tiền lãi hỗ trợ khách hàng là

⁵ Các tỉnh, thành phố Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng

⁶ Các tỉnh, thành phố: Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk.

⁷ Các tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Gia Lai và Đắk Lắk.

1.460 tỷ đồng/4 triệu khách hàng.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, ngành theo chức năng nhiệm vụ huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ các địa phương ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà cửa, công trình công cộng...

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đánh giá nhanh nguyên nhân lũ lớn lịch sử hệ thống sông Cầu, các sông khu vực miền Trung để báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng và Chính phủ; xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về thực hiện một số nội dung cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước để tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, công tác phòng, chống thiên tai năm qua vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế kéo dài chưa xử lý dứt điểm và hạn chế mới phát sinh cần sớm được khắc phục, cụ thể là:

1. Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn hoặc chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo, khuyến cáo của cơ quan chức năng (ở lại trên tàu thuyền đang neo đậu khi bão đổ bộ; hạ thủy, xuất bến, tham gia giao thông khi có gió bão, nguy cơ đông lốc; di chuyển qua ngầm tràn ngập sâu, nước chảy xiết khi đã có biển cảnh báo,...).

2. Công tác dự báo, cảnh báo sớm, chi tiết cho một số loại hình thiên tai cực đoan xảy ra trong phạm vi hẹp như mưa lớn cực đoan cục bộ, lũ đặc biệt lớn, vượt lịch sử, sạt lở đất, lũ quét, dông, lốc,... còn hạn chế và vẫn luôn là thách thức, nhất là trong các đợt thiên tai lớn bất thường. Chưa có bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét tỉ lệ lớn chi tiết cho từng thôn, bản để người dân biết cũng như phục vụ công tác di dời, sắp xếp dân cư, công tác chỉ đạo ứng phó.

3. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng nói chung, công trình phòng, chống thiên tai nói riêng còn hạn chế trước diễn biến mưa lũ cực đoan hiện nay (lũ về hồ vượt tần suất kiểm tra và khả năng xả tối đa của hồ chứa; các tuyến đê biển hiện được thiết kế chống chịu với bão cấp 9-10, triều trung bình 5% nhưng đã chịu tác động của bão cấp 11-12, triều cường; cao trình hệ thống đê bồi nhiều tuyến sông ở mức trên BĐ2; hệ thống điện, viễn thông, hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt bị thiệt hại nặng nề trong các trận bão, mưa lũ;...).

4. Quy trình vận hành đơn hồ, liên hồ chứa các lưu vực sông đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, không phù hợp với tình huống diễn biến mưa lũ cực đoan đã xảy ra, chưa cập nhật được theo các tình huống cực đoan “lũ chồng lũ, lũ đặc biệt lớn”, chậm cập nhật các thay đổi về hệ thống hạ tầng phía hạ du; đặc biệt chưa dành thêm dung tích hữu ích để sử dụng hiệu quả cắt giảm lũ cho hạ du.

5. Phương án ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại một số địa phương còn hạn chế, lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Phương tiện, trang thiết bị

phục vụ công tác ứng phó thiên tai, cứu hộ cứu nạn còn thiếu, nhất là với khu vực vùng sâu, vùng xa.

6. Kết nối, đảm bảo thông tin liên lạc để cập nhật tình hình thiên tai, thiệt hại và phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy tại một số nơi còn chưa kịp thời, thường xuyên bị gián đoạn trong các đợt lũ, bão lịch sử.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Thiên tai diễn ra dồn dập và đặc biệt khốc liệt, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử, xảy ra trên diện rộng, thời gian kéo dài, lũ chồng lũ, bão chồng bão là nguyên nhân khách quan gây thiệt hại lớn về người, tài sản, diện tích hình một số đợt như:

- Mưa rất lớn do hoàn lưu bão số 11 xảy ra ngay sau bão số 10 tại khu vực Đông Bắc Bộ làm lũ lên rất nhanh, mực nước tại 09 trạm/05 tuyến sông (sông Cầu, sông Thương, sông Cà Lồ, sông Trung, sông Bằng) vượt mức lũ lịch sử;

- Hoàn lưu bão số 12 đã gây mưa lớn khu vực Trung Bộ, tại Đỉnh Bạch Mã (Huế) tổng lượng mưa lên tới 5.019mm, trong đó lượng mưa ngày 27/10 tại Đỉnh Bạch Mã là 1.740mm - đây là lượng mưa 01 ngày lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam (theo thống kê của Tổ chức khí tượng thế giới WMO thì mưa 01 ngày lớn nhất là 1.825mm ở một trạm quan trắc của Pháp tại Ấn Độ Dương vào 01/1966);

- Mưa lớn do hoàn lưu bão số 12 gây lũ đặc biệt lớn kéo dài với 03-04 đỉnh lũ liên tiếp trên các sông thành phố Huế và Đà Nẵng, trong đó lũ sông Bồ (Huế) và sông Thu Bồn (Đà Nẵng) đã vượt lịch sử; mưa lớn kéo dài khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 16-22/11 đã gây ra lũ lớn, lũ chồng lũ, trong đó lũ đồng thời vượt mức lịch sử trên 3 lưu vực (sông Kỳ Lộ, sông Ba, sông Dinh Ninh Hòa).

b) Nguyên nhân chủ quan

- Tâm lý chủ quan, nhận thức chưa đầy đủ về mức độ nguy hiểm của thiên tai của không ít người dân; một số tình huống thực thi các biện pháp sơ tán, cưỡng chế di dời dân hoặc xử phạt hành vi vi phạm an toàn trong thiên tai về tàu thuyền, giao thông,... ở một số nơi, chính quyền địa phương chưa quyết liệt, triệt để hoặc chưa thực hiện kịp thời chỉ đạo của cấp trên.

- Mạng quan trắc khí tượng thủy văn chưa đủ mật độ, chưa tích hợp đồng bộ về dữ liệu, các phần mềm mô phỏng, tính toán thủy văn hiện nay độ tin cậy chưa cao khi áp dụng vào thực tế, đặc biệt đối với các khu vực miền núi, vùng biên giới, hải đảo và ven biển.

- Nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai (hệ thống đê điều, hồ đập, dự báo, cảnh báo,...), hệ thống thông tin liên lạc, lưới điện, hạ tầng công cộng và nhà dân chưa đủ sức chống chịu với sức tàn phá thiên tai, lũ lụt.

- Phương án ứng phó với thiên tai còn hình thức, chưa xét đến tình huống mưa lũ cực đoan, vượt lịch sử, chưa tổ chức diễn tập ứng phó sát với thực tế. Đặc biệt, chưa bố trí đủ nguồn lực để xây dựng phương án; việc kiểm tra, xác định các

khu vực trọng điểm để xây dựng phương án chưa được quan tâm đúng mức trước mùa mưa lũ, nhất là khu vực miền núi.

- Việc lập quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng chưa lồng ghép, đánh giá đầy đủ tác động của thiên tai, dẫn đến gia tăng rủi ro thiên tai, thay đổi dòng chảy, cản trở thoát lũ, gây ngập lụt trầm trọng hơn như các tuyến giao thông đường bộ, cao tốc, đường sắt vuông góc với hướng dòng chảy, các công thoát nước không đủ khẩu độ gây cản trở việc thoát lũ, ngập úng phía thượng lưu; san lấp hồ ao làm giảm không gian trữ lũ; sử dụng đất ven sông, bãi sông làm công trình, bến, bãi làm thu hẹp dòng chảy, cản trở thoát lũ,...

3. Bài học kinh nghiệm

(1) Trong phòng, chống thiên tai, vai trò công tác dự báo, cảnh báo là đặc biệt quan trọng, thông tin dự báo, cảnh báo phải từ sớm, từ xa, kịp thời, chính xác.

(2) Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và sự vào cuộc quyết liệt, quyết đoán, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu là những yếu tố cốt lõi trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Các ngành, các cấp phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế để chủ động, tích cực, sáng tạo, linh hoạt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

(3) Phải đặt mục tiêu bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân lên trên hết, trước hết, với tinh thần *“lấy dân làm gốc”*, trong đó biện pháp di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn là biện pháp hiệu quả và thiết thực nhất; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm *“4 tại chỗ”* để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

(4) Cần coi trọng công tác thông tin, truyền thông, nhất là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình thực tế và hướng dẫn, phổ biến kỹ năng ứng phó, phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ cho người dân.

(5) Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Quân đội, Công an, các Bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và Nhân dân. Tinh thần *“tinh dân tộc, nghĩa đồng bào”* được lan tỏa mạnh mẽ, tạo nên nguồn lực to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần.

(6) *“Chiến dịch Quang Trung”* thần tốc xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về chỉ đạo điều hành, phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội và tổ chức thực hiện, có thể vận dụng tạo tiền đề, mô hình mẫu cho công tác phòng, chống và khắc phục thiên tai trong thời gian tới.

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Theo nhận định tình hình thiên tai và dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong năm 2026, nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm, kéo dài và gay gắt, nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gia tăng, nhất là tại Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ; số lượng bão và ATNĐ trên biển Đông thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN 12,7 cơn trên biển Đông, 5,1 cơn đổ bộ vào đất liền), tuy nhiên cần đặc biệt lưu ý nguy cơ xuất hiện bão mạnh, thậm chí rất mạnh, tăng cấp nhanh (tiềm ẩn nguy cơ siêu bão), quỹ đạo và thời điểm hoạt động phức tạp, khó dự báo; lũ trên các sông Trung, Nam Trung Bộ (từ Quảng Trị đến Lâm Đồng) và các sông nhỏ, thượng lưu sông chính Bắc Bộ ở mức BĐ2-3, có sông trên BĐ3, nguy cơ lũ quét, sạt lở đất tại các tỉnh khu vực vùng núi.

Để chủ động phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố, cần tập trung triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Triển khai thực hiện văn bản pháp luật và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai

- Triển khai thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng Nghị định mới về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên cơ sở Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi theo hướng tiếp cận quản lý tổng hợp theo lưu vực sông; hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về thực hiện một số nội dung cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; xây dựng, ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, chính sách về xây dựng, sửa chữa nhà ở sau thiên tai; tham mưu hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ,...

- Điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa, hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du. Nâng cao năng lực dự báo mưa cực đoan, dòng chảy về hồ của các chủ hồ chứa, đặc biệt là dự báo lũ, thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ chứa (đây thuộc trách nhiệm của các chủ hồ).

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, bảo đảm tính hệ thống thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nhất

là lực lượng ở cấp xã.

2. Công tác phòng ngừa thiên tai

- Tổ chức đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai, kịp thời điều chỉnh bảo đảm tính khả thi, bám sát thực tiễn; hoàn thiện kết luận của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Rà soát, xây dựng chính sách hỗ trợ phần kinh phí cho các chủ sở hữu đập đã giành dung tích hữu ích để giảm lũ cho hạ du; chính sách ưu tiên huy động các thủy điện trong khu vực ảnh hưởng trực tiếp của bão lũ để chủ động điều tiết hạ mực nước hồ, nâng dung tích cắt giảm lũ cho hạ du.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia và kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp giai đoạn 2026-2030 phù hợp với diễn biến thiên tai hiện nay.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư của các Bộ, ngành địa phương, nhất là các dự án phát triển hạ tầng cơ sở, giao thông, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung tránh làm gia tăng rủi ro thiên tai; triển khai tốt việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng, cải tạo, quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai và các công trình cơ sở hạ tầng.

- Tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung phương án ứng phó thiên tai chi tiết, bám sát thực tế, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bổ sung kịch bản ứng phó với những tình huống thiên tai lớn, trên diện rộng tương đương bão, lũ lịch sử xảy ra trong thời gian vừa qua; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác định trọng điểm, chuẩn bị ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, hồ đập, công trình phòng, chống thiên tai, hệ thống công trình thông tin liên lạc, lưới điện, y tế, giáo dục..., có giải pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai, tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, nhất là các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiên tai ngày càng bất thường, cực đoan.

3. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai

Nâng cao năng lực, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, hiệu quả, tập trung vào những vấn đề chính sau:

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, trong đó đẩy mạnh triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia nhằm tăng cường, mở rộng mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn trong đó tập trung tăng cường mạng radar thời tiết; phát triển, hoàn thiện hệ thống mô hình và công nghệ dự báo tích hợp đồng thời mô hình vật lý - thống kê - trí tuệ nhân tạo (AI), đảm

bảo yêu cầu dự báo, cảnh báo sớm, kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên diễn ra gây thiệt hại lớn như bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất; thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền địa phương để chủ động ứng phó.

- Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống hỗ trợ vận hành hồ chứa trên nền tảng số, tích hợp các mô hình toán (thủy văn, thủy lực, dự báo dòng chảy) để hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ra quyết định điều tiết hồ chứa bảo đảm tính tổng thể trên lưu vực sông, phạm vi ảnh hưởng của hồ chứa, tránh ra quyết định mang tính cảm tính, cục bộ từng công trình.

- Đẩy mạnh lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, trạm theo dõi mưa, mực nước, camera giám sát hồ chứa, trọng điểm đê điều; kết nối, chia sẻ dữ liệu quan trắc với cơ quan khí tượng thủy văn theo thời gian thực phục vụ công tác dự báo, cảnh báo.

- Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả, cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tập trung đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, trong đó: thể chế hóa các quy định của pháp luật về khoa học công nghệ trong phòng, chống thiên tai để tháo gỡ rào cản trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong ứng phó thiên tai; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng với các loại hình thiên tai phổ biến ở Việt Nam; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV) trong khai thác thông tin theo dõi, giám sát thiên tai. Ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn để dự báo chính xác hơn về đường đi và cường độ của các loại hình thiên tai nhất là bão, lũ.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác phòng, chống thiên tai. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trình độ cao. Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, ứng dụng và tư vấn về khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai. Hình thành hệ sinh thái nghiên cứu gồm các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ kết hợp chặt chẽ với các tổ chức cấp cơ sở để nghiên cứu và ứng dụng giải pháp phù hợp với thực tiễn.

- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia; các công cụ theo dõi, giám sát, hỗ trợ công

tác chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai.

- Phát huy hiệu quả Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai; tăng cường năng lực cho Văn phòng Đối tác; làm tốt công tác huy động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước cho công tác ứng phó khẩn cấp và phòng, chống thiên tai. Triển khai các điều ước quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia; phát huy tốt các cơ chế hợp tác song phương.

5. Công tác thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí từ Trung ương đến địa phương,... để truyền thông và đưa các bản tin về tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả tới các cấp chính quyền và người dân.

- Tiếp tục duy trì và phát triển các trang mạng xã hội với nhiều chương trình, tin bài hấp dẫn, tăng tính tương tác và thu hút sự tham gia của người dùng; tăng cường thông tin, truyền thông trong ứng phó với các đợt thiên tai.

- Tập trung triển khai các nội dung thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng (Đề án 553); bố trí kinh phí, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tăng cường diễn tập cộng đồng, chú trọng diễn tập ứng phó với các loại hình nguy cơ cao và mức độ ảnh hưởng lớn; lựa chọn hình thức diễn tập phù hợp để huy động đông đảo nhân dân tham gia.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và khai thác hợp lý nguồn nước tại các công trình thủy lợi, hồ chứa nhằm bảo đảm cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

6. Tổ chức chỉ đạo, chỉ huy điều hành và triển khai hiệu quả công tác ứng phó và khắc phục hậu quả

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, chủ động tham mưu “từ sớm, từ xa” chỉ đạo ứng phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai; tăng cường kiểm tra, đôn đốc bảo vệ an toàn cho hệ thống đê điều, hồ đập xung yếu; tham mưu kịp thời để Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy các cấp ở địa phương sẵn sàng ứng phó thiên tai, giảm thiểu thiệt hại.

- Tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn, giảm thiểu thiệt hại; chỉ đạo vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai và trang bị công cụ, dụng cụ, phương tiện cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; nâng cao năng lực cho cán bộ, lực lượng các cấp. Tăng cường diễn tập cộng đồng, chú trọng diễn tập ứng phó với các loại hình nguy cơ cao và mức độ ảnh hưởng lớn; lựa chọn hình thức diễn tập phù hợp để huy động đông đảo nhân dân tham gia.

- Triển khai Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 nhằm nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cho các lực lượng; rà soát bổ sung các kế hoạch, phương án cứu hộ, cứu nạn, sẵn sàng xử lý mọi tình huống; tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập theo phương án đã xây dựng.

- Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, nhất là khi xảy ra các tình huống thiên tai lớn cả ở trên biển, đất liền, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa dễ bị chia cắt cô lập khi xảy ra thiên tai, đảm bảo tìm kiếm cứu nạn kịp thời trong các tình huống khi có yêu cầu.

- Ưu tiên nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai; các địa phương tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, khắc phục sửa chữa các sự cố, hư hỏng đối với công trình phòng, chống thiên tai, đê điều, hồ chứa, cơ sở hạ tầng thiết yếu do bão, lũ gây ra trong năm 2025; đôn đốc, kiểm tra nguồn lực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã kêu gọi, phân bổ cho các địa phương đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả nguồn lực.

- Báo cáo, tổng hợp thiệt hại, đề xuất các biện pháp khắc phục khẩn cấp do thiên tai năm 2026; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả./.

BÁO CÁO TÓM TẮT
Về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm
và nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống thiên tai thời gian tới

I. Về tồn tại, hạn chế

1. Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn hoặc chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo, khuyến cáo của cơ quan chức năng.

2. Công tác dự báo, cảnh báo sớm, chi tiết cho một số loại hình thiên tai cực đoan xảy ra trong phạm vi hẹp như mưa lớn cực đoan cục bộ, lũ đặc biệt lớn, vượt lịch sử, sạt lở đất, lũ quét, đông, lở, ... còn hạn chế. Chưa có bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét tỉ lệ lớn chi tiết cho từng thôn, bản.

3. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng nói chung, công trình phòng, chống thiên tai nói riêng còn hạn chế trước diễn biến mưa lũ cực đoan hiện nay.

4. Quy trình vận hành đơn hồ, liên hồ chứa các lưu vực sông đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế, không phù hợp với tình huống diễn biến mưa lũ cực đoan “lũ chồng lũ, lũ đặc biệt lớn” đã xảy ra.

5. Phương án ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại một số địa phương còn hạn chế, lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thiên tai, cứu hộ cứu nạn còn thiếu, thông tin liên lạc thường xuyên bị gián đoạn, nhất là với khu vực vùng sâu, vùng xa, trong các đợt lũ, bão lịch sử.

II. Về nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

1. Nguyên nhân khách quan

Thiên tai diễn ra dồn dập và đặc biệt khốc liệt, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử, xảy ra trên diện rộng, thời gian kéo dài, lũ chồng lũ, bão chồng bão là nguyên nhân khách quan gây thiệt hại lớn về người, tài sản, điển hình một số đợt như:

- Mưa rất lớn do hoàn lưu bão số 11 xảy ra ngay sau bão số 10 tại khu vực Đông Bắc Bộ làm lũ lên rất nhanh, mực nước tại 09 trạm/05 tuyến sông (sông Cầu, sông Thương, sông Cà Lồ, sông Trung, sông Bằng) vượt mức lũ lịch sử.

- Hoàn lưu bão số 12 đã gây mưa lớn khu vực Trung Bộ, tại Đỉnh Bạch Mã (Huế) tổng lượng mưa lên tới 5.019mm, trong đó lượng mưa ngày 27/10 tại Đỉnh Bạch Mã là 1.740mm - đây là lượng mưa 01 ngày lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam.

- Mưa lớn do hoàn lưu bão số 12 gây lũ đặc biệt lớn kéo dài với 03-04 đỉnh lũ liên tiếp trên các sông thành phố Huế và Đà Nẵng, trong đó lũ sông Bồ (Huế), sông Thu Bồn (Đà Nẵng) vượt lịch sử; mưa lớn kéo dài khu vực Nam Trung Bộ

từ ngày 16-22/11 gây ra lũ lớn, lũ chồng lũ, trong đó lũ đồng thời vượt mức lịch sử trên 3 lưu vực (sông Kỳ Lộ, sông Ba, sông Dinh Ninh Hòa).

2. Nguyên nhân chủ quan

- Tâm lý chủ quan, nhận thức chưa đầy đủ về mức độ nguy hiểm của thiên tai của không ít người dân; việc thực thi các biện pháp sơ tán, cưỡng chế di dời dân hoặc xử phạt hành vi vi phạm an toàn trong thiên tai về tàu thuyền, giao thông,... ở một số nơi chưa quyết liệt, triệt để hoặc chưa thực hiện kịp thời chỉ đạo của cấp trên.

- Mạng quan trắc khí tượng thủy văn chưa đủ mật độ, chưa tích hợp đồng bộ về dữ liệu, các phần mềm mô phỏng, tính toán thủy văn hiện nay độ tin cậy chưa cao khi áp dụng vào thực tế, đặc biệt đối với các khu vực miền núi, vùng biên giới, hải đảo và ven biển.

- Nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai (hệ thống đê điều, hồ đập, dự báo, cảnh báo,...), hệ thống thông tin liên lạc, lưới điện, hạ tầng công cộng và nhà dân chưa đủ sức chống chịu với sức tàn phá của bão, lũ lụt,...

- Phương án ứng phó với thiên tai còn hình thức, chưa xét đến tình huống mưa lũ cực đoan, vượt lịch sử. Đặc biệt, chưa bố trí đủ nguồn lực để xây dựng phương án; việc kiểm tra, xác định các khu vực trọng điểm để xây dựng phương án chưa được quan tâm đúng mức trước mùa mưa lũ, nhất là khu vực miền núi.

- Việc lập quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng chưa lồng ghép, đánh giá đầy đủ tác động, dẫn đến gia tăng rủi ro thiên tai, thay đổi dòng chảy, cản trở thoát lũ, gây ngập lụt trầm trọng hơn.

III. Bài học kinh nghiệm

(1) Trong phòng, chống thiên tai, công tác dự báo, cảnh báo là đặc biệt quan trọng, thông tin dự báo, cảnh báo phải từ sớm, từ xa, kịp thời, chính xác.

(2) Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và sự vào cuộc quyết liệt, quyết đoán, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu là những yếu tố cốt lõi trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

(3) Phải đặt mục tiêu bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân lên trên hết, trước hết, với tinh thần “*lấy dân làm gốc*”, trong đó biện pháp di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn là biện pháp hiệu quả và thiết thực nhất; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

(4) Cần coi trọng công tác thông tin, truyền thông, nhất là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình thực tế và hướng dẫn, phổ biến kỹ năng ứng phó, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.

(5) Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Quân đội, Công an, các Bộ, ngành,

địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và Nhân dân. Tinh thần “*tình dân tộc, nghĩa đồng bào*” được lan tỏa mạnh mẽ, tạo nên nguồn lực to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần.

(6) “*Chiến dịch Quang Trung*” thần tốc xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về chỉ đạo điều hành, phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội và tổ chức thực hiện, có thể vận dụng tạo tiền đề, mô hình mẫu cho công tác phòng, chống và khắc phục thiên tai trong thời gian tới.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Về nhận định tình hình, thiên tai năm 2026 được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, cực đoan, khó lường, cụ thể:

1.1. Về bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Từ nay đến hết năm 2026 số lượng bão và ATNĐ trên khu vực biển Đông có khả năng thấp hơn so với trung bình nhiều năm (12,7 cơn trên biển Đông; 5,1 cơn đổ bộ vào đất liền) và thấp hơn nhiều so với năm 2025 (là năm kỷ lục về số lượng bão và ATNĐ). Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý nguy cơ xuất hiện bão mạnh, rất mạnh, tăng cấp nhanh (tiềm ẩn nguy cơ siêu bão); quỹ đạo và thời điểm hoạt động phức tạp, khó dự báo.

1.2. Về nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn: Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm, kéo dài và gay gắt hơn năm 2025, tập trung từ tháng 4-8; nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn gia tăng, nhất là tại Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

2. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới:

2.1. Triển khai thực hiện văn bản pháp luật và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, cụ thể: Tổ chức thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du; kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, bảo đảm tính hệ thống thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nhất là lực lượng ở cấp xã.

2.2. Chủ động phòng ngừa thiên tai, tập trung vào một số nội dung sau:

- Tổ chức đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia và kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp giai đoạn 2026-2030; hoàn thiện kết luận của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung phương án ứng phó thiên tai chi tiết, bám sát

thực tế; bổ sung kịch bản ứng phó với những tình huống thiên tai lớn, trên diện rộng tương đương bão, lũ lịch sử xảy ra trong thời gian vừa qua;

- Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, hồ đập, công trình phòng, chống thiên tai, hệ thống công trình thông tin liên lạc, lưới điện, y tế, giáo dục..., có giải pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư của các Bộ, ngành địa phương; tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai, tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng.

2.3. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, hiệu quả, tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia nhằm tăng cường, mở rộng mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn trong đó tập trung tăng cường mạng radar thời tiết; phát triển, hoàn thiện hệ thống mô hình và công nghệ dự báo tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI). Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống hỗ trợ vận hành hồ chứa trên nền tảng số.

2.4. Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

Triển khai quyết liệt, hiệu quả, cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tập trung tháo gỡ rào cản trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong ứng phó thiên tai; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng với các loại hình thiên tai phổ biến ở Việt Nam; nâng cấp, hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, trong đó:

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí để truyền thông và đưa các bản tin về tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả tới các cấp chính quyền và người dân; nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và khai thác hợp lý nguồn nước tại các công trình thủy lợi, hồ chứa nhằm bảo đảm cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng diễn tập ứng phó với các loại hình nguy cơ cao và mức độ ảnh hưởng lớn.

2.6. Tổ chức chỉ đạo, chỉ huy điều hành và triển khai hiệu quả công tác ứng phó và khắc phục hậu quả

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, chủ động tham mưu “từ sớm, từ xa” chỉ đạo ứng phó, hạn chế thấp

nhất thiết hại về người và tài sản do thiên tai; Tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn, giảm thiểu thiệt hại; chỉ đạo vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai và trang bị công cụ, dụng cụ, phương tiện cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, nhất là khi xảy ra các tình huống thiên tai lớn cả ở trên biển, đất liền, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa dễ bị chia cắt cô lập khi xảy ra thiên tai, đảm bảo tìm kiếm cứu nạn kịp thời trong các tình huống khi có yêu cầu.

- Các địa phương tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, khắc phục sửa chữa các sự cố, hư hỏng đối với công trình phòng, chống thiên tai, đê điều, hồ chứa, cơ sở hạ tầng thiết yếu do bão, lũ gây ra trong năm 2025; đôn đốc, kiểm tra nguồn lực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã kêu gọi, phân bổ cho các địa phương đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả nguồn lực./.

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THAM LUẬN

Công tác huy động nguồn lực xã hội, phân bổ kịp thời để khắc phục hậu quả thiên tai

Năm 2025 được ghi nhận là một trong những năm thiên tai khốc liệt nhất trong nhiều thập kỷ qua, với tần suất dày đặc, cường độ lớn và nhiều yếu tố dị thường, vượt xa quy luật thông thường. Cả nước đã phải đối mặt với 21 cơn bão và áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông, nhiều trận mưa lũ vượt mức lịch sử trên hàng chục lưu vực sông, gây ngập lụt, sạt lở diện rộng tại Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên. Thiên tai đã làm 484 người chết, mất tích; hàng trăm nghìn ngôi nhà bị hư hại; thiệt hại kinh tế ước tính trên 104.733 tỷ đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh kế và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đáng chú ý, thiên tai năm 2025 không chỉ gia tăng về tần suất mà còn có sự thay đổi về tính chất: đa dạng loại hình, diễn biến nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng và chồng lấn rủi ro, gây ra những thách thức lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành và huy động nguồn lực xã hội.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đặc biệt là sự phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công tác huy động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ nguồn lực xã hội đã đạt được những kết quả rất quan trọng, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, củng cố niềm tin xã hội, lan tỏa sâu sắc tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ thực tiễn đó, có thể khái quát một số bài học kinh nghiệm sâu sắc như sau:

1. Đặt công tác huy động và phân bổ nguồn lực trong tổng thể sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự điều hành tập trung của Chính phủ

Thực tiễn năm 2025 cho thấy, trước diễn biến thiên tai cực đoan, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ, như các kết luận của Ban Bí thư, các nghị quyết của Chính phủ, hệ thống công điện chỉ đạo dày đặc của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia. Điểm nổi bật là: chỉ đạo từ sớm, từ xa, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở; huy động đồng bộ các lực lượng theo phương châm “bốn tại chỗ”; kết hợp chặt chẽ giữa ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả.

Trong tổng thể đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò là một trụ cột quan trọng của hệ thống chính trị, vừa tham gia trực tiếp, vừa là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, bảo đảm sự đồng thuận xã hội trong triển khai các chủ trương lớn. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành trên 30 công văn, 125 quyết định và nhiều hướng dẫn điều hành quan trọng trong công tác huy động và phân bổ nguồn lực. Năm 2025, công tác huy động,

quản lý và phân bổ các nguồn lực xã hội đã được thực hiện theo dữ liệu thực tế; từng bước gắn vận động nguồn lực với kế hoạch phục hồi dài hạn ngay từ đầu.

2. Khẳng định vai trò trung tâm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Một trong những điểm sáng nổi bật của năm 2025 là việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thể hiện rõ vai trò: “Trung tâm liên minh chính trị, nơi quy tụ, kết nối và điều phối các nguồn lực xã hội vì mục tiêu chung”.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, từ Trung ương đến cơ sở, hình thành mạng lưới huy động rộng khắp. Không chỉ dừng ở huy động, Mặt trận Tổ quốc còn tổ chức hoạt động điều phối nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm; gắn kết giữa các chủ thể Nhà nước - xã hội - doanh nghiệp - cộng đồng; lan tỏa mạnh mẽ giá trị nhân văn, tinh thần “tương thân tương ái”, yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh nội sinh của dân tộc.

Riêng trong công tác huy động, Mặt trận Tổ quốc đã chủ trì tổ chức các Lễ phát động, ban hành Lời kêu gọi trên phạm vi toàn quốc, thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp, kiều bào; hệ thống Mặt trận đã huy động tổng nguồn lực trên 4.150 tỷ đồng trong đó riêng qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tiếp nhận hơn 1.458 tỷ đồng từ hơn 1,4 triệu cá nhân và hàng chục nghìn tổ chức.

Không chỉ dừng lại ở con số hơn 4.150 tỷ đồng huy động được, điểm quan trọng trong công tác huy động của hệ thống Mặt trận là quy mô tham gia xã hội rất lớn, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính, hàng hóa thiết yếu, các nguồn lực hỗ trợ quốc tế). Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã hình thành mạng lưới huy động đa tầng từng bước chuyển từ huy động theo phong trào thành huy động theo hệ thống, trong đó: (1) Trung ương: phát động gắn với tổ chức điều phối chiến lược; (2) cấp tỉnh: tổ chức vận động và phân bổ; (3) cơ sở: rà soát, xác định đối tượng, thực hiện hỗ trợ trực tiếp.

3. Nâng cao hiệu lực điều phối, quản lý và phân bổ nguồn lực – thể hiện rõ vai trò “trung tâm điều tiết xã hội” của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không chỉ là nơi tiếp nhận mà thực sự là: chủ thể điều phối, tổ chức và giám sát việc sử dụng nguồn lực xã hội.

Ban Vận động cứu trợ Trung ương ban hành hàng loạt văn bản hướng dẫn, điều hành, thực hiện 12 đợt phân bổ lớn tới 29 địa phương; tổng số phân bổ đạt trên 91% nguồn vận động, bảo đảm tiến độ nhanh, hiệu quả. Quy trình phân bổ dựa trên báo cáo thiệt hại của địa phương, thẩm định liên ngành (chủ yếu là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và việc đối chiếu với thực tế. Việc phân bổ đảm bảo nguyên tắc: ưu tiên cứu trợ khẩn cấp (gắn với việc phân bổ tổng lực từ tài chính, hàng hóa thiết yếu, nhân lực), phục hồi các điều kiện thiết yếu (nhà ở) và cuối cùng là hỗ trợ về sinh kế lâu dài (điều kiện sản xuất, thiết bị...).

Ở cấp cơ sở: Ban Công tác Mặt trận khu dân cư trực tiếp tham gia rà soát, xác định đối tượng; cùng với địa phương triển khai hỗ trợ trực tiếp; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân; bảo đảm “đúng người - đúng việc - đúng thời điểm”.

4. Công khai, minh bạch - nền tảng tạo dựng niềm tin và huy động nguồn lực bền vững

Năm 2025 là việc nâng cao mức độ minh bạch tiếp tục được chú trọng thực hiện thông qua việc: công khai sao kê chi tiết theo thời gian thực (hàng ngày các thông tin đều được đăng tải trên các nền tảng website, fanpage của Mặt trận tổ quốc Việt Nam); Ứng dụng ngân hàng, công nghệ số (các số liệu trên VnEid); xử lý kịp thời các sai sót, hoàn trả kinh phí chuyển nhầm (đối với Ban Vận động cứu trợ Trung ương trong năm đã tiếp nhận 33 hồ sơ đề nghị hoàn tiền trong đó đã xử lý 20 hồ sơ đảm bảo với kinh phí 1,247 tỷ đồng).

Đối với các địa phương, việc tiếp nhận và phân bổ được tuân thủ và đảm bảo nghiêm túc theo quy định tại Nghị định 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ Về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

Đây không chỉ là yêu cầu quản lý mà còn là yếu tố quyết định niềm tin xã hội. Thực tiễn cho thấy: nơi nào Mặt trận làm tốt công khai, minh bạch, nơi đó huy động được nguồn lực lớn, sự đồng thuận cao.

5. Gắn cứu trợ trước mắt với phục hồi lâu dài

Nâng tầm vai trò chiến lược của Mặt trận Công tác cứu trợ năm 2025 không chỉ dừng ở hỗ trợ khẩn cấp mà đã chuyển mạnh sang: hỗ trợ nhà ở; phục hồi sinh kế; ổn định đời sống lâu dài.

Điển hình là Chiến dịch “Quang Trung”: Mặt trận Tổ quốc đã tham gia tích cực phối hợp cùng các ngành, các cấp trong mục tiêu xây dựng mới 1.597 nhà, sửa chữa hơn 34.700 nhà cho người dân. Hệ thống Mặt trận Tổ quốc đã huy động hàng trăm nghìn lượt lực lượng tham gia; hoàn thành vượt tiến độ, bảo đảm người dân có nhà ở trước Tết. Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 07 tháng 01 năm 2026, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án tổng thể tiếp tục phân bổ kinh phí trên 512 tỷ đồng, tập trung vào 03 nhóm nội dung trọng tâm: (1) trên 182 tỷ đồng được phân bổ trực tiếp để tiếp tục hỗ trợ các hộ gia đình có nhà đã được sửa chữa, xây dựng mới trong Chiến dịch Quang Trung, bao gồm: 34.759 hộ có nhà được sửa chữa, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ và 1.597 hộ gia đình có nhà được xây dựng mới, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ tại 9 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung; 300 tỷ đồng hỗ trợ 100.000 hộ gia đình mua sắm đồ dùng thiết yếu sinh hoạt gia đình; 40 tỷ đồng hỗ trợ đối với các hộ gia đình có nhà bị sập, đổ, lũ, cuốn trôi do thiên tai, bão lũ trong năm 2025.

Trong chiến dịch Quang Trung, hệ thống Mặt trận tổ quốc đã chủ trì vận động, phân bổ nguồn lực; thành lập các đội hình xung kích tham gia công tác di dời, sửa chữa và xây dựng nhà; triển khai các nội dung, hoạt động hỗ trợ các đội hình, các lực lượng tham gia Chiến dịch; phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Quân đội, Công an thực hiện; thực hiện chức năng giám sát trong quá trình sửa chữa, xây dựng nhà ở cho người dân; tăng cường thông tin phản ánh, tuyên truyền về Chiến dịch Quang Trung. Qua đó, khẳng định vai trò của Mặt trận không chỉ trong cứu trợ mà còn trong tái thiết xã hội sau thiên tai.

6. Đổi mới phương thức hoạt động - thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số và xã hội hiện đại

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có bước chuyển mạnh: Ứng dụng nền tảng số (VNeID, ngân hàng, truyền thông đa nền tảng, tin nhắn toàn quốc); Tổ chức các chương trình truyền thông quy mô lớn, lan tỏa sâu rộng kết nối cộng đồng trong và ngoài nước. Điều này mở ra xu hướng: Hiện đại hóa phương thức vận động xã hội, nâng cao năng lực phản ứng nhanh trước các tình huống khẩn cấp.

Ban Vận động cứu trợ Trung ương đã triển khai đồng bộ hệ thống tài khoản tiếp nhận tại 05 ngân hàng thương mại nhà nước (Vietcombank, VietinBank, Agribank, BIDV, MB); đồng thời tổ chức 02 điểm tiếp nhận trực tiếp tại Trụ sở Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ. Bên cạnh đó, Ban Vận động cứu trợ Trung ương đã phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an triển khai vận động ủng hộ qua nền tảng VNeID, thông qua tài khoản MB Bank (tính đến ngày 31/01/2025 đã tiếp nhận 82.462.657.028 đồng); phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Công thương, Đài truyền hình Việt Nam, Bộ Ngoại giao) tổ chức vận động ủng hộ thông qua các chương trình, sự kiện văn hóa xã hội, như: chương trình nghệ thuật “Hoa nở sau mưa”, Hội chợ Mùa Thu, Tuần lễ “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam”, chương trình truyền hình trực tiếp “Vượt qua lũ dữ”, Liên hoan phim Việt Nam lần thứ XXIV, Liên hoan văn hóa Âm thực quốc tế...

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức vận động, tiếp nhận các nguồn lực cứu trợ theo phương châm “kịp thời - đúng đối tượng - sát thực tế”. Các địa phương đã chủ động tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ Trung ương, các tỉnh, thành phố, các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân; đồng thời tổ chức vận động tại chỗ để bổ sung nguồn lực khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác tiếp nhận nguồn hỗ trợ được tổ chức theo phương châm tạo thuận lợi tối đa cho người ủng hộ, đồng thời quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch. Các hình thức tiếp nhận được đa dạng hóa, mạng lưới điểm tiếp nhận được mở rộng, trách nhiệm từng khâu được phân công rõ ràng. Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội huy động hàng ngàn tình nguyện viên từ mạng lưới cán bộ, đoàn

viên, hội viên các đoàn thể và những người dân tự nguyện. Ủy ban MTTQ Việt Nam tại các tỉnh, thành phố đã chủ động đăng tải liên tục thông tin tiếp nhận hàng hóa cứu trợ trên trang thông tin điện tử; một số tỉnh, thành phố như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An, Hà Tĩnh... đã phát huy hiệu quả của các trang cộng đồng của MTTQ; thường xuyên chia sẻ rộng rãi các thông tin tới đội ngũ cán bộ Mặt trận xã, phường, đặc khu.

7. Một số vấn đề đặt ra và định hướng trong thời gian tới

Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn cứu trợ năm 2025 tiếp tục khẳng định rõ vai trò, vị thế của Ủy ban MTTQ Việt Nam là trung tâm tập hợp, điều phối nguồn lực xã hội trong bối cảnh thiên tai diễn biến phức tạp, quy mô lớn. Nhìn chung, công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn cứu trợ hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai năm 2025 qua hệ thống MTTQ chủ trì, điều phối đã được triển khai kịp thời, đồng bộ, đúng định hướng, đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác vận động, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ qua hệ thống MTTQ Việt Nam vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần được nhìn nhận thẳng thắn:

Thứ nhất, việc triển khai công tác phân bổ, hỗ trợ đến các địa phương và đối tượng bị thiệt hại trong một số thời điểm vẫn còn chậm, chưa nhanh chóng và kịp thời.

Thứ hai, công tác thống kê, tổng hợp, xác định mức độ thiệt hại tại một số địa phương còn gặp khó khăn; chế độ báo cáo chưa kịp thời, chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng phương án phân bổ nguồn lực cứu trợ cấp Trung ương, cấp tỉnh.

Thứ ba, nguồn lực, phương tiện và nhân lực phục vụ công tác tiếp nhận, phân loại, vận chuyển hàng hóa cứu trợ tại một số thời điểm còn hạn chế, trong khi lượng tiền, hàng hóa tiếp nhận lớn, đến từ nhiều nguồn khác nhau, gây áp lực lớn cho hệ thống Mặt trận các cấp, nhất là ở cơ sở.

Thứ tư, việc phối hợp, kết nối giữa các nguồn hỗ trợ trực tiếp và nguồn hỗ trợ thông qua hệ thống Mặt trận ở một số nơi còn gặp khó khăn, đòi hỏi tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều phối nhằm hạn chế trùng lặp và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Trong thời gian tới, trước dự báo thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xác định tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn cứu trợ theo các định hướng chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục phát huy vai trò trung tâm tập hợp, điều phối của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong huy động và kết nối các nguồn lực xã hội; củng cố

niềm tin, tạo sự đồng thuận, lan tỏa tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong toàn xã hội.

Thứ hai, tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và công khai nguồn lực cứu trợ; nâng cao tính minh bạch, thuận tiện và hiệu quả trong tổ chức thực hiện; xây dựng Bản đồ tương tác phần mềm hỗ trợ hoạt động cứu trợ; triển khai hệ thống quản lý cứu trợ.

Thứ ba, tăng cường phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương trong việc dự báo, đánh giá thiệt hại, xây dựng phương án phân bổ nguồn lực cứu trợ phù hợp với từng tình huống thiên tai; bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích.

Thứ tư, gắn công tác cứu trợ khẩn cấp với hỗ trợ ổn định lâu dài, phục hồi sinh kế, nhà ở và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, chiến dịch trọng tâm; thiết lập Quỹ trợ giúp khẩn cấp cộng đồng cấp tỉnh; phối hợp xây dựng thí điểm bảo hiểm rủi ro cộng đồng cho các nhóm dễ tổn thương.

Thứ năm, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp, nhất là ở cơ sở; tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về vận động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ nguồn lực cứu trợ.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cứu trợ trong thời gian tới, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị:

Thứ nhất, đề nghị Trung ương Đảng, Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách về vận động, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thứ hai, đề nghị các bộ, ban, ngành Trung ương tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt vai trò điều phối trong công tác cứu trợ.

Thứ ba, đề nghị Chính phủ chỉ đạo sửa đổi một số nội dung quy định tại Nghị định 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

Thứ tư, đề nghị cấp ủy, chính quyền các địa phương phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng, tổ chức phân bổ và giám sát việc sử dụng nguồn lực cứu trợ, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch./.

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Xây dựng
4. Bộ Công Thương

BỘ QUỐC PHÒNG

THAM LUẬN

Công tác ứng phó thiên tai và huy động lực lượng quân đội triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai

Năm 2025, tình hình thiên tai diễn ra dồn dập, khốc liệt, trên phạm vi rộng, mang nhiều yếu tố bất thường và khó dự đoán; bão mạnh, mưa lớn kéo dài, ngập lụt diện rộng, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất vượt mức lịch sử tại nhiều tỉnh thuộc khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, ảnh hưởng sâu, rộng đến đời sống, sinh kế của nhân dân, hoạt động kinh tế - xã hội và công tác quân sự, quốc phòng. Thiệt hại do thiên tai đã làm 1.306 người chết, mất tích, 1.170 người bị thương, 4.259 nhà bị sập, đổ, trôi; 482.091 nhà bị hư hỏng, tốc mái; 683.245 ha lúa, hoa màu và cây trồng khác bị ngập úng, thiệt hại; 126.237 con gia súc, 7,45 triệu con gia cầm bị chết, cuốn trôi; 44.500 lồng bè thủy sản bị thiệt hại; 14.547 cột điện, cột truyền hình bị gãy đổ; 136 cây cầu dân sinh bị sập, hỏng; 972 km đê, kè, kênh mương bị thiệt hại; 266,8 km bờ sông, bờ biển bị sạt lở; 2.048 km đường giao thông bị thiệt hại với tổng khối lượng đất đá bị sạt lở là 19,2 triệu m³; tràn 2.336m³ dầu... Tổng thiệt hại ước tính trên 104.733 tỷ đồng. Công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia quyết liệt chỉ đạo đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025, kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 và Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 và số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 phê duyệt Chương trình tổng thể PCTT quốc gia;

- Bộ Quốc phòng tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Tình trạng khẩn cấp số 104/2025/QH15 ngày 03/12/2025; xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tình trạng khẩn cấp trình Chính phủ ban hành.

- Quân đội đã bám sát chức năng, nhiệm vụ, vừa huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, vừa phát huy vai trò nòng cốt, xung kích tham gia các hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các cơ quan, đơn vị đã quán triệt, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia; chủ động nắm, dự báo tình hình, xây dựng kế hoạch, dự kiến các phương án; tổ chức huấn luyện, diễn tập; chuẩn bị lực lượng, phương tiện; duy trì các chế độ ứng trực; phối hợp với các lực lượng xử lý tốt tình huống; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực bên ngoài để tăng cường khả năng ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Cơ quan quân sự các cấp đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong ứng phó với các sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự ở các cấp; điều chỉnh, bổ sung kịp thời các kế hoạch, phương án bảo đảm phù hợp với đặc điểm địa bản, điều kiện khí tượng thủy văn của vùng, miền. Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” nên đã xử lý, khắc phục kịp thời, hiệu quả nhiều tình huống, kể cả tình huống phức tạp, nguy hiểm trên đất liền, trên biển, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

2. Công tác ứng phó, khắc phục hậu quả

- Năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, Bộ Quốc phòng điều động 1.282.146 lượt người, trong đó (Bộ đội: 757.606, DQTV: 524.540) và 35.516 lượt phương tiện, tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả và TKCN 2.164 vụ, cứu được 2.095 người và 369 phương tiện; thông báo, hướng dẫn cho 907.661 phương tiện/3.962.163 người biết thông tin, diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động vòng tránh, di chuyển vào nơi neo đậu an toàn; hỗ trợ di dời 325.858 hộ/1.186.370 nhân khẩu đến nơi an toàn;

- Kịp thời tham mưu với lãnh đạo Đảng, Nhà nước chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, nhất là các sự cố, thiên tai gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; đồng thời điều động lực lượng, phương tiện và vận chuyển (cả đường bộ, đường không) hơn 5.415 tấn hàng hoá, nhu yếu phẩm hỗ trợ chính quyền và Nhân dân các tỉnh bị thiệt hại do bão, mưa lũ lớn gây ngập lụt, sạt lở đất, chia cắt, cô lập; chỉ đạo các lực lượng đóng quân trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng địa phương hỗ trợ giúp Nhân dân vùng bị ảnh hưởng do các đợt thiên tai.

Thực hiện Công điện số 234/CD-TTg ngày 30/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động, triển khai “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các gia đình có nhà bị thiệt hại do các đợt thiên tai tại các tỉnh miền Trung; Bộ Quốc phòng đã hỗ trợ Nhân dân vùng bị thiên tai 312.575 ngày công (nếu tính 400.000 đồng/01 ngày công thì tương ứng với Một trăm hai mươi lăm tỷ, không trăm ba mươi triệu đồng); xây mới 619 nhà, sửa chữa 13.782 nhà; dọn dẹp 43.112 nhà dân, 4.019 trường học, 990 cơ sở y tế, 1.191 công

sở, 339 công trình công cộng khác, 2.851 km đường giao thông; khắc phục 106.819 m³ đất bị sạt lở; thu hoạch 15.127 ha hoa màu; thu gom 397.687 cây xanh; khắc phục 23.873m bờ sông, đê; khắc phục đất đá sạt lở gây ách tắc giao thông; khắc phục, gia cố, chống tràn các tuyến đê xung yếu; phun khử khuẩn, khắc phục ô nhiễm môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

3. Bài học kinh nghiệm

Quán triệt sâu sắc quan điểm “**phòng ngừa là chính, chủ động ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả**”, từ thực tiễn công tác ứng phó sự cố, thiên tai trong năm vừa qua, Bộ Quốc phòng rút ra bài học kinh nghiệm trong việc huy động, điều động lực lượng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn như sau:

Một là, phải quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cụ thể hoá thành nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động ở các cấp để triển khai tổ chức thực hiện.

Hai là, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các chủ trương, giải pháp huy động, trưng dụng, sử dụng lực lượng phương tiện, trang bị, vật tư của các công ty, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị ngoài quân đội tham gia công tác PTDS; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cấp ủy chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp, hiệp đồng chuẩn bị lực lượng, phương tiện, chuẩn bị thật tốt phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm phát huy được mọi nguồn lực của các cấp, các ngành đối với công tác PTDS, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Quân sự, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong tổ chức phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Ba là, chủ động kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai, TKCN; thường xuyên kiểm tra các khu vực trọng điểm, khu vực có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, sạt lở, chia cắt, mất an toàn; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, ưu tiên bố trí nguồn lực trực sẵn tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng núi, khu vực có nguy cơ ngập sâu, chia cắt khi có mưa lớn, lũ lụt.

Thứ tư, nâng cao chất lượng tập huấn, huấn luyện, diễn tập PTDS cho các thành phần, đối tượng, chú trọng huấn luyện khả năng cơ động và thực hành ứng phó thiên tai, TKCN. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức diễn tập các phương án, nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, hiệp đồng, khả năng ứng phó, TKCN của Ban Chỉ huy PTDS các cấp và các lực lượng trong điều kiện khó khăn, phức tạp; coi trọng công tác bảo đảm an toàn cho Nhân dân và cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ năm, làm tốt công tác tuyên truyền và quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho các lực lượng làm nhiệm vụ PTDS; tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và TKCN.

Công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên; đòi hỏi sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trước sự phát triển của tình hình và yêu cầu nhiệm vụ được giao; phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, cán bộ, chiến sỹ các cơ quan, đơn vị trong toàn quân tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, khắc phục mọi khó khăn, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các địa phương và các lực lượng thực hiện có hiệu quả mọi nhiệm vụ được giao; luôn xứng đáng là lực lượng nòng cốt trên mặt trận phòng chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước./.

BỘ CÔNG AN THAM LUẬN

Công tác ứng phó thiên tai và huy động lực lượng công an triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Những kết quả đạt được

Năm 2025, thiên tai, bão, mưa lớn, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất... diễn biến bất thường; vượt ra khỏi các dự báo khoa học khí tượng, cường độ lớn, biên độ cao, khốc liệt, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế, xã hội, trên phạm vi cả nước. Lực lượng Công an nhân dân (CAND) đã chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các kế hoạch phương án công tác, huy động tối đa lực lượng, phương tiện, trang thiết bị kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự; gương mẫu, đi đầu tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ Nhân dân ổn định cuộc sống, tái thiết hạ tầng, tái lập lao động sản xuất và học tập; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của đất nước. Kết quả nổi bật là:

(1) Chủ động tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 147/CP-NQ ngày 22/5/2025 về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chủ trì, tham gia xây dựng **11** kịch bản khung ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống... và ban hành nhiều kế hoạch, công điện để triển khai, cụ thể hóa mục tiêu, chủ trương, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ về chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định tình hình đời sống nhân dân, ứng phó với các yếu tố an ninh phi truyền thống.

(2) Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an chỉ đạo toàn lực lượng quán triệt sâu sắc, thực chất, mức độ cao hơn tinh thần “chủ động phòng ngừa” ngay từ đầu năm, từ trước khi có thiên tai; tập trung rà soát, điều chỉnh, xây dựng phương án, kế hoạch và bố trí lực lượng, phương tiện để sẵn sàng “bón tại chỗ” triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và tham gia ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả khi thiên tai xảy ra; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả với tội phạm và vi phạm pháp luật; làm tốt công tác quản lý cư trú, nắm hộ, nắm người, khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu dân cư phục vụ công tác di dời, sơ tán người dân, giải quyết các tình huống thiên tai, sự cố phát sinh ngay tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ.

(3) Thực hiện tốt vai trò nòng cốt trên tuyến đầu phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự; huy động gần **700.000** nghìn lượt CBCS, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cùng **hàng trăm nghìn lượt** phương tiện, trang

thiệt bị tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tiếp cận các khu vực bị cô lập, ngập sâu, sạt lở, vùi lấp cứu người mắc kẹt, người già, trẻ em và đưa người bệnh đi cấp cứu kịp thời; chủ động triển khai các phương án phân luồng giao thông, chốt chặn tại các khu vực xung yếu, nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Trong đó, huy động **21.142** lượt Cảnh sát PCCC và CNCH cùng **3.294** lượt phương tiện trực tiếp tham gia xử lý **1.349** vụ cứu nạn, cứu hộ, qua đó đã tổ chức cứu được **2.052** người, tìm được **743** thi thể bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý, trực tiếp xử lý các tác động môi trường sau thiên tai.

(4) Lực lượng CAND là một trong những lực lượng chủ công, đi đầu, tổ chức “*sớm nhất, khẩn trương nhất, hiệu quả nhất, gần dân nhất*” công tác an sinh xã hội, hỗ trợ bảo đảm sinh tồn, đời sống, sinh kế ngay trong và sau thiên tai; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội với bảo đảm an ninh trật tự, nổi bật như: ⁽¹⁾Tổ chức các Lễ phát động ủng hộ nhân dân bị ảnh hưởng do bão trong toàn ngành Công an với tổng số tiền gần **205 tỷ đồng**; ⁽²⁾Hỗ trợ khoảng **1.900 tấn** gạo, lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, túi an sinh... trị giá hàng trăm tỷ đồng cho người dân tại các địa phương; ⁽³⁾Triển khai “*Chương trình chung tay cứu trợ khẩn cấp đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt trên nền tảng VneID năm 2025*”; ⁽⁴⁾Đã huy động tổng lực, sáng tạo **hàng trăm nghìn lượt** CBCS phối hợp cùng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, quần chúng nhân dân có kinh nghiệm, kiến thức, tay nghề trong xây dựng công trình, xử lý môi trường để xây dựng thần tốc gần **800 nhà** cho người dân bị thiệt hại do thiên tai và triển khai xây dựng **13 trường, 02 cơ sở y tế** với tổng mức đầu tư dự kiến gần **2.500 tỷ đồng**; trong đó về đích sớm Chiến dịch Quang Trung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Đổi mới toàn diện nhiệm vụ tuyên truyền, gắn chặt chẽ nhiệm vụ bám, nắm địa bàn, xử lý triệt để tình huống là phủ kín thông tin trên diện rộng và đi xuống cơ sở. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tham mưu với chính quyền địa phương và phối hợp các cơ quan truyền thông đảm bảo tốt vai trò “**đi trước, về sau**” của công tác thông tin, truyền thông. Huy động đa dạng các kênh thông tin (loa phát thanh, mạng xã hội, bố trí lực lượng “đi từng ngõ, gõ từng nhà”) để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân phòng, chống thiên tai, di dời, sơ tán ra khỏi khu vực nguy hiểm; giúp đỡ, hướng dẫn sinh kế, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng phó các địa bàn trọng điểm về thiên tai... Đồng thời, triển khai lực lượng, phương tiện thường trực giám sát mục tiêu trọng điểm trên không gian mạng, xử lý nghiêm các hợp phát tán thông tin thất thiệt, xuyên tạc về tình hình bão, lũ gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật trên không gian mạng, “phủ xanh” thông tin tích cực, định hướng dư luận về phòng chống thiên tai gắn với đảm bảo ANTT.

(6) Hợp tác quốc tế có biến chuyển rất mạnh về tổ chức công tác, đi vào thực chất và triển khai các văn bản thỏa thuận hợp tác với các nước trong phòng, chống thiên tai; tiên phong đi đầu, gia tăng đóng góp trong ứng phó với các thách

thức an ninh phi truyền thống, các thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh trong khu vực, toàn cầu. Trong đó, đã cử Đoàn công tác cứu hộ gồm **26** cán bộ chiến sĩ cùng phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, động vật nghiệp vụ kịp thời hỗ trợ công tác cứu nạn, cứu hộ quốc tế thảm họa động đất tại Myanmar từ ngày 30/3-08/4/2025, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam, thể hiện cam kết chính trị của Đảng, Nhà nước Việt Nam với vai trò là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

2. Khó khăn, vướng mắc: (1) Thiên tai diễn ra dồn dập, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử, xảy ra trên diện rộng, mặc dù công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai chủ động, quyết liệt nhưng thiệt hại về người và tài sản vẫn rất lớn, cần thời gian và nguồn lực để bù đắp, khắc phục, tác động lớn đến an sinh xã hội, an ninh, trật tự. (2) Yêu cầu tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai, bão, lũ, đặt ra rất lớn so khả năng đáp ứng của đội ngũ chuyên trách, chuyên nghiệp về cứu nạn, cứu hộ; thực tế phải huy động sự vào cuộc nhiều lực lượng, trong đó nhiều cán bộ chiến sỹ chưa được trang bị chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai, thảm họa, sự cố. (3) Tình trạng mất điện lưới, mất thông tin liên lạc hoặc tín hiệu không ổn định trong thời gian mưa lũ, thiếu trang thiết bị phương tiện cứu hộ, cứu nạn đặc chủng do tình huống cấp bách, nhu cầu đột xuất... gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, chỉ huy và tổ chức phòng, chống thiên tai.

3. Bài học kinh nghiệm: (1) Phải luôn bám sát sự chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trong công tác triển khai ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; quán triệt tinh thần “chống thiên tai như chống giặc”, lấy phòng ngừa là chính, ứng phó quyết liệt, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, đặt an toàn tính mạng, tài sản của người dân là trên hết, trước hết. (2) Chủ động nắm sát tình hình dự báo thiên tai, kiên trì vận động, kiên quyết di dời người dân và kiểm tra, quản lý không để người dân tự ý quay về nhà khi chưa bảo đảm an toàn. (3) Nắm chắc nguồn lực, huy động tối đa lực lượng, phương tiện thường trực tại các địa bàn trọng điểm, xung yếu để sẵn sàng ứng phó, khắc phục nhanh nhất hậu quả thiệt hại khi có tình huống xảy ra; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Nhân dân và lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ. (4) Quán triệt tinh thần phong trào **Ba nhất** “Trung thành nhất – Kỷ luật nhất – Gần dân nhất” của lực lượng CAND gắn với thực hiện hiệu quả các cơ chế phối hợp, hiệp đồng, làm tốt công tác vận động quần chúng, phát huy vai trò to lớn của Nhân dân quyết định hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai.

4. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, đòi hỏi lực lượng CAND phải chủ động, tích cực hơn nữa

trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự; tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Một là, nắm chắc tình hình, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai để kịp thời triển khai công tác đảm bảo an ninh, trật tự, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Hai là, tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, nhất là Nghị quyết số 147/CP-NQ ngày 22/5/2025 Chính phủ, Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, Kế hoạch Phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 – 2030...; tổ chức hiệu quả Kế hoạch 22-KH/ĐUCA ngày 13/02/2026 của Đảng uỷ Công an Trung ương về công tác công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn gắn với an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế, trong đó có những người bị mất nhà cửa, tổn thất do thiên tai, phục vụ xây dựng, phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030.

Ba là, bảo đảm “bốn tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, chủ động đảm bảo tài chính, hậu cần, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu phương án, giải pháp bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc trong mọi tình huống... phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự.

Bốn là, chủ động làm tốt công tác điều tra cơ bản, nhất là nắm chắc lực lượng, phương tiện, trang thiết bị có thể huy động từ trong Nhân dân, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để có phương án điều phối, hỗ trợ công tác ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi cần thiết, nhất là lực lượng quần chúng nhân dân là “**người nhái**” giỏi, là “**lái tàu**” giỏi, là “**giao liên**” thông thạo đường đi lối lại...; phát huy hơn nữa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân trong phòng, chống thiên tai.

Năm là, thường xuyên tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao nhận thức, kỹ năng, năng lực ứng phó với các tình huống thiên tai cho cán bộ Công an các cấp, đảm bảo thực chất, hiệu quả, sát với thực tế, nhất là kỹ năng bơi cứu nạn, cứu hộ, điều khiển phương tiện thủy...

5. Kiến nghị, đề xuất:

(1) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan dự báo tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả công tác dự báo thiên tai chính xác hơn, sớm hơn; chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng hệ thống đê biển, đê sông, đê cửa sông, đê bao, bờ bao để đầu tư, nâng cấp; xây dựng phương án, giải pháp phòng, chống lũ, tiêu úng cho các khu vực

đô thị, miền núi, thiết lập và quản lý hành lang thoát lũ nhằm bảo đảm an toàn đề điều trước mùa mưa lũ, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

(2) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành tham mưu Chính phủ cân đối ngân sách đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị hiện đại, đặc chủng, chuyên dụng phù hợp với từng loại hình thái thiên tai cho các lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự tại cơ sở, trong đó có lực lượng CAND.

(3) Bộ Công Thương chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, giám sát việc xây dựng, khai thác, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ; rà soát, hoàn thiện quy trình vận hành, khai thác công trình thủy điện gắn với dự báo khí tượng thủy văn; quy trình tổ chức thông tin về xả lũ đảm bảo chính quyền, các lực lượng chức năng và người dân chủ động phương án phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu tác động đến an toàn về người và tài sản.

(4) Các địa phương thường xuyên tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng phương án, kế hoạch và bố trí lực lượng, phương tiện để sẵn sàng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; nắm chắc nguồn lực về lực lượng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự trên địa bàn để sẵn sàng huy động, phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự khi có yêu cầu./.

BỘ XÂY DỰNG

THAM LUẬN

Công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông khu xảy ra thiên tai

1. Tình hình thiên tai trong năm 2025

1.1. Tình hình thiên tai

Trông năm 2025, trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 15 cơn bão và 06 áp thấp nhiệt đới hoạt động. Tổng số bão và áp thấp nhiệt đới (nhiều hơn trung bình khoảng 6 đến 7 cơn). Trong số các cơn bão hoạt động trên Biển Đông, có 8/15 cơn bão là rất mạnh trên Biển Đông (chiếm tỷ lệ 53%). Cơn bão có cường độ mạnh nhất hoạt động trên Biển Đông trong năm 2025 là siêu bão Ragasa, có cường độ đạt cấp 17, vượt qua siêu bão Yagi năm 2024 để trở thành cơn bão có cấp gió mạnh nhất lịch sử trên Biển Đông theo ghi nhận của ngành khí tượng Việt Nam. Trong số 15 cơn bão, có 07 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam là bão số 3 (Wipha), số 5 (Kajiki), số 6 (Nongfa), số 9 (Ragasa), số 10 (Bualoi), số 11 (Matmo) và số 13 (Kalmaegi). Ngoài ra, năm 2025 mưa lũ đặc biệt lớn, tương đương hoặc lớn hơn rủi ro thiên tai cấp 4 (cấp cao nhất) do mưa đã xảy ra tại nhiều địa điểm của các tỉnh Bắc Bộ, Trung Bộ, các tỉnh Nam Trung Bộ, gây nhiều thiệt hại cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, gây ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến việc đi lại của người tham gia giao thông.

1.2. Tình hình thiệt hại

Sau mỗi đợt thiên tai, bão lũ hay mưa lớn kéo dài, Bộ Xây dựng đều có các báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo sơ bộ về thiệt hại và phương án khắc phục, tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2025 như sau:

- Đường bộ: chỉ tính riêng đối với các tuyến quốc lộ do Bộ Xây dựng trực tiếp quản lý, tổng thiệt hại ước tính 527 tỷ đồng để khắc phục, sửa chữa bảo đảm an toàn giao thông (*đứt đường: 10 vị trí, ngập nước: 149 vị trí, sạt taluy dương: 5.173 vị trí gần 1,7 triệu m³, sạt taluy âm: 166 vị trí gần 4.000m, hư hỏng cầu: 17 vị trí, hư hỏng cống: 394 vị trí, hư hỏng biển báo và báo hiệu đường bộ: 1.531 cái, sửa chữa hộ lan tôn sóng: 6.000m, hư hỏng mặt đường gần 160.000 m²*).

- Đường sắt: tổng kinh phí dự kiến 937 tỷ, trong đó: chi phí thiệt hại về vận tải hành khách và hàng hóa do sự cố bão lũ ước tính khoảng 74 tỷ đồng; về kết cấu hạ tầng đường sắt với tổng kinh phí cứu chữa, khắc phục hậu quả Bước 1 ước tính khoảng 188 tỷ đồng và dự kiến kinh phí để kiên cố hóa, trả tốc độ như trước khi xảy ra sự cố là 552 tỷ đồng.

- Hàng hải và Đường thủy: tổng thiệt hại đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng 23 tỷ đồng để khắc phục kết cấu hạ tầng hàng hải đường thủy (*gồm: hệ thống phao tiêu, báo hiệu bị mất 78 phao, trôi mất 89 báo hiệu; trôi mất 80 xích, rùa, phụ kiện; mất 79 cột báo hiệu; gãy đổ 78 cột báo hiệu; mất 111 đèn báo*

hiệu; hỏng 02 đèn báo hiệu; mất 02 trụ neo; thiệt hại 17 trạm đèn biển quản lý luồng).

- Hàng không: tổng thiệt hại đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng sân bay khoảng 7 tỷ đồng (*chủ yếu thiệt hại tại các cảng hàng không/sân bay: Thọ Xuân, Vinh, Phù Cát và Tuy Hòa*).

- Đối với các công trình xây dựng do Bộ Xây dựng trực tiếp quản lý: trên địa bàn các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Khánh Hòa có 06 dự án đang triển khai, trong đó có 04 Dự án giao thông trọng điểm và 02 Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ đang triển khai thi công. Qua đánh giá, báo cáo của các chủ đầu tư, kinh phí khắc phục thiệt hại cho: Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh (tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk) khoảng 13,7 tỷ đồng; Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong (tỉnh Đắk Lắk) khoảng 70 tỷ đồng; Dự án cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến qua đèo Mimosa và một số công trình trên Quốc lộ 20 (tỉnh Lâm Đồng) khoảng 50,4 tỷ đồng; Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai) khoảng 9,5 tỷ đồng. Tất cả đều sử dụng nguồn dự phòng trong tổng mức đầu tư dự án để khắc phục.

2. Kết quả công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai trong năm 2025

2.1. Về phòng ngừa

- Để chủ động ứng phó với thiên tai, ngay từ đầu năm Bộ Xây dựng đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan trong ngành triển khai các biện pháp phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai có thể gây ra; Bộ đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-BXD ngày 22/5/2025 về Phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai năm 2025 để các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành tổ chức thực hiện.

- Bộ đã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện: Chỉ thị số 42- CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 19/6/2025, của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai trước mùa mưa bão năm 2025; và các Nghị quyết của Chính phủ về khắc phục hậu quả mưa lũ trong năm 2025.

- Thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự theo Quyết định số 1399/QĐ-BXD ngày 22/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quyết định số 2049/QĐ-BXD ngày 14/11/2025 ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban Chỉ huy PTDS Bộ Xây dựng. Bộ đã chỉ đạo các Cục Quản lý nhà nước chuyên ngành tiến hành kiện toàn lại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) bảo đảm hoạt động PCTT&TKCN mang tính ổn định, lâu dài và chuyên nghiệp đáp ứng chỉ đạo, điều hành kịp thời khi có tình huống thiên tai, sự cố lớn và thảm họa xảy ra.

- Trước khi vào mùa mưa bão, Bộ Xây dựng chỉ đạo:

+ Các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành (có liên quan đến công tác PCTT), các Sở Xây dựng: kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN; tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, công tác sửa chữa gia cố công trình trước mùa mưa bão của các đơn vị quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng; chỉ đạo các đơn vị lập phương án sửa chữa, gia cố trước mùa mưa, gia cố các công trình xung yếu bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão; kiểm tra công tác phối hợp với các cấp chính quyền địa phương trong việc sẵn sàng tổ chức ứng cứu bảo đảm an toàn giao thông khi có sự cố xảy ra.

+ Các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ, đường sắt: lập danh mục các công trình xung yếu chịu ảnh hưởng của lụt, bão, sự cố, thiên tai; kiểm tra, rà soát kỹ đối với các công trình xung yếu trong khu vực quản lý, đặc biệt đối với các vị trí nền đường đào sâu, đắp cao, các tuyến đường bộ, đường sắt đi ven sông, ven suối, vị trí có nhiều đá mồ côi trên mái taluy dương ở khu vực miền núi và trung du, các vùng trũng thấp ở khu vực đồng bằng, đô thị thường xuyên bị ngập nước khi có mưa lũ.

+ Các cơ quan chuyên môn về xây dựng trong công tác thẩm định thiết kế của Bộ Xây dựng yêu cầu các Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế cập nhật các tính toán về PCTT, biến đổi khí hậu vào trong hồ sơ thiết kế như: tính toán cao độ, tần suất thủy văn có đề cập đến biến đổi khí hậu; yêu cầu tính toán ổn định công trình theo đúng quy định, có tính đến trạng thái bất lợi; đối với một số vị trí nền đường đào sâu tiềm ẩn nguy cơ bất thường đã xem xét áp dụng giải pháp bảo đảm ổn định taluy, đề phòng, cảnh báo sạt lở, đá rơi, đá lăn,...

+ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chỉ đạo Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam chủ động xây dựng kế hoạch đưa các phương tiện TKCN chuyên dụng thường trực tại các khu vực dự kiến chịu ảnh hưởng trực tiếp của các đợt gió mùa mạnh, áp thấp nhiệt đới, các cơn bão.

2.2. Về ứng phó

- Ngay khi nhận được các thông tin về các đợt thiên tai và các Công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia, Bộ Xây dựng đã chủ động, quyết liệt triển khai công tác PCTT&TKCN tới tất cả các cơ quan, đơn vị của Bộ nhằm ứng phó hiệu quả với hậu quả do bão, mưa lũ gây ra đối với kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng nhằm giảm thiểu thiệt hại đối với tài sản và các cơ sở vật chất của ngành (năm 2025, đã ban hành hơn 63 Công điện, 26 Công văn chỉ đạo).

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác PCTT&TKCN, bảo đảm giao thông tổ chức trực ban 24/24 giờ khi có thông tin về bão, lũ trên các phương tiện thông tin đại chúng, kịp thời nắm bắt thông tin, theo dõi sát sao diễn

biến của thời tiết. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về diễn biến, thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra theo quy định hiện hành. Khi điều kiện thời tiết không cho phép, yêu cầu dừng khai thác sân bay, cảng biển, dừng khai thác chạy tàu, hạn chế, cấm phương tiện lưu thông trên đường quốc lộ.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị quản lý, bảo trì phải chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, thiết bị, vật tư tại khu vực trọng điểm, xung yếu để sẵn sàng tổ chức cứu nạn, cứu hộ và khắc phục nhanh nhất sự cố do bão lũ gây ra, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, đặc biệt trên các trục giao thông chính, tuyến giao thông huyết mạch; tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông từ xa, nhất là qua các ngầm, tràn, khu vực nước chảy siết, vị trí đường bị sạt lở đang bị ách tắc giao thông; phối hợp với các lực lượng ở địa phương để lập rào chốt, canh gác không cho người và phương tiện đi qua khi còn có nguy cơ mất an toàn.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ, đường sắt quản lý các tuyến đường đi qua khu đô thị, khu dân cư huy động lực lượng, thiết bị, phối hợp với các lực lượng của địa phương khẩn trương tập trung cưa, chặt, thu dọn cây đổ, di chuyển cột điện, biển báo, chướng ngại vật ra khỏi phạm vi mặt đường; hót dọn nền, mặt đường để thông đường trong thời gian sớm nhất.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, bảo trì đường thủy nội địa kịp thời thu hồi phao tiêu, báo hiệu trước khi lũ về hoặc khi nhận được thông báo xả lũ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các địa phương; chỉ đạo Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam, các Cảng vụ Hàng hải và Đường thủy sẵn sàng điều phương tiện, lực lượng hỗ trợ khi cần.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tăng cường thời lượng phát sóng, phát cảnh báo thiên tai để cho các phương tiện hoạt động trên biển biết vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của thiên tai để chủ động tránh trú an toàn.

2.3. Công tác khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai

- Các đơn vị trực tiếp khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, đường sắt chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình các địa phương, các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương để thông tin nhanh về tình trạng tắc đường, ngập lụt, sạt lở và phương án phân luồng, điều tiết bảo đảm giao thông; thông báo đến các doanh nghiệp vận tải, người tham gia giao thông để biết và điều chỉnh thời gian, hành trình cho phù hợp.

- Các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ, đường sắt chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của địa phương, trực tiếp là Ban Chỉ huy PCTT&TKCN khu vực nhanh chóng điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị tại chỗ cũng như ứng cứu từ nơi khác để khắc phục ngay, bảo đảm thông đường trong thời gian nhanh nhất.

- Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chỉ đạo các đơn vị tập trung phương tiện, vật tư, thiết bị và nhân lực khắc phục hậu quả mưa lũ và đảm bảo thông tuyến nhanh nhất; có kế hoạch dừng tàu, giãn tàu, tăng bo, chuyển tải hành khách khi tình hình mưa lũ gây ngập úng, sụt trượt tại các khu gian phải dừng tàu.

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam kịp thời rà soát, sửa chữa, bổ sung các phao tiêu, báo hiệu bị hư hỏng, bị mất; kịp thời triển khai lại hệ thống phao tiêu, báo hiệu ngay sau mưa lũ sửa chữa; gia cố những công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị hư hỏng hoặc do bão lũ.

- Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo các Hãng hàng không, Công ty Bay dịch vụ hàng không tăng cường công tác kiểm tra sân bay, nhà ga, hệ thống thông tin liên lạc, công tác điều hành, chỉ huy bay để kịp thời phát hiện và xử lý khắc phục các sự cố.

- Sau khi kết thúc đợt bão lũ, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu của Bộ khẩn trương rà soát, cân đối, bố trí nguồn kinh phí để tập trung cho việc khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra sau mỗi đợt thiên tai. Đồng thời, rà soát, đánh giá lại các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật kiến nghị cấp có thẩm quyền đưa vào kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi hoặc ban hành mới cho phù hợp với thực tiễn.

- Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá nguyên nhân gây thiệt hại lớn đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt để xây dựng kế hoạch, phương án xử lý dứt điểm các vị trí thường xuyên bị sụt trượt, ngập úng gây ách tắc giao thông.

- Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng tham mưu cho Bộ: chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, xây dựng phương án thi công phù hợp, khôi phục thi công trong thời gian sớm nhất các dự án đang thực hiện để bảo đảm tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia; bảo đảm an toàn giao thông, hoạt động xây dựng, nhất là an toàn cho người, phương tiện tại công trường thi công các tuyến cao tốc trong thời gian bị ảnh hưởng của mưa lũ; đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các địa phương: theo dõi, nắm bắt thường xuyên diễn biến thị trường, biến động giá vật liệu xây dựng trên thị trường để chủ động có giải pháp kịp thời, hiệu quả, nhất là vật liệu phục vụ công tác xây dựng, sửa chữa nhà, xưởng, san nền, đắp nền đường...; huy động kịp thời nguồn vật tư (cát, đá, sỏi, xi măng, sắt thép) để sử dụng cho công tác xây dựng, khắc phục hậu quả thiên tai.

2.4. Kết quả đạt được trong công tác đảm bảo an toàn giao thông

- Toàn ngành đã tập trung huy động phương tiện, thiết bị, máy móc, vật tư và nhân lực để triển khai công tác khắc phục hậu quả do bão, mưa lũ gây ra đối

với kết cấu hạ tầng giao thông bảo đảm các tuyến quốc lộ đã thông đường hoàn toàn; tuyến đường sắt Bắc – Nam hoạt động khai thác vận chuyển hành khách và hàng hóa đã trở lại bình thường ngay khi lũ rút; các sân bay, cảng biển và các cảng thủy nội địa đều đã hoạt động bình thường ngay khi bão tan, lũ rút; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ phối hợp, hỗ trợ tối đa cho các địa phương bị ảnh hưởng của các cơn bão và mưa lũ do hoàn lưu bão gây ra ở phía Bắc và miền Trung trong năm 2025, đặc biệt là đợt mưa lũ kéo dài trong thời gian vừa qua ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên với phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm các tuyến quốc lộ đã giao cho các địa phương quản lý thông tuyến nhanh nhất.

- Các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công như: Ban Quản lý dự án 2 (Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn), Ban Quản lý dự án 7 (Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh – Vân Phong), Ban Quản lý dự án 85 (Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn và Quy Nhơn – Chí Thạnh), Ban Quản lý dự án Đường sắt (Dự án thành phần 2 cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, Dự án cải tạo, nâng cấp đường sắt đoạn Vinh - Nha Trang) đã khẩn trương khôi phục công trường, tổ chức thi công trở lại để hoàn thành các dự án thành phần theo kế hoạch; thực hiện tốt việc kiểm tra, rà soát toàn bộ công trường, kịp thời phát hiện những vị trí tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn để có giải pháp khắc phục kịp thời. Đồng thời cũng đã có giải pháp bù đắp tiến độ bị chậm do ảnh hưởng của mưa lũ trong tháng 11 năm 2025; chủ động có các giải pháp ứng phó với tình huống thiên tai trong thời gian tới.

- Để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra đối với tính mạng và tài sản của nhân dân sống trong các khu dân cư, các đô thị: hàng năm, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng tham mưu, hướng dẫn các địa phương về công tác PCTT khi đến mùa mưa bão. Trong đó đã yêu cầu thực hiện các giải pháp về chặt tỉa cây xanh; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn điện đối với hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, đồng thời chuẩn bị phương án thu dọn cây xanh, cột chiếu sáng gãy đổ nhằm bảo đảm an toàn và khôi phục hoạt động. Các nội dung về chặt hạ, cắt tỉa cây xanh đã được Bộ Xây dựng thể chế hóa bằng quy định của pháp luật (đưa vào nội dung Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước). Trên cơ sở đó, các địa phương đã ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị, trong đó có nội dung cắt tỉa cây xanh bảo đảm an toàn.

- Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu về quy hoạch, kiến trúc tiến hành công tác rà soát, đôn đốc các địa phương về tiến độ thực hiện, lồng ghép các yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác quy hoạch đô thị thông qua công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị tại Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc được ban hành hàng năm; tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt trong đó có yêu cầu lồng ghép các yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác quy hoạch đô thị.

- Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản chủ trì và các đơn vị có liên quan (Vụ Quy hoạch – Kiến trúc, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng và các Viện: Kiến trúc Quốc gia, Khoa học Công nghệ xây dựng, Vật liệu xây dựng) đã nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Bộ Xây dựng chỉ đạo Sở Xây dựng các địa phương và các cơ quan có liên quan thực hiện nhanh và hiệu quả “chiến dịch Quang Trung” trong việc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa ra một số thiết kế nhà mẫu (thiết kế nhà mẫu chống lũ, lụt) phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa của người dân bản địa để người dân chủ động lựa chọn mẫu phù hợp với khả năng huy động nguồn lực và PCTT.

3. Bài học kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

3.1. Bài học kinh nghiệm

Kết quả đạt được trong công tác PCTT như trên do trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ Bộ Xây dựng đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm, phát huy những điểm mạnh như sau:

- Để hạn chế tối đa thiệt hại do bão, mưa lũ gây ra thì công tác dự báo, cảnh báo phải chính xác, kịp thời; công tác chuẩn bị phải được triển khai thực hiện từ sớm, từ xa với phương châm “3 trước, 4 tại chỗ” và lấy “phòng là chính”; tổ chức thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên; chủ động rà soát xây dựng phương án đảm bảo an toàn tại các khu vực xung yếu có nguy cơ cao xảy ra sự cố sạt lở, ngập lụt gây chia cắt, cô lập khi xảy ra mưa lũ; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, máy móc, vật tư, thiết bị dự phòng để sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Sự quyết liệt, quyết đoán trong chỉ đạo, điều hành và kiên quyết trong triển khai các giải pháp ứng phó sẽ giúp khắc phục các thiệt hại và khôi phục hoạt động giao thông trong thời gian sớm nhất; khi có sự cố do thiên tai xảy ra phải khẩn trương tập trung nhân lực, vật tư, phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố, bảo đảm giao thông trong thời gian nhanh nhất, cử người trực gác, hướng dẫn giao thông, bố trí phao tiêu, báo hiệu tại các vị trí có nguy cơ nước ngập sâu, nước chảy xiết, lũ quét, sụt trượt gây tắc đường, khi cần thiết, phải rào chắn, cấm đường không cho người và phương tiện qua lại để bảo đảm an toàn.

- Sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị trong ngành và với các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương là yếu tố then chốt nâng cao hiệu quả công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, như: phối hợp tốt với Cảnh sát giao thông, các lực lượng khác ở địa phương trong việc phân luồng, phân tuyến, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phối hợp với cơ quan truyền thông kịp thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện chủ động trong hành trình.

3.2. Khó khăn, vướng mắc

- Công tác thông tin, cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá, lũ bùn, lũ quét, tuyết rơi, đặc biệt ngập lụt... còn hạn chế và chưa kịp thời. Chưa có các thiết bị đồng bộ về cảnh báo, đặc biệt là đối với những vùng thường xuyên có nguy cơ xảy ra trượt lở đất đá, lũ bùn, lũ quét, đây là vấn đề cần được quan tâm.

- Hiện nay, nguồn kinh phí cấp cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt còn hạn hẹp (chỉ đáp ứng được khoảng 40% so với yêu cầu). Mặt khác, do thiên tai không còn theo quy luật như những năm trước đây, tần suất mưa lũ cũng nhiều hơn. Do đó, ảnh hưởng của thiên tai đến hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt ngày càng lớn hơn, gây nguy cơ mất an toàn công trình giao thông đường bộ, đường sắt.

- Khó khăn trong việc tìm bãi đỗ đất đá sụt lở, do đa số các tuyến đường đất hành lang an toàn đường bộ chưa được đền bù giải tỏa. Đặc biệt một số tuyến một bên là taluy dương một bên là hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện.

- Tình trạng chặt phá rừng gây lũ quét, cây cối lập công, rãnh gây tắc nghẽn dòng chảy làm hư hại kết cấu hạ tầng đường bộ; tình trạng san lấp, lấn chiếm, đầu nổi trái phép, xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường vẫn chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

- Kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành: tiếp tục ưu tiên đầu tư để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, xây dựng mạng lưới thông tin cảnh báo nguy cơ sụt trượt, ngập, lũ quét tại các vị trí xung yếu để trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai những phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả; bố trí đủ kinh phí để kiên cố hóa các vị trí xung yếu trên tuyến đường sắt và các quốc lộ khu vực miền núi thường xuyên bị sụt trượt và khu vực đồng bằng, đô thị thường xuyên bị ngập khi có mưa lớn kéo dài hoặc triều cường gây ách tắc giao thông.

- Kiến nghị các địa phương: tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng của địa phương phối hợp chặt chẽ với Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng trong công tác giải phóng mặt bằng (bao gồm phạm vi trong và ngoài đất dành cho đường bộ) để xử lý sụt trượt lớn taluy âm, taluy dương, làm đường công vụ bảo đảm giao thông tạm khi có sự cố đứt đường xảy ra do hậu quả của mưa lũ. Có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn việc xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường./.

BỘ CÔNG THƯƠNG THAM LUẬN

Công tác đảm bảo an toàn hệ thống điện, vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn công trình và hạ du

I. Kết quả đạt được

1. Về công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai

- Ngay từ đầu năm 2025, trước mùa mưa lũ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có 02 Chỉ thị chỉ đạo về công tác phòng chống thiên tai (Chỉ thị số 07/CTBCT ngày 20/3/2025 về tăng cường công tác PCTT trong ngành Công Thương; Chỉ thị số 11/CT-BCT ngày 20/6/2025 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai trước mùa mưa bão năm 2025).

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty điện lực, Tổng cộng ty phát điện đã có các văn bản chỉ đạo các đơn vị thành viên triển khai đồng bộ các giải pháp chuẩn bị, phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

- Bộ Công Thương đã thành lập các đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa bão năm 2025 tại 40 công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 2 tỉnh nhằm kịp thời chỉ đạo các đơn vị khắc phục các khiếm khuyết công trình, đảm bảo sẵn sàng tích nước trong mùa mưa bão.

- Sở Công Thương các tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại các công trình còn lại trên địa bàn tỉnh.

2. Về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra đối với hệ thống lưới điện và công trình thủy điện

Trong mùa mưa bão năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành 67 Công điện chỉ đạo các đơn vị chủ động ứng phó với mưa, lũ, sạt lở đất và ngập úng, đảm bảo an toàn công trình và hạ du hồ chứa thủy điện thuộc quy trình liên hồ chứa trên lưu vực sông trong mùa lũ năm 2025. Trong từng đợt thiên tai lớn (như bão số 3, số 5, số 9, hoàn lưu bão số 11, 12), Bộ Công Thương đã tổ chức nhiều đoàn công tác trực tiếp kiểm tra tại hiện trường các công trình thủy điện, các điểm xung yếu về lưới điện để kịp thời chỉ đạo công tác ứng phó, đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện và an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn EVN đã chỉ đạo các Tổng công ty điện lực huy động tối đa cán bộ, công nhân viên từ nhiều đơn vị để nhanh chóng khắc phục, cũng như hỗ trợ tại các địa phương bị thiệt hại nặng. Các đơn vị đã làm việc liên tục ngày đêm, với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm cao nhất. Kết quả, công tác khôi phục cấp điện đã hoàn thành theo đúng thời hạn

và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương. Trong suốt quá trình khắc phục, các quy trình an toàn được tuân thủ nghiêm ngặt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người, thiết bị.

*** Về ứng phó và khôi phục điện do ảnh hưởng của mưa, bão:**

- ***Trong cơn Bão số 5*** diễn ra từ ngày 22-26/8/2025 là cơn bão rất mạnh, di chuyển nhanh, phạm vi và cường độ ảnh hưởng rộng. Tuy nhiên, khi di chuyển sát bờ biển Trung Bộ, bão chậm lại, có thời điểm gần như đứng yên hơn 03 giờ, rồi sau khi đổ bộ tiếp tục di chuyển rất chậm, khiến thời gian lưu trên đất liền kéo dài tới khoảng 10 giờ. Hoàn lưu bão gây mưa diện rộng từ Bắc Bộ đến Bắc Trung Bộ.

Lưới điện 500kV xảy ra 03 sự cố đường dây. Lưới điện 220kV xảy ra 04 sự cố đường dây. Lưới điện 110kV xảy ra 14 sự cố đường dây. Tất cả các sự cố đã được ngành điện khẩn trương khắc phục hoàn toàn ngay sau bão.

- ***Trong cơn Bão số 10*** diễn ra từ đêm ngày 28/9/2025 đi vào địa phận Hà Tĩnh - Bắc Quảng Trị; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 11, giật cấp 14. Bão đã gây sự cố, thiệt hại nặng cho lưới điện khu vực các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Trị.

Bão số 10 đã gây ra 17 sự cố lưới điện 500kV (gồm 16 đường dây, 01 trạm biến áp), 24 sự cố lưới điện 220kV (gồm 18 đường dây, 06 trạm biến áp) và 119 sự cố lưới điện 110kV (gồm 73 đường dây, 46 trạm biến áp)

Tổng công ty Điện lực miền Bắc đã huy động khoảng 2.000 người từ các đội xung kích của các đơn vị thành viên đến hỗ trợ khắc phục thiệt hại tại Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hóa; Tổng công ty Điện lực miền Trung huy động 340 người ra hỗ trợ các đơn vị tại Hà Tĩnh, Quảng Trị. Toàn bộ các sự cố đã được khắc phục hoàn toàn trong ngày 05/10/2025.

- ***Trong cơn Bão số 12 và mưa lũ sau bão từ sáng sớm ngày 23/10/2025***, sau khi đi vào vùng biển ven bờ khu vực thành phố Huế - Đà Nẵng, bão/áp thấp nhiệt đới đã xảy ra đợt mưa lũ đặc biệt lớn, gây mất điện diện rộng tại các địa phương khu vực miền Trung. Mưa lũ, sạt lở đã làm trôi 01 cột điện tại vị trí 33 đường dây 110kV Đắk Mi 4B - Phước Sơn, làm mất điện trạm biến áp 110kV Phước Sơn, Đà Nẵng. Các sự cố đã được khôi phục cấp điện trở lại trong ngày 01/11.

- ***Cuối cùng là cơn Bão số 13 và mưa lũ hoàn lưu bão từ tối ngày 06/11***, bão đi vào đất liền các tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk; sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 12, giật cấp 14. Bão đã gây sự cố, thiệt hại cho lưới điện, khu vực phía Đông các tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk (Bình Định - Phú Yên cũ) gần như mất điện toàn bộ.

Ngay trong ngày 07/11, Tổng công ty Điện lực miền Trung đã huy động hơn 1.300 người vào hiện trường; sáng ngày 09/11, Tổng công ty tiếp tục tăng cường thêm 1.500 cán bộ, kỹ sư và công nhân từ các đơn vị thành viên đến hỗ trợ tại Gia Lai, Đắk Lắk.

Đến ngày 09/11, khoảng 80% khách hàng đã được khôi phục cấp điện trở lại, đặc biệt là các phụ tải quan trọng, trạm thu phát sóng viễn thông, cơ sở y tế, giáo dục. Đến trưa ngày 13/11 đã cơ bản khôi phục cấp điện cho toàn bộ các khách hàng bị ảnh hưởng.

*** Về ứng phó của các công trình thủy điện:**

- Trong cơn Bão số 3 diễn ra từ ngày 16-23/07/2025, đổ bộ trực tiếp vào đất liền nước ta với sức gió mạnh cấp 9-10, giật cấp 11-12, gây mưa lớn, ngập úng tại nhiều khu vực ven biển; trên địa bàn tỉnh Nghệ An xuất hiện lũ đặc biệt lớn tại thượng nguồn sông Cả (lưu lượng dòng chảy về hồ Bản Vẽ vượt lưu lượng lũ kiểm tra, xuất hiện trận lũ đặc biệt lớn về hồ, với đỉnh lũ $12.800 \text{ m}^3/\text{s}$ lúc 02h ngày 23/7), Hồ thủy điện Bản Vẽ đã cắt giảm và xả điều tiết $3.285 \text{ m}^3/\text{s}$ xuống hạ du, tương đương cắt giảm khoảng 74% lưu lượng đỉnh lũ đổ về. Công ty đã vận hành đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, góp phần đáng kể trong việc cắt, giảm lũ cho hạ du.

- Trong đợt Mưa lũ từ ngày 16-21/11/2025 tại khu vực miền Trung Tây nguyên:

Mặc dù năng lực điều tiết các hồ trên các lưu vực này là không lớn (tổng dung tích điều tiết ứng với mực nước trước lũ là $2,49 \text{ tỷ m}^3$; ứng với khi hạ xuống mực nước đón lũ chỉ là $3,2 \text{ tỷ m}^3$, nhưng công tác điều tiết vận hành các hồ trong đợt mưa lũ này khá hiệu quả. Tỷ lệ cắt giảm khoảng từ 4-68% tổng lượng lũ về hồ, cắt giảm từ 0,37-82% lưu lượng đỉnh lũ, tùy từng lưu vực.

Theo đánh giá của cơ quan chức năng, hiệu quả cắt giảm lũ của các hồ như sau:

+ Đối với lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn: tổng lượng lũ về các hồ chứa lớn khoảng 1.295 triệu m^3 , các hồ cắt giảm khoảng từ 20-53% tổng lượng lũ về hồ, cắt giảm từ 33-47% lưu lượng đỉnh lũ, trong đó hồ A Vương cắt được 47% đỉnh lũ, hồ sông Tranh 2 cắt được 44% đỉnh lũ...

+ Đối với lưu vực sông Ba: tổng lượng lũ về các hồ chứa lớn khoảng 3.868 triệu m^3 , các hồ cắt giảm khoảng từ 5-50% tổng lượng lũ về hồ, cắt giảm từ 0,37-82% lưu lượng đỉnh lũ, trong đó đặc biệt tại thủy điện Sông Ba Hạ lưu lượng nước về đỉnh lúc 18h ngày 19/11 là $16.160 \text{ m}^3/\text{s}$; công trình đã thực hiện cắt giảm lũ cho hạ du theo đề xuất của đơn vị đã được UBND tỉnh Đắk Lắk đồng ý (tích nước hồ đến mực nước lũ thiết kế). Với việc tham gia điều tiết này, hồ thủy điện Sông Ba Hạ đã cắt giảm lũ cho hạ du được khoảng trên 93 triệu m^3 nước.

+ Đối với lưu vực sông Đồng Nai: tổng lượng lũ về các hồ chứa lớn khoảng 594 triệu m^3 , các hồ cắt giảm khoảng từ 4-10% tổng lượng lũ về hồ, cắt giảm từ 18-42% lưu lượng đỉnh lũ, trong đó Hồ Đơn Dương (Thủy điện Đa Nhim): đợt lũ thứ nhất đạt đỉnh vào 9h00 ngày 17/11/2025 là $1096 \text{ m}^3/\text{s}$, trong đó hồ đã cắt giảm

cho hạ du 15 triệu m³, tương ứng 37% tổng lượng lũ đến hồ; cắt giảm 460 m³/s tương ứng 42 % lưu lượng đỉnh lũ về hạ du.

II. Những hạn chế, tồn tại

1. Công tác tuyên truyền, huấn luyện, diễn tập về PTDS, PCTT&TKCN chưa được quan tâm đúng mực, nội dung triển khai còn mang tính hình thức.

2. Lực lượng làm công tác tham mưu chưa được đào tạo chuyên sâu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hoạt động phòng thủ dân sự chưa đáp ứng yêu cầu; xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho phòng thủ dân sự còn hạn chế.

3. Đơn vị lưới điện: i) Công tác chặt tỉa cây trong và gần hành lang chưa đạt yêu cầu dẫn đến gây đổ vào lưới điện gây sự cố; ii) Công tác tuyên truyền an toàn sử dụng điện trong mùa mưa bão, tuyên truyền các hộ dân gần hành lang an toàn lưới điện thực hiện gia cố, chằng buộc mái tôn, mái vẩy nhằm tránh bay vào lưới điện khi có dông lốc, bão gió xảy ra chưa đạt hiệu quả cao; iii) Việc kiểm tra, xử lý các điểm xung yếu còn hạn chế; một số trạm điện có nguy cơ ngập úng chưa có phương án phòng, chống và khắc phục kịp thời; iv) Rà soát, cập nhật các phương án cấp điện cho các phụ tải quan trọng chưa theo thứ tự ưu tiên trong công tác PCTT&TKCN.

4. Đơn vị thủy điện: i) Vùng hạ du đập tại một số thủy điện bị lấn chiếm xây dựng, canh tác hoặc đổ thải làm cản trở quá trình thoát lũ của các hồ chứa, gây nguy cơ mất an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân; ii) Một số quy trình vận hành hồ chứa chưa được cập nhật, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; iii) Công tác vận hành, điều tiết hồ chứa chưa linh hoạt, hiệu quả; iv) Công tác rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp còn chậm; nội dung các kịch bản vận hành hồ chứa, kế hoạch ứng phó chưa chi tiết, cụ thể dẫn đến lúng túng khi xảy ra các tình huống bất thường.

5. Trong quá trình tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai lớn có các tồn tại, khó khăn như: i) Hệ thống thông tin liên lạc bị gián đoạn; ii) Giao thông bị chia cắt do cây, cột ngã đổ, sạt lở, ngập lụt; iii) Công tác chuẩn bị và huy động phương tiện, thiết bị, vật tư và nhân lực tổ chức khắc phục gặp nhiều khó khăn do khu vực bị ảnh hưởng rộng, khối lượng công việc lớn; iv) Trong quá trình thực hiện công việc khắc phục sau thiên tai tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến mất an toàn.

III. Bài học kinh nghiệm

Để chủ động nâng cao khả năng chống chịu cho hệ thống lưới điện trung áp, hạ áp và bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện, hạ du công trình trước diễn biến phức tạp của thiên tai, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp từ đầu tư xây dựng đến quản lý vận hành như:

- Rà soát các đường dây có các vị trí xung yếu để có giải pháp gia cố, tăng cường tải trọng như bổ sung cột néo, dây néo, cột chống,... đặc biệt khu vực ven

biển, sông suối. Tăng cường việc phát quang hành lang tuyến, cắt tia cây định kỳ để hạn chế thấp nhất khả năng cây đổ vào đường dây; xử lý kịp thời cây có nguy cơ ngã, đặc biệt trước những đợt bão lũ sắp xảy ra. Rà soát, kiểm tra lại hệ thống cáp viễn thông treo bảo đảm thực hiện đúng quy định của Tập đoàn.

- Chủ động xem xét điều chỉnh, cập nhật tiêu chuẩn thiết kế nội bộ, nâng cao cấp độ an toàn (về loại cột, móng cột, khoảng néo, hệ số chịu tải,...) để phù hợp với đặc thù từng khu vực, đặc biệt là những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ, bảo đảm khả năng chịu tác động của thiên tai có cường độ lớn hơn so với trước đây.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương trong công tác đánh giá nguyên nhân ngập lụt, hành lang thoát lũ; rà soát việc quản lý, vận hành hồ đập thủy điện để bảo đảm vận hành chủ động, an toàn, hiệu quả.

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp, phương án bổ sung hạng mục công trình xả lũ nhằm bảo đảm khả năng xả được lũ thiết kế và lũ kiểm tra. Đồng thời, rà soát, đề xuất hiệu chỉnh quy trình vận hành hồ chứa trình cấp thẩm quyền phê duyệt nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối trong điều kiện diễn biến bất thường của thời tiết, thủy văn như hiện nay.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Sớm ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận số 213- KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai để làm cơ sở cho các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch triển khai trước mùa mưa bão năm 2026.

- Sớm sửa đổi, bổ sung và phê duyệt các quy trình vận hành liên hồ chứa đối với 11 lưu vực sông liên tỉnh để vận hành linh hoạt hồ chứa, sử dụng tối ưu nguồn nước, đồng thời khắc phục các vấn đề tồn tại, bất cập về thẩm quyền chỉ đạo trong các tình huống khẩn cấp, tình huống bất thường, vận hành đảm bảo an toàn cho công trình, thẩm quyền quyết định hạ mực nước thấp hơn mực nước trước lũ và thẩm quyền cho phép tích nước trên mực nước dâng bình thường...

- Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai: Bổ sung trạm đo mưa và trạm thủy văn trên lưu vực các hồ chứa; Nghiên cứu đầu tư radar thời tiết và các thiết bị quan trắc thượng nguồn.

- Hoàn thiện quy định pháp lý về vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

- Cập nhật, sửa đổi, bổ sung bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa trên các lưu vực sông liên tỉnh, ban hành Quyết định phê duyệt và chuyển giao cho các bên có liên quan.

2. Đối với UBND các tỉnh

- Tăng cường công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn đối với công trình điện lực, nhất là công trình lưới điện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang tuyến.

- Tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, hành lang thoát lũ của các hồ chứa nước để đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống bơm tưới tiêu thủy lợi trên các dòng sông để tận dụng tối đa nguồn nước do các hồ chứa xả xuống (bởi hiện nay do tình trạng các dòng sông hiện nay bị sụt lún, khai thác cát sỏi làm hạ thấp đáy sông hơn rất nhiều so với trước đây./).

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
6. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
7. Quân khu 5

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN THAM LUẬN

Công tác phòng, chống lũ, ngập lụt đô thị

Trong những năm vừa qua, do tình biến đổi khí hậu, thiên tai liên tiếp xảy ra, với tần suất, cường độ lớn, trái quy luật gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Năm 2025, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thiên tai đã làm 17 người chết, 13 người bị thương, gây thiệt hại trên 13.200 tỷ đồng. Riêng ảnh hưởng của bão số 11 trên địa bàn tỉnh đã có mưa đặc biệt lớn, lũ lớn vượt lịch sử, lượng mưa đo được trong 24h có nơi trên 500mm; Mực nước các sông dâng lên rất nhanh, nước không tiêu thoát kịp gây ngập lụt sâu nhiều địa bàn trong tỉnh. Các đợt mưa đã tạo lũ sông Cầu vượt lịch sử gây ngập lụt trên diện rộng (*gây ngập lụt 54 xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập*). Lũ đạt đỉnh tại trạm thủy văn Gia Bầy lúc 03h00 ngày 08/10/2025 ở mức 29,90m, trên báo động 3 là 2,9m, vượt mức lũ lịch sử (bão số 3 Yagi năm 2024) 1,09m; lũ đạt đỉnh tại trạm thủy văn Chã lúc 11h00 ngày 09/10/2025 ở mức 12,02m cao hơn báo động 3 là 2,02m, vượt mức lũ lịch sử (bão số 3 YAGI năm 2024) 1,12m.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tỉnh Thái Nguyên xin chia sẻ một số bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, ngập úng trong thời gian tới như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, đồng bộ, xuyên suốt, kịp thời, quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở.

- Kiện toàn Bộ máy chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai theo hướng thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp (nay là Ban chỉ huy phòng thủ dân sự) được phân công nhiệm vụ cụ thể; duy trì chế độ trực ban trong mùa mưa lũ; tăng cường theo dõi, dự báo, cảnh báo và truyền tin kịp thời đến chính quyền cơ sở và người dân, góp phần nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa và ứng phó với thiên tai.

2. Công tác phòng ngừa

Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực, khả năng xử lý tình huống khẩn cấp của các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở, lực lượng xung kích; trang bị kỹ năng cần thiết cho người dân để ứng phó với các tình huống cấp bách, bất ngờ, đặc biệt là ở các khu vực xung yếu đã được cảnh báo.

Phát triển hạ tầng phải gắn liền với công tác phòng, chống thiên tai; cần đánh giá, dự báo đầy đủ các yếu tố về địa chất, dòng chảy, tổ chức rút kinh nghiệm

sau mỗi đợt thiên tai lịch sử, cập nhật bổ sung vào phương án phòng, chống thiên tai.

3. Công tác ứng phó

Làm tốt công tác dự báo, bám sát tình hình thực tế, chủ động từ sớm, từ xa để có giải pháp ứng phó, phản ứng chính xác, kịp thời, hiệu quả, linh hoạt.

Sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và cộng đồng, sự huy động kịp thời từ cấp tỉnh đến địa phương, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng nòng cốt là Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở..., khẩn trương về mặt thời gian, đưa ra những giải pháp phù hợp với yêu cầu công việc, điều kiện của địa phương nên đã giảm thiểu được thiệt hại. Tạo được sự tin tưởng của Nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Làm tốt công tác thông tin truyền thông; biểu dương gương người tốt, việc tốt trong công tác phòng, chống thiên tai. Xử lý nghiêm hành vi đưa tin xấu, sai sự thật gây tâm lý trong Nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” trong hoạn nạn, khó khăn.

Phát huy tốt tinh thần “tương thân, tương ái” của người dân, cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc kịp thời trong công tác phát động ủng hộ, tiếp nhận và phân phối kịp thời mặt hàng cứu trợ thiết yếu, đảm bảo cho người dân vùng thiên tai không bị đói, thiếu thực phẩm và không có chỗ ở an toàn.

Chủ động bơm tiêu úng đô thị khi có mưa lớn.

4. Đề xuất giải pháp trong thời gian tới

Tỉnh Thái Nguyên luôn xác định công tác lập kế hoạch đầu tư, triển khai thực hiện các công trình, dự án hạ tầng phòng, chống lũ, ngập, úng là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu, góp phần hoàn thành cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các dự án sau khi được xây dựng, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng đã giảm thiểu tình trạng ngập úng cục bộ, hạn chế sạt lở bờ sông, suối tại một số khu vực trọng điểm. Công trình đê, kè, cống được gia cố, đảm bảo an toàn chống lũ, giảm thiểu thiệt hại hoa màu, tài sản của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xây dựng nông thôn mới.

Năm 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở, ban, ngành có liên quan và UBND phường Phan Đình Phùng tổ chức vận động và giải toả hành lang các tuyến mương, suối, cống trong khu vực trung tâm đô thị để thực hiện Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục ngập úng khu vực phường Phan Đình Phùng; trong đó, giao Sở Xây dựng tổ chức thực hiện nạo vét tổng thể các tuyến mương, suối là trục thoát nước đô thị khu vực trung tâm. Lập Dự án Xây dựng tuyến đê Hữu Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống để đảm bảo khép kín tuyến đê phù hợp với yêu cầu quy hoạch và nhiệm vụ phòng chống lũ theo quy định.

- Để cắt, giảm lũ cho hạ du, đảm bảo phòng, chống lũ, ngập lụt ổn định, lâu dài cho khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên và các khu vực hạ lưu sông Cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cần đầu tư xây dựng 05 hồ (bao gồm: Hồ Văn Lãng, xã Văn Lãng; hồ Cẩm Giàng, xã Cẩm Giàng; hồ Thanh Mai, xã Thanh Mai; hồ Yên Trạch, xã Yên Trạch; hồ Nghinh Tường, xã Sảng Mộc),

- Đầu tư: Tràn Thác Huống 2 với kinh phí khoảng 700 tỷ đồng; hệ thống trục tiêu úng (suối Mỏ Bạch và suối Xương Rồng) với tổng kinh phí khoảng 1.000 tỷ đồng.

Ngoài các giải pháp bằng công trình đã được triển khai thì các nội dung phòng, chống lũ lụt, ngập, úng bằng giải pháp phi công trình tập trung cũng được các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện như: Lồng ghép các phương án phòng, chống ngập, úng khi triển khai công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất, bảo vệ hành lang thoát lũ và hệ thống tiêu thoát nước tự nhiên. Đồng thời tăng cường dự báo, cảnh báo sớm, xây dựng phương án ứng phó, nâng cao nhận thức cộng đồng và trách nhiệm của chính quyền các cấp, nhằm giảm thiểu thiệt hại, bảo đảm an toàn cho người dân và phát triển bền vững./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

THAM LUẬN

Công tác phòng, chống lũ, ngập lụt, đảm bảo an toàn đê điều

1. Tổng quan về hệ thống đê điều của tỉnh Bắc Ninh

Tỉnh Bắc Ninh sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên là 4.718,60 km², quy mô dân số là 3.619.433 người, được tổ chức thành 99 đơn vị hành chính cấp xã. Về hiện trạng công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh có 274 hồ chứa nước, 203 đập dâng, 1.405 trạm bơm tưới, tiêu các loại; về hệ thống công trình đê điều trên địa bàn tỉnh có tổng số 592,383 km đê (trong đó đê cấp I dài 79,380 km; đê cấp II dài 80,790 km; đê cấp III dài 132,991; đê cấp IV dài 56,2 km và 243,022 km đê cấp V) dọc theo 6 con sông chính gồm Thái Bình, Đuống, Cầu, Cà Lồ, Thương, Lục Nam; các công trình trên đê gồm có 265 cống qua đê, 101 kè với tổng chiều dài gia cố trên 114,475 km. Sau khi sáp nhập và tổ chức theo mô hình địa phương 2 cấp, tỉnh Bắc Ninh hội tụ đa dạng địa hình từ đồng bằng, trung du đến đồi núi thấp. Với những đặc điểm về vị trí địa lý tỉnh Bắc Ninh (mới) chịu tác động bởi các loại hình thiên tai mang tính đặc thù của khu vực như: mưa lớn, ngập lụt cục bộ, lũ quét, sạt lở đất, giông lốc sét, mưa đá, bão, áp thấp nhiệt đới. Sự thay đổi đáng kể về quy mô diện tích tự nhiên, dân số, đặc điểm địa hình, mạng lưới sông ngòi, hạ tầng kỹ thuật và các yếu tố khác cũng làm ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phòng chống thiên tai.

Thiên tai năm 2025 diễn biến tại khắp các vùng miền trong cả nước đã phá vỡ nhiều quy luật lịch sử. Những đợt mưa lớn cực đoan với cường suất cao, lũ đặc biệt lớn trên các tuyến sông Cầu và sông Thương trên báo động III kéo dài nhiều ngày đã đặt hệ thống đê điều của tỉnh chịu áp lực lớn. Những diễn biến bất thường đã đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác chỉ huy, điều hành, ứng phó thiên tai, nhất là trong công tác hộ đê, phòng, chống lũ, ngập lụt, đảm bảo an toàn đê điều tỉnh Bắc Ninh.

2. Kết quả đạt được trong công tác ứng phó, xử lý sự cố đảm bảo an toàn hệ thống đê điều

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh

- Để công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai không bị gián đoạn, sau khi sáp nhập tỉnh Bắc Ninh (mới) Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn bộ máy Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp tỉnh. Đồng thời sau khi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ có hiệu lực, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định số 399/QĐUBND ngày 24/7/2025 về việc thành lập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 về việc kiện toàn

thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Bắc Ninh. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh ban hành Quy chế hoạt động và thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên. Các địa phương cũng nhanh chóng thành lập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã để bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai tại cấp cơ sở.

- Với sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan chuyên môn, công tác điều hành, tổ chức ứng phó với các đợt thiên tai xảy ra tại các địa phương kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Đặc biệt, đối với cơn bão số 10 và 11 là cơn bão có hoàn lưu gây mưa đặc biệt lớn, tỉnh Bắc Ninh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị tham gia ứng phó thiên tai, chủ động theo dõi sát diễn biến thời tiết, thiên tai, duy trì chế độ trực ban nghiêm túc. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời; tổ chức kiểm tra tại thực địa đối với các khu vực trọng điểm, xung yếu; các Công ty TNHH MTV KTCTTL chủ động xả nước của 23 hồ chứa qua cống đảm bảo dung tích phòng lũ theo quy trình vận hành; Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan tham mưu công tác phòng, chống thiên tai tỉnh) đã thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo ứng phó, đồng thời thực hiện các báo cáo nhanh với tần suất 03 báo cáo/ngày để cập nhật tình hình và tham mưu chỉ đạo điều hành. Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp kiểm tra, làm việc tại tỉnh Bắc Ninh để chỉ đạo công tác điều hành ứng phó với lũ, ngập lụt trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan truyền thông đã kịp thời truyền tải đầy đủ các thông tin về diễn biến bão, mưa, lũ, công tác chỉ đạo ứng phó của các cấp có thẩm quyền đến người dân và hướng dẫn kỹ năng ứng phó cho người dân theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đã đăng, phát hàng trăm tin, bài, phóng sự góp phần tạo sức lan toả về sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tinh thần đoàn kết, chung sức của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, quân với dân, chủ động kịp thời ứng phó với thiên tai.

2.2. Công tác chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm “4 tại chỗ”

- Xác định việc chuẩn bị lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, vật tư phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ là yếu tố có vai hết sức quan trọng. Ngay từ đầu mùa mưa, bão tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra vật tư dự trữ PCTT-TKCN tỉnh; chỉ đạo các địa phương chuẩn bị đầy đủ về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra với yêu cầu cao nhất, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, đặc biệt không để ngập úng các khu công nghiệp, khu vực đô thị. Bên cạnh đó, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ chỉ huy, điều hành như hệ thống

quan trắc mực nước thời gian thực, xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình tích hợp trên nền GIS, trang bị drone phục vụ công tác quan trắc, cứu hộ, cứu nạn.

- Tại địa phương các thành viên Ban chỉ huy được phân công phụ trách cụ thể từng điểm canh đê, từng đoạn đê xung yếu, từng thôn, tổ dân phố trọng điểm. Duy trì, củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã tiếp tục phát huy hiệu quả rõ nét (với tổng lực lượng xung kích cơ sở của tỉnh đạt trên 40.000 người), là lực lượng nòng cốt để xử lý sự cố ngay từ giờ đầu. Trong đợt mưa, lũ lịch sử năm 2025 các kho vật tư phòng, chống thiên tai từ cấp tỉnh đến xã đã xuất cấp khối lượng lớn vật tư gồm hơn 56.000 bao tải, 8.600m² bạt chắn sóng và 1.600m² vải lọc; thiết bị cứu hộ gồm 940 áo phao, 11 phao bè, 60 phao tròn và các xuồng máy chuyên dụng; huy động trong nhân dân như ô tô tải, máy xúc, xuồng nhỏ và thuyền nan để gia cố đê điều, kênh mương và sơ tán tài sản nhân dân.

2.3. Công tác ứng phó lũ, ngập lụt và bảo đảm an toàn đê điều

- Trước diễn biến phức tạp của mưa, lũ, các cấp, các ngành và địa phương đã huy động toàn thể các lực lượng để tổ chức hộ đê, xử lý sự cố công trình và bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân. Chỉ đạo sơ tán, di dời hơn 16.500 hộ dân tại 153 thôn, tổ dân phố thuộc 20 xã, phường bị ngập sâu đến nơi an toàn (chiều sâu ngập trung bình từ 0,5 đến 3,0m, cục bộ một số khu vực trũng thấp có độ ngập sâu lớn hơn 3,0m); đồng thời bảo đảm nhu yếu phẩm cho các hộ di dời tập trung, di dời tại chỗ và các khu vực bị cô lập.

- Năm 2025 hệ thống đê điều, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh phải chống lũ vượt mức lũ lịch sử với gần 18,0km đê cấp II, cấp III bị tràn, tổ chức đắp chống tràn cao trung bình 0,7m (với khoảng 10.710m³ đất, cát đã sử dụng) trên địa bàn xã Hợp Thịnh, Xuân Cẩm, Phúc Hoà, Mỹ Thái, Tam Giang, Kinh Bắc...; xử lý rò rỉ 03 cống (Vọng Nguyệt, Phù Khê, Bún); 02 điểm sạt trượt (Mỹ Thái, Hợp Thịnh). Mặc dù các tuyến đê từ cấp III trở lên đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hộ đê bảo đảm an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tràn đê, vỡ đê, song thực tế vẫn phát sinh rất nhiều vị trí sự cố sạt trượt mái đê, thấm lậu, rò rỉ mái đê, chân đê đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương xử lý giờ đầu đảm bảo an toàn và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố tình huống khẩn cấp.

Ước giá trị thiệt hại về cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp của tỉnh do ảnh hưởng của bão số 11/2025 khoảng trên 3.000 tỷ đồng (trong đó giá trị thiệt hại về sản xuất nông nghiệp 1.535,87 tỷ đồng).

2.4. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai

- Ngay sau khi nước rút, tỉnh đã tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả theo phương châm khẩn trương, quyết liệt, không để gián đoạn đời sống dân sinh, sản xuất và các hoạt động thiết yếu. Công tác an sinh xã hội được triển khai tốt, kịp

thời, hiệu quả, không để người dân bị đói, khát. Các lực lượng quân đội, công an, y tế, chính quyền cơ sở và các ngành liên quan đã phối hợp hỗ trợ Nhân dân vệ sinh môi trường, phun khử khuẩn, sửa chữa nhà cửa, khôi phục giao thông, trường học, công trình hạ tầng, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống.

- Về nguồn lực đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong năm 2025 tỉnh đã bố trí từ nhiều nguồn khác nhau, gồm: ngân sách tỉnh 129,58 tỷ đồng; ngân sách Trung ương 300 tỷ đồng (để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp) và kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh 146,20 tỷ đồng giúp các địa phương khôi phục cơ sở hạ tầng.

- Ban hành 05 Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai và 12 lệnh xây dựng công trình khẩn cấp cho 12 công trình đề điều, thủy lợi với tổng kinh phí 2.868 tỷ đồng làm cơ sở để các cấp, các ngành triển khai tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá chung

- Ưu điểm: Mặc dù năm 2025 là năm thiên tai diễn biến đặc biệt lớn gây thiệt hại nặng nề, song với sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của Nhân dân, công tác phòng, chống lũ, ngập lụt, bảo đảm an toàn đề điều trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng. Hệ thống đề từ cấp III trở lên được bảo đảm an toàn; công tác sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn, hỗ trợ an sinh xã hội và khắc phục hậu quả được triển khai kịp thời, hiệu quả.

- Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống lũ, ngập lụt và bảo đảm an toàn đề điều trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Hệ thống công trình thủy lợi, đề điều, trạm bơm, kênh mương đã khai thác trong thời gian dài, nhiều hạng mục xuống cấp; nhiều công trình trạm bơm được xây dựng từ trước năm 1990, máy móc thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu; hệ thống sông trực và kênh mương nội đồng bị sạt lở, bồi lắng, thu hẹp dòng chảy. Mặt khác, tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh đã làm thay đổi đáng kể nhiệm vụ và năng lực tiêu thoát của hệ thống công trình hiện có, trong khi chỉ tiêu thiết kế trước đây thấp, không còn đáp ứng yêu cầu thực tế. Một số vị trí đề chưa bảo đảm cao trình chống lũ; thân đề, kè, cống qua đề xuống cấp, để chủ động ứng phó với mưa lũ đáp ứng yêu cầu chống lũ lịch sử tỉnh đã xây dựng Đề án tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đề điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 với tổng kinh phí dự kiến khoảng 35.805 tỷ đồng.

4. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống lũ, ngập lụt, bảo đảm an toàn đề điều trong năm 2025, có thể rút ra một số bài học

kinh nghiệm chủ yếu sau:

- Qua việc ứng phó, xử lý đối với những sự cố đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh một lần nữa cho chúng ta thấy sự tham mưu, chỉ đạo quyết liệt từ Tỉnh đến các địa phương đã phát huy hiệu quả, vượt quá khó khăn, thách thức ứng phó với bão, lũ, thiên tai.

- Cần huy động sức mạnh đoàn kết của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và sự tham gia tích cực của nhân dân. Thực hiện tốt, chủ động theo phương châm “4 tại chỗ” để kịp thời ứng phó với các sự cố có thể xảy ra.

- Tích cực đấu tranh mạnh mẽ với tư tưởng chủ quan trong công tác Phòng chống thiên tai, thường xuyên tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai, tập huấn nâng cao năng lực, khả năng xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra.

- Quan tâm đầu tư kinh phí để tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều và phòng chống thiên tai, công trình thủy lợi... cần kiểm tra kỹ lưỡng các công trình đê, kè, cống, đầu tư tu sửa kịp thời dù chỉ là những hư hỏng nhỏ để đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, hạn chế đến mức thấp nhất những sự cố xảy ra.

- Qua công tác chỉ đạo xử lý các tình huống sự cố trong bão, lũ vừa qua cho chúng ta thấy cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống thiên tai, đặc biệt cần hiểu rõ nguy cơ và giải pháp ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ, trong bối cảnh thời tiết cực đoan, việc chỉ dựa vào kinh nghiệm cá nhân là chưa đủ, việc vận hành hệ thống quan trắc mực nước tự động, triển khai lắp đặt camera giám sát trọng điểm đê xung yếu và phần mềm mô phỏng kịch bản ngập lụt giúp Ban Chỉ huy có dữ liệu thực tế, vận hành các trạm bơm tiêu ứng kịp thời, xử lý sự cố ngay giờ đầu.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, giao thông nhằm bảo vệ không gian thoát lũ của các tuyến sông có đê, hạn chế tối đa việc xây dựng lấn chiếm bãi sông và không gian thoát lũ.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Sớm ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy định mực nước thiết kế đê mới đối với các tuyến đê sông Cầu, sông Thương, phù hợp với thực tế mực nước lũ lịch sử.

- Có giải pháp nghiên cứu tổng thể, đánh giá ảnh hưởng của các tuyến đê bồi đối với không gian thoát lũ của các tuyến sông có đê để có giải pháp thiết kế phù hợp (rà soát trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình tại Quyết định số 257/QĐTTg).

- Quan tâm bố trí nguồn lực Trung ương để tỉnh triển khai các dự án trong Đề án tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi

của tỉnh đến năm 2030 với tổng nhu cầu vốn khoảng 35.805 tỷ đồng.

- Tiếp tục quan tâm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, cơ chế chính sách và hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong quan trắc, cảnh báo, quản lý dữ liệu, điều hành ứng phó thiên tai, nhất là trong điều kiện thiên tai cực đoan, bất thường ngày càng gia tăng.

- Quỹ phòng, chống thiên tai là nguồn vốn Nhà nước ngoài ngân sách, có vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai. Tuy nhiên, theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định mức chi hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình là rất nhỏ, không đáp ứng hết được yêu cầu nhiệm vụ tu sửa, xây dựng công trình phòng, chống thiên tai trong điều kiện hiện nay, vì vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2021/NĐ-CP để nâng mức hỗ trợ từ 3 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

THAM LUẬN

Công tác phòng, chống bão, lũ, đảm bảo an toàn đê điều, hồ chứa và hạ du

1. Đặc điểm tự nhiên, tình hình thiên tai tại Nghệ An năm 2025

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn, dân số đông, phân bố không đồng đều; địa hình đa dạng, phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các dãy đồi núi và hệ thống sông, suối. Về tổng thể, địa hình tỉnh Nghệ An nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, với ba vùng rõ rệt: miền núi, trung du, đồng bằng ven biển. Trong đó, miền núi chiếm tới 83% diện tích. Với đặc điểm địa hình như vậy, tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai đặc trưng cho khu vực duyên hải Miền Trung như Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ ống, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, lốc, sét... Đây là những yếu tố tác động trực tiếp đến công tác phòng, chống thiên tai, nhất là công tác phòng, chống bão, lũ, bảo đảm an toàn đê điều, hồ chứa và vùng hạ du.

Năm 2025, thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, bất thường, cực đoan, vượt nhiều giá trị lịch sử. Toàn tỉnh chịu ảnh hưởng của 21 đợt không khí lạnh (KKL) (trong đó có 10 đợt gió mùa Đông Bắc và 11 đợt KKL tăng cường); 02 đợt rét đậm, rét hại; 12 đợt nắng nóng, nắng nóng gay gắt; 18 trận lốc, mưa lớn cục bộ, sét; 15 cơn bão và 6 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông (trong đó, các cơn bão: số 3, 5, 6, 10 và ATNĐ từ ngày 16-19/8 ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Nghệ An). Đặc biệt do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3, mưa lớn ở các xã miền núi phía Tây Nghệ An và nước từ thượng nguồn đổ về đã gây ra đợt lũ đặc biệt lớn trên sông Cả. Đỉnh lũ trên sông Cả tại các trạm như: Tại Mường Xén lúc 01 giờ ngày 23/7 là 145,89 m, trên báo động 3 là 3,89m, vượt lũ lịch sử năm 2011 là 0,4m; Tại Thạch Giám xuất hiện lúc 7 giờ ngày 23/7 là 75,73m, trên báo động 3 là 6,73 m, vượt lũ lịch sử ngày 17/8/2018 là 3,91 m; Tại Con Cuông lúc 7 giờ ngày 23/7 là 33,2 m, trên báo động 3 là 2,7m, vượt lũ lịch sử năm 1975 là 0,66 m. Tại thượng lưu hồ thủy điện Bản Vẽ, thời điểm đỉnh lũ lưu lượng lũ về hồ đạt 12.800 m³/s, lớn hơn đáng kể so với lưu lượng lũ kiểm tra P= 0,02% (10.500 m³/s); đây là đợt lũ lịch sử chưa khi nào xảy ra từ trước đến nay.

Thiên tai trong năm 2025 đã tác động lớn đến dân sinh, kinh tế xã hội; ảnh hưởng lớn đến người dân, sản xuất nông lâm nghiệp, cơ sở hạ tầng bị hư hỏng nặng nề. Cụ thể, đã làm chết: 12 người, bị thương 31 người, 705 nhà bị sập, thiệt hại trên 70%; 106.038 nhà tốc mái, hư hỏng; gây ra nhiều thiệt hại về sản xuất nông lâm nghiệp và các công trình hạ tầng...; ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng hơn 8.900 tỷ đồng.

2. Quan điểm chỉ đạo

Nghệ An là vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão, lũ. Vì vậy, trong công tác phòng, chống thiên tai tỉnh xác định phương châm “*chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, trong đó lấy phòng là chính*”, đồng thời lấy an toàn tính mạng của Nhân dân là ưu tiên hàng đầu. Do vậy, ngay trước mùa mưa bão, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các địa phương chủ động rà soát, xây dựng phương án, kịch bản ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương theo phương châm “*bốn tại chỗ*”, đặc biệt chú ý tới công tác di dời dân tại các vùng ảnh hưởng trực tiếp bởi bão và vùng có nguy cơ bị sạt lở. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, kiểm tra an toàn đê điều, hồ đập, công trình xung yếu, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư để sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai lớn, phức tạp.

3. Kết quả công tác phòng, chống bão, lũ, đảm bảo an toàn đê điều, hồ chứa và hạ du

3.1. Công tác phòng ngừa trước thiên tai

- Trên tuyến đê Tả Lam, căn cứ kết quả đánh giá hiện trạng đê điều và so sánh, đối chiếu với yêu cầu chống lũ và quá trình theo dõi, quản lý cũng như thực tế xử lý sự cố đê điều trong các mùa lũ đã qua, đồng thời đưa ra các dự tính những khả năng có thể xảy ra sự cố khi có lũ, bão và mức độ nguy hiểm, Tỉnh đã xác định 06 trọng điểm xung yếu, trong đó có 02 trọng điểm loại I, 04 trọng điểm loại II. Từ đó xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm đê xung yếu. Trong phương án đã dự kiến được tình huống bất lợi khi gặp lũ, bão và sự cố có thể xảy ra và đề xuất phương án kỹ thuật xử lý; từ phương án kỹ thuật đưa ra phương án vật tư, phương tiện, nhân lực, hậu cần, thông tin. Bên cạnh bảo vệ trọng điểm đê xung yếu, Tỉnh cũng đã xây dựng phương án hộ đê toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế.

- Trước mùa mưa lũ, UBND tỉnh Nghệ An đã có văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương lập và phê duyệt phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm. Trước mỗi đợt mưa, lũ, bão... Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm đã được phê duyệt, trong đó đặc biệt lưu ý các tuyến đê đang thi công dở dang, các vị trí xung yếu, đôn đốc các địa phương duy trì lực lượng tuần tra, canh gác, bảo vệ đê khi có lũ trên các sông và khi có gió bão, ATNĐ.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư, nâng cấp tu bổ, duy tu bảo dưỡng đê điều.

- Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi: Trước mùa mưa lũ, UBND tỉnh; Ban chỉ huy PTDS tỉnh; Sở Công Thương đã ban hành các văn bản chỉ đạo và tiến hành kiểm tra các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh về công tác vận hành đảm bảo an toàn công trình và hạ du. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đôn đốc các địa phương, đơn vị tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình từ đó lập,

trình phê duyệt phương án phòng chống thiên tai cho từng công trình, đảm bảo an toàn trong mùa mưa, lũ. Yêu cầu các địa phương, đơn vị thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai các công trình hồ chứa để tham mưu, xử lý các sự cố liên quan đến an toàn công trình. Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng đã thành lập tiểu ban kỹ thuật phòng, chống thiên tai đối với công trình thủy lợi.

3.2. Công tác ứng phó thiên tai

Công tác ứng phó thiên tai được tỉnh Nghệ An chỉ đạo thực hiện chủ động, kịp thời, linh hoạt khẩn trương theo phương châm "4 tại chỗ". Phối hợp đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác chỉ huy, điều hành đến huy động các lực lượng, phương tiện hỗ trợ khắc phục sự cố tại hiện trường, cụ thể:

- Trong năm 2025, tỉnh đã thành lập nhiều đoàn công tác do lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp đến địa bàn bị ảnh hưởng bởi thiên tai để kiểm tra, chỉ đạo ứng phó và khắc phục hậu quả, nhất là công tác sơ tán dân. Trong các đợt bão, mưa lũ, toàn tỉnh đã tổ chức sơ tán 13.364 hộ/41.621 nhân khẩu đến nơi an toàn, góp phần hạn chế thiệt hại về người.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đã kịp thời chỉ đạo vận hành các hồ chứa thủy điện, trong đó ban hành Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Bản Vẽ kịp thời để hạ mực nước hồ, tạo dung tích phòng lũ trước khi lũ về, do đó trong cơn bão số 3, mặc dù phải đối mặt với đợt lũ đặc biệt lớn trên sông Cả, tại thượng lưu hồ thủy điện Bản Vẽ, thời điểm đỉnh lũ lưu lượng lũ về hồ đạt 12.800 m³/s, lớn hơn đáng kể so với lưu lượng lũ kiểm tra P= 0,02% (10.500 m³/s) thì hồ chứa vẫn đảm bảo an toàn và góp phần cắt giảm được hơn 320 triệu m³ cho hạ du, qua đó giảm áp lực ngập lụt cho vùng hạ lưu sông Cả. Đây là kinh nghiệm thực tiễn rất quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành bảo đảm an toàn hồ chứa và hạ du khi xảy ra lũ lớn, lũ đặc biệt lớn.

- Các lực lượng vũ trang và các ngành, địa phương đã huy động tối đa nhân lực, phương tiện tham gia ứng phó, cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, cụ thể:

- + Ban Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh đã điều động 476 đợt phương tiện (02 lượt tàu, 100 ca nô, ô tô các loại) /7.689 lượt CBCS phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng hiệp triển khai công tác khắc phục hậu quả do thiên tai và tai nạn trên biển.

- + Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã huy động hơn 123.000 lượt cán bộ, chiến sỹ và dân quân tự vệ cùng hàng trăm lượt phương tiện, trang bị các loại tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên địa bàn.

- + Lực lượng Công an Nghệ An đã chỉ đạo và huy động hơn 2.050 cán bộ, chiến sỹ cùng nhiều trang, thiết bị phương tiện để hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân ứng phó, khắc phục hậu quả.

+ Ngành xây dựng đã chỉ đạo các đơn vị quản lý huy động thiết bị, máy móc xử lý sạt lở, hốt dọn đất đá, ghép rọ đá, đắp nền đường, bảo đảm giao thông trên các tuyến trọng điểm; bố trí rào chắn, biển báo, phân luồng từ xa và lực lượng trực gác tại các vị trí ngập sâu, tràn qua đường, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

+ Ngành nông nghiệp và môi trường đã chỉ đạo các địa phương hướng dẫn Nhân dân thu hoạch lúa, hoa màu; vận hành kịp thời các hệ thống tiêu úng, góp phần giảm thiểu thiệt hại sản xuất.

3.3. Công tác khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

Công tác khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai được thực hiện theo 3 bước: An toàn về người, tài sản; ổn định cuộc sống; phát triển lâu dài, cụ thể:

+ Ngay sau các đợt thiên tai, tỉnh Nghệ An đã thành lập các đoàn công tác để chỉ đạo khắc phục hậu quả; huy động tối đa các lực lượng tại chỗ để cứu chữa người bị thương, tìm kiếm người mất tích, thăm hỏi gia đình bị thiệt hại, hỗ trợ người dân sửa chữa nhà cửa, khắc phục giao thông, tuyệt đối không để người dân đói, rét, không có chỗ ở.

+ Công tác cứu trợ: Thông qua Ủy ban Mặt trận tổ quốc và Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nghệ An đã kêu gọi hỗ trợ hơn 302 tỷ đồng;

+ Nghệ An đã được Trung ương hỗ trợ 800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tỉnh Nghệ An cũng đã chủ động bố trí ngân sách địa phương cùng với ngân sách trung ương số tiền 1.447,703 tỷ đồng để khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Việc phân bổ, giải ngân được thực hiện công khai, minh bạch, ưu tiên vùng bị thiệt hại nặng, đối tượng dễ bị tổn thương.

4. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác PCTT hiện nay tại Nghệ An vẫn đang còn những khó khăn, hạn chế như:

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến cực đoan, không theo quy luật do đó công tác phòng chống thiên tai gặp nhiều khó khăn.

- Do đặc điểm địa hình đa dạng, phức tạp, nhiều khu vực miền núi cao, thường xuyên bị chia cắt khi xảy ra mưa lớn, lũ, sạt lở đất, lũ quét; do đó công tác tiếp cận hiện trường, cứu hộ, cứu nạn, vận chuyển hàng hóa cứu trợ gặp rất nhiều khó khăn, nhất là ở cấp cơ sở.

- Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn tại một số địa phương, nhất là cấp xã, còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong các tình huống thiên tai lớn, phức tạp.

- Nhu cầu kinh phí cho công tác khắc phục hậu quả, sửa chữa công trình hạ tầng bị hư hỏng, bố trí tái định cư, ổn định dân cư vùng thiên tai là rất lớn, trong khi nguồn lực của địa phương còn hạn chế, mới chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu cấp bách trước mắt.

5. Một số bài học kinh nghiệm

Từ thực tế triển khai ứng phó sự cố do thiên tai gây ra trong năm 2025, tỉnh Nghệ An rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác phòng, chống bão, lũ, đảm bảo an toàn đề điều, hồ chứa và hạ du như sau:

- Luôn quán triệt và thực hiện nghiêm phương châm chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa; chuẩn bị đầy đủ phương án ứng phó, phương án hộ đề, bảo đảm an toàn hồ chứa, phương án sơ tán dân phù hợp với từng tình huống và từng địa bàn, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là tại cấp xã, thôn, bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; người dân phải nắm được nguy cơ, kỹ năng phòng tránh và chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, hướng dẫn, lệnh sơ tán của chính quyền khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Công tác chỉ huy, điều hành ứng phó phải bảo đảm kịp thời, thống nhất, quyết liệt, linh hoạt; phát huy hiệu quả vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp, Ban Chỉ huy các cấp và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong toàn hệ thống chính trị.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, vận hành an toàn hồ chứa, đề điều, công trình xung yếu; bám sát diễn biến mưa lũ để chỉ đạo vận hành công trình phù hợp, góp phần bảo đảm an toàn công trình và giảm thiểu thiệt hại cho vùng hạ du.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, vì đây là lực lượng trực tiếp, có mặt sớm nhất tại cơ sở để hỗ trợ chính quyền địa phương và Nhân dân xử lý các tình huống thiên tai ngay từ giờ đầu.

- Công tác khắc phục hậu quả phải được triển khai khẩn trương, đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; trong đó ưu tiên bảo đảm chỗ ở an toàn, đời sống thiết yếu cho người dân, đồng thời sớm khôi phục giao thông, hạ tầng thiết yếu và phục hồi sản xuất.

6. Kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bão, lũ; bảo đảm an toàn đề điều, hồ chứa và hạ du trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ tỉnh trong công tác đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các công trình đề điều, hồ chứa, công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, xuống cấp, nhất là các công trình xung yếu, có nguy cơ mất an toàn cao.

- Hỗ trợ nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai, bố trí ổn định dân cư tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt sâu; từng bước nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng và cộng đồng dân cư trước thiên tai.

- Quan tâm hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác theo dõi, cảnh báo, chỉ huy điều hành, ứng phó, cứu hộ, cứu nạn; đồng thời tăng cường tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, nhất là lực lượng cấp cơ sở./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

THAM LUẬN

Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả bão lớn

1. Tình hình thiên tai năm 2025 và công tác ứng phó, khắc phục hậu quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Trong những ngày đầu tháng 11 năm 2025, bão số 13 – KALMAEGI đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh Gia Lai, trọng tâm tại khu vực phía Đông của tỉnh, với cường độ rất mạnh, gió giật cấp 13–14; kèm theo sóng lớn, nước biển dâng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng trên diện rộng.

Tiếp sau đó, từ ngày 16 đến 20/11, tỉnh tiếp tục hứng chịu một đợt mưa lũ lịch sử với lượng mưa được ghi nhận phổ biến từ 200 đến 500 mm, nhiều nơi vượt 1.000 mm; cá biệt có điểm đo trên 1.100 mm. Mực nước trên các sông chính đều vượt báo động III, trong đó tại một số trạm quan trắc trên sông Hà Thanh và sông Kôn, đỉnh lũ đã vượt mức lịch sử năm 2009.

Chuỗi thiên tai dồn dập, cực đoan đã gây thiệt hại rất lớn cho tỉnh với hơn 57.000 nhà bị ngập, trên 28.000 nhà bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng; tổng thiệt hại ước tính trên 11.500 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ triển khai kịp thời, quyết liệt các biện pháp ứng phó, đặc biệt là tổ chức sơ tán trên 341.000 người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm trước bão, tỉnh đã giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, toàn tỉnh chỉ ghi nhận 05 trường hợp tử vong.

Trước yêu cầu cấp bách phải nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Gia Lai đã triển khai “Chiến dịch Quang Trung” với quy mô lớn nhất toàn quốc, trong đó khối lượng nhà ở cần khắc phục của tỉnh chiếm khoảng 80% tổng số nhà sửa chữa và trên 40% số nhà xây mới của toàn Chiến dịch. Với tinh thần “thần tốc, quyết liệt, không để ai bị bỏ lại phía sau”, chỉ sau khoảng 45 ngày triển khai, toàn tỉnh đã hoàn thành 100% việc sửa chữa hơn 27.500 nhà bị hư hỏng và cơ bản hoàn thành xây dựng mới các nhà bị sập đổ, giúp người dân sớm ổn định chỗ ở, đón Tết trong điều kiện an toàn, ổn định.

Kết quả trên không chỉ thể hiện năng lực tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của địa phương, mà còn là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của cơ chế chỉ đạo tập trung, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sức mạnh đoàn kết của toàn xã hội trong xử lý các tình huống thiên tai lớn, phức tạp.

2. Bài học kinh nghiệm chủ yếu

Từ thực tiễn ứng phó và khắc phục hậu quả bão lớn, tỉnh Gia Lai rút ra một số bài học kinh nghiệm có ý nghĩa quan trọng như sau:

Một là, công tác chỉ huy phải tập trung, thống nhất, xuyên suốt và bám sát cơ sở – đây là yếu tố quyết định.

Thực tiễn cho thấy, khi có sự chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Trung ương, đặc biệt là Thủ tướng Chính phủ, cùng với cơ chế chỉ huy tập trung tại địa phương, mọi nhiệm vụ dù khó, gấp vẫn có thể hoàn thành trong thời gian ngắn.

Khi xác định bão số 13 là cơn bão rất mạnh, diễn biến nhanh và phạm vi ảnh hưởng rộng, tỉnh Gia Lai đã kịp thời kích hoạt cơ chế chỉ huy tập trung, thành lập Sở Chỉ huy Tiền phương; ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo khẩn; phân công lãnh đạo bám sát địa bàn, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc và xử lý tình huống ngay tại hiện trường. Đồng thời, duy trì nguyên tắc “rõ người – rõ việc – rõ trách nhiệm” từ cấp tỉnh đến cơ sở trong suốt trước, trong và sau thiên tai, bảo đảm mệnh lệnh thông suốt, không để khoảng trống trong chỉ đạo, điều hành.

Hai là, chủ động chuẩn bị ứng phó từ sớm, từ xa; xây dựng kịch bản cụ thể và đặc biệt coi trọng sơ tán dân triệt để.

Tỉnh xác định rõ quan điểm “phòng ngừa là chính”, chuẩn bị từ sớm, từ xa, chủ động cao hơn một cấp so với dự báo. Các kịch bản ứng phó được xây dựng cụ thể, sát thực tế, trong đó sơ tán dân là giải pháp trọng tâm, được lượng hóa đến từng thôn, tổ dân phố theo từng loại hình, cấp độ thiên tai; xác định rõ số lượng nhân khẩu, lực lượng, phương tiện, phương thức và địa điểm sơ tán, đồng thời chuẩn bị đầy đủ nhu yếu phẩm, vật tư phục vụ.

Cùng với đó, hệ thống thông tin, cảnh báo được kích hoạt từ rất sớm; công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng, đa dạng, thường xuyên, liên tục với tần suất cao, giúp người dân nắm bắt đầy đủ thông tin về diễn biến của bão, mưa lũ, nâng cao nhận thức, chủ động phòng tránh và phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong quá trình ứng phó.

Nhờ đó, ngay từ khi có thông tin dự báo, các phương án được kích hoạt kịp thời, triển khai đồng bộ; công tác sơ tán dân được tổ chức quyết liệt, quy mô lớn, trở thành yếu tố quyết định trong việc giảm thiểu thiệt hại về người. Thực tiễn khẳng định, trong bối cảnh thiên tai ngày càng cực đoan, thông tin càng sớm, chỉ đạo càng sát, sơ tán càng kịp thời, triệt để và đúng trọng tâm thì hiệu quả bảo vệ tính mạng Nhân dân càng cao.

Ba là, thực hiện hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”, gắn với nâng cao năng lực tự ứng phó của cơ sở.

Trong điều kiện thiên tai diễn biến nhanh, phức tạp, khả năng tự chủ ngay tại cơ sở là yếu tố nền tảng. Tỉnh đã chú trọng kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ

dân sự các cấp, xây dựng lực lượng xung kích vững mạnh, chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “bốn tại chỗ”. Nhờ đó, ngay từ những giờ đầu, các địa phương đã chủ động xử lý tình huống, tổ chức sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm đời sống thiết yếu, không để bị động, bất ngờ.

Bốn là, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang.

Ngay từ giai đoạn chuẩn bị ứng phó, Quân đội và Công an đã chủ động huy động lực lượng, bám sát địa bàn, trực tiếp hỗ trợ Nhân dân chằng chống nhà cửa, thu hoạch hoa màu, di dời, bảo vệ tài sản, góp phần giảm thiểu thiệt hại trước khi thiên tai xảy ra.

Trong mưa lũ, lực lượng vũ trang tiếp tục là lực lượng chủ lực, được tổ chức theo hướng phân tán, bám sát cơ sở, tập trung tại các khu vực trọng điểm, xung yếu, sẵn sàng cơ động để kịp thời cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân ngay trong bão, mưa, lũ, qua đó giữ vai trò quyết định trong việc bảo vệ tính mạng Nhân dân.

Thực hiện “Chiến dịch Quang Trung”, lực lượng vũ trang vẫn là nòng cốt trong tháo dỡ nhà hư hỏng, vận chuyển vật liệu, trực tiếp tham gia xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân, nhất là tại các địa bàn khó khăn. Thực tiễn cho thấy, ở đâu có lực lượng vũ trang tham gia tích cực, ở đó tiến độ nhanh hơn, chất lượng bảo đảm hơn và người dân yên tâm hơn, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Năm là, tổ chức khắc phục hậu quả theo phương thức “chiến dịch”, lấy người dân làm trung tâm, huy động sức mạnh toàn xã hội.

Việc triển khai “Chiến dịch Quang Trung” cho thấy, khi có mục tiêu rõ, thời gian cụ thể, chỉ đạo quyết liệt và huy động đồng bộ các nguồn lực thì có thể hoàn thành khối lượng công việc rất lớn trong thời gian ngắn. Tinh xác định Nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, định hướng; người dân là chủ thể trực tiếp tham gia, qua đó phát huy nội lực, tạo sự đồng thuận và nâng cao tính bền vững trong khắc phục hậu quả.

Sáu là, khắc phục hậu quả phải gắn với ổn định lâu dài và giảm thiểu rủi ro.

Không chỉ tập trung xử lý trước mắt, tỉnh đã chủ động lồng ghép với nhiệm vụ sắp xếp, bố trí dân cư vùng thiên tai, từng bước di dời người dân ra khỏi khu vực nguy cơ cao. Đây là giải pháp căn cơ, có ý nghĩa lâu dài trong nâng cao khả năng chống chịu và giảm thiểu thiệt hại trong các tình huống thiên tai cực đoan.

3. Về tồn tại, khó khăn

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai vẫn còn một số khó khăn:

Thiên tai diễn biến ngày càng cực đoan, vượt kịch bản, trong khi năng lực dự báo, cảnh báo còn hạn chế, vẫn còn độ trễ nhất định, ảnh hưởng đến tính chủ động trong ứng phó. Nguồn lực đầu tư còn phân tán, hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, nhất là đối với các công trình hạ tầng phòng, chống thiên tai và bố trí, sắp xếp dân cư vùng nguy cơ cao.

Bên cạnh đó, một bộ phận dân cư trong tỉnh hiện vẫn sinh sống tại các khu vực có nguy cơ cao về sạt lở, ngập lụt, triều cường tiềm ẩn rủi ro lớn khi xảy ra thiên tai.

4. Kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian tới, tỉnh Gia Lai kính đề nghị Trung ương quan tâm một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực cho tỉnh để triển khai các dự án tái định cư, di dời dân cư khỏi vùng nguy cơ cao, bảo đảm an toàn lâu dài, hạn chế tái diễn thiệt hại.

Thứ hai, tiếp tục hỗ trợ huy động lực lượng vũ trang tham gia thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp, xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho dân và đầu tư hạ tầng tại vùng thiên tai, nhất là ở các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Thứ ba, tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống dự báo, cảnh báo sớm theo hướng hiện đại, chính xác, theo thời gian thực, đặc biệt đối với các loại hình thiên tai cực đoan như bão lớn, mưa lũ, sạt lở đất, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong bối cảnh mới.

Thứ tư, khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai chiếm trên 75% diện tích đất sản xuất (khoảng 594 nghìn ha) nhưng tỷ lệ tưới chủ động chỉ đạt 8,94% – thấp nhất cả nước; trên 85% diện tích phụ thuộc hoàn toàn vào nước mưa. Trong điều kiện mùa khô kéo dài 5–6 tháng, hạn hán ngày càng gay gắt, đã và đang gây thiệt hại rất lớn, thường xuyên và ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống và an ninh nguồn nước. Vì vậy, việc ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi quy mô lớn, đồng thời nâng cấp các công trình hiện có tại khu vực phía Tây là yêu cầu hết sức cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân. Tỉnh Gia Lai kính đề nghị Trung ương quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn lực để sớm triển khai thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK THAM LUẬN

Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả mưa lũ, ngập lụt lịch sử

1. Tình hình thiên tai và thiệt hại năm 2025

Năm 2025 ghi nhận những diễn biến thời tiết và thủy văn cực đoan, dị thường, khác biệt hoàn toàn so với quy luật nhiều năm. Trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 đợt thiên tai. Đặc biệt là cơn bão số 13 (Kalmaegi) đã đổ bộ trực tiếp và gây mưa lớn và gió giật mạnh cấp 10 ở khu vực phía Đông tỉnh. Ngay sau đó, đợt mưa lũ từ ngày 16-23/11/2025 là hiện tượng chưa từng xuất hiện trong hơn 50 năm quan trắc. Lượng mưa kỷ lục tại nhiều khu vực 1.100mm, cá biệt tại Đập Tràn (xã Sông Hình) trên địa bàn tỉnh (1.984mm; Sơn Thành Tây (xã Sơn Thành) 1.652,2 mm; Sơn Thành Đông (xã Sơn Thành) 1.332,8 mm; Ea Bar (xã Ea Bá) 1.262,8 mm; Lũ trên sông Ba (tại Củng Sơn) vượt đỉnh lũ lịch sử năm 1993 là 1,09m; sông Kỳ Lộ vượt đỉnh năm 2009 là 0,43m; sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn trên BĐ3 4,19m (dưới báo động lịch sử 0,65m).

Về tình hình thiệt hại: Trong năm 2025, thiên tai đã gây thiệt hại lớn về người, nhà ở, tài sản của Nhân dân; hư hỏng nghiêm trọng hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục...trên địa bàn tỉnh. Tổng giá trị thiệt hại ước tính hơn 9.730 tỷ đồng; trong đó thiệt hại do cơn bão số 13 và mưa lũ tháng 11 gây ra là 9.607 triệu đồng.

2. Kết quả công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả mưa lũ, ngập lụt lịch sử

- Ngay từ đầu năm 2025, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, phương án, chỉ thị, văn bản chỉ đạo và phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai để hạn chế thiệt hại về tài sản của Nhân dân và Nhà nước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Công tác chỉ đạo ứng phó trước, trong và sau mưa lũ

+ Trước khi thiên tai xảy ra, Tỉnh đã ban hành kịp thời các công điện, văn bản triển khai ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; yêu cầu các địa phương tổ chức di dời hàng ngàn hộ dân từ nơi thấp đến nơi an toàn. Tổng số hộ dân đã di dời đến nơi an toàn là **gần 6.300 hộ với hơn 17.000 người**. Đối với các hộ dân còn lại, chính quyền địa phương đã giải thích và hướng dẫn các tình huống ứng phó trong trường hợp nước lũ dâng cao hơn. Phần lớn các hộ dân còn lại, mỗi nhà đều có gác xếp, là nơi có thể trú ẩn khi có nước lũ. Chính quyền địa phương cũng đã giải thích, hướng dẫn các tình huống ứng phó trong trường hợp nước lũ dâng cao hơn. Thường trực Tỉnh ủy và Lãnh đạo UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai tại các địa phương.

+ Trước tình hình lũ đổ về hạ lưu rất cấp bách (lúc cao điểm khoảng $20.000\text{m}^3/\text{s}$), đồng chí Trưởng ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh đã trao đổi trực tiếp qua điện thoại với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và xin ý kiến Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng. Sau khi có sự chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh đã ban hành Văn bản số 0139/BCHPTDS- PCTT 19/11/2025 để yêu cầu các hồ thủy điện nâng cao trình tích nước lên cao trình mực nước thiết kế. Đây là một giải pháp rất quan trọng, giúp giảm tốc độ xả lũ và giảm tình trạng ngập ở hạ du, cụ thể là giảm một lượng lớn nước (khoảng $4.000\text{m}^3/\text{s}$) đổ về hạ lưu. Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại 40 xã, phường bị thiệt hại nặng, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực để ứng phó (Quyết định số 02110/QĐ-UBND ngày 20/11/2025).

+ Trong thời gian lũ diễn biến phức tạp, tỉnh đã huy động tất cả lực lượng, phương tiện của tỉnh; cùng với sự hỗ trợ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Quân khu V đã triển khai nhiều phương án ứng phó; với tinh thần quyết tâm nên mặc dù trong điều kiện diễn biến thời tiết hết sức phức tạp, lực lượng cứu hộ đã đưa được **hơn 5.000 hộ với hơn 19.000 người** đến nơi an toàn, đưa hàng nghìn người dân ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Công tác khắc phục hậu quả thiên tai

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền địa phương đã thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”; đồng thời chỉ đạo huy động toàn bộ lực lượng cán bộ, chiến sỹ các lực lượng khác trên địa bàn tỉnh khẩn trương triển khai ngày đêm để giúp nhân dân vùng thiên tai sớm ổn định đời sống:

+ Hoàn thành công tác giao, nhận gạo cứu đói cho Nhân dân tại các địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt, với tổng số gạo: **5.971,975 tấn/5.971,975 tấn** cho **36 địa phương**.

+ Cung ứng hàng hóa thiết yếu với **51 ngàn thùng Mi ăn liền, hơn 7 ngàn thùng Nước suối; 11 ngàn hộp cá hộp , 5 ngàn hộp sữa, hơn 2 ngàn gói Xúc xích, gần 200 cái Áo phao, 600 lít Dầu Do**; Tất cả các hàng hoá này đã được chuyển đến UBND các xã, phường và người dân bị ảnh hưởng do mưa lũ trên địa bàn phía Đông tỉnh.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp với các lực lượng Quân đội, Công an và hàng nghìn tình nguyện viên triển khai đồng bộ công tác cứu hộ, đã tiếp nhận ủng hộ hơn **486 tỷ đồng**, tiếp nhận và phân phối kịp thời **2.636 tấn hàng hóa**; hơn **21.213 suất quà** đến tận tay đồng bào vùng lũ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, phường đã phối hợp, vận động các nhà hảo tâm, điều phối hơn **210 lượt xe hàng hóa thiết yếu** trực tiếp hỗ trợ đến các địa phương.

+ Khẩn trương khắc phục các cơ sở giáo dục, y tế bị ảnh hưởng của bão và mưa lũ để phục vụ khám, chữa bệnh và công tác dạy, học của giáo viên và học sinh; khôi phục hệ thống điện, thông tin liên lạc, giao thông và công trình cấp nước. Đồng

thời thực hiện việc dọn dẹp vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng; xử lý chôn lấp xác gia súc, gia cầm chết; thu gom bùn đất, rác thải; tổ chức hoàn thành xử lý môi trường cho 100% số giếng ngập và các công trình vệ sinh.

+ Ngành nông nghiệp đã vận động hỗ trợ bà con **65 tấn lúa giống** để gieo sạ cho **650 ha**, hàng nghìn con giống cùng vật tư phân bón. Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hỗ trợ khẩn cấp **1.485 tấn lúa giống, 78,57 tấn ngô giống**; phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hỗ trợ cho Nhân dân 1.043 tấn lúa giống để kịp thời hỗ trợ các địa phương sản xuất vụ Đông Xuân 2025-2026.

+ Tỉnh đã huy động được **1.444.000 triệu đồng**, UBND tỉnh đã phân bổ cho các địa phương, đơn vị để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh là **1.324.000 triệu đồng**; còn **120.000 triệu đồng**, UBND tỉnh đã đề nghị xem xét chuyển nguồn để xây dựng nhà cộng đồng kết hợp tránh lũ trên địa bàn tỉnh, hiện nay các địa phương đang tập trung triển khai thực hiện.

+ Tổ chức thực hiện “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc xây dựng mới, sửa chữa nhà ở khẩn cấp cho các hộ gia đình có nhà bị sập, đổ, trôi do cơn bão số 13 Kalmaegi và đợt mưa lớn từ ngày 15/11/2025 đến ngày 20/11/2025 gây ra trên địa bàn tỉnh với **xây dựng nhà ở mới 606 nhà**, sửa chữa nhà **hư hỏng nặng 892 nhà**, sửa chữa **nhà bị tốc mái, nhà hư hỏng một phần là 5.455 nhà** với tổng kinh phí thực hiện **hơn 193.250 triệu đồng**.

+ Ngoài ra, cùng chung tay hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, tỉnh đã tiếp nhận, phối hợp với Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai tiếp nhận các nguồn viện trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí huy động được hơn 5,1 triệu USD (tương đương khoảng hơn 133.000 triệu đồng).

3. Công tác vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn vùng hạ du

Trên địa bàn tỉnh có 2 lưu vực sông lớn là sông Ba và sông Srêpôk với tiềm năng thủy điện lớn. Để phục vụ phát triển kinh tế xã hội, trên các lưu vực đã được xây dựng nhiều công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện lớn nhỏ.

- Trên lưu vực sông Ba có trên 200 hồ chứa, trong đó có 39 công trình thủy điện và nhiều hồ chứa không có cửa van vận hành, việc vận hành điều tiết lũ hồ chứa vùng hạ du rất khó khăn, phức tạp; hiện năng lực trữ nước (dung tích phòng lũ) các hồ: Trên lưu vực sông Ba, có 06 hồ lớn (4 hồ thủy điện An Khê - Ka Nak, Krông H'ăng, Sông Ba Hạ, Sông Hinh và 2 hồ thủy lợi Ayun Hạ, IaMla) với **tổng dung tích phòng lũ khoảng 530 triệu**; trong đợt lũ năm 2025, **lưu lượng nước lũ lụt được ước tính lên tới gần 4 tỷ m³** nước trong vài ngày, các hồ thủy điện chỉ có thể cắt, giảm lũ được **khoảng 26% tổng lượng lũ về**.

- Trên lưu vực Srêpôk gần 890 hồ chứa thủy lợi, thủy điện lớn nhỏ với tổng dung tích khoảng hơn 2 tỷ m³. Trong đó các công trình có hồ chứa lớn, có thể tham gia giảm lũ cho hạ du như các hồ thủy điện Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3,

Srêpók 4 và các hồ thủy lợi như Krông Búk hạ, Krông Pách thượng,... với **dung tích toàn bộ khoảng 1,2 tỷ m³**, trong đó dung tích phòng lũ khoảng hơn 400 triệu m³. Trong đợt mưa lũ tháng 11/2025 vừa qua, theo số liệu quan trắc tại hồ Srêpók 3 từ ngày 17-30/11 **tổng lượng lũ về hồ đạt hơn 1,8 tỷ m³**.

Từ những con số như trên cho ta thấy với các trận mưa lớn, cực đoan thì khả năng cắt, giảm lũ cho hạ du là rất hạn chế. Để ứng phó với tình huống khẩn cấp như vậy, tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các chủ hồ vùng hạ du sử dụng tối đa dung tích phòng lũ, kể cả dung tích lũ thiết kế (**không khuyến cáo, vì tiềm ẩn rủi ro cao cho an toàn đập, có thể vỡ đập**), nhưng cũng chỉ cắt giảm phần rất nhỏ so so với lưu lượng lũ về hạ du.

4. Bài học kinh nghiệm

- Cần đánh giá đầy đủ tác động của thiên tai khi lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng kỹ thuật. Thực tế cho thấy các tuyến giao thông, cao tốc xây dựng vuông góc với dòng chảy nhưng thiếu khẩu độ thoát lũ đã trở thành "đê chắn nước", gây ngập lụt nghiêm trọng cho vùng thượng lưu. Việc quản lý chặt chẽ hành lang thoát lũ và kiểm soát đô thị hóa ven sông là yếu tố tiên quyết để giảm thiểu thiệt hại

- Đổi mới cơ chế vận hành hồ chứa theo hướng quản lý tổng hợp, từ tư duy vận hành đơn hồ sang quản lý tổng hợp theo lưu vực sông, ưu tiên việc dành dung tích hữu ích để cắt lũ cho hạ du. Cần thể chế hóa trách nhiệm của chủ hồ và thiết lập hệ thống dữ liệu thời gian thực dùng chung để đảm bảo tính đồng bộ, tránh sự bị động trong phối hợp giữa địa phương và doanh nghiệp.

- Hiện đại hóa công tác dự báo và hệ thống cảnh báo sớm để nâng cao chất lượng dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là dự báo mưa lớn cục bộ và đỉnh lũ dài hạn để kéo dài thời gian chuẩn bị. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ số và xây dựng bản đồ rủi ro ngập lụt chi tiết để thay thế phương thức thông tin truyền thống, đảm bảo cảnh báo tự động, chính xác đến từng hộ dân vùng xung yếu.

- Thực chất hóa phương châm “4 tại chỗ” và năng lực xung kích bằng việc chú trọng đầu tư trang thiết bị cứu hộ chuyên dùng và tổ chức tập huấn, diễn tập thực tế cho lực lượng xung kích cấp xã. Năng lực ứng phó tại chỗ là yếu tố quyết định khi giao thông bị chia cắt và thiên tai bất ngờ, khó dự báo.

- Kiên quyết trong chỉ đạo ứng phó và nâng cao ý thức cộng đồng, nhất là sơ tán dân phải được thực hiện quyết liệt, kịp thời ngay khi có cảnh báo, tuyệt đối không để người dân chủ quan hoặc vì lo ngại mất tài sản mà bám trụ tại vùng nguy hiểm. Đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sinh tồn và nhận biết tình huống khẩn cấp để chuyển đổi từ ứng phó bị động sang chủ động phòng ngừa trong nhân dân.

5. Một số nội dung kiến nghị, đề xuất

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian tới, UBND tỉnh kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan quan tâm:

- Thủ tướng Chính phủ sớm điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông Ba, sông Srêpôk; trong đó cần ưu tiên giành dung tích hữu ích cắt giảm lũ cho hạ du, đồng thời đầu tư hệ thống quan trắc chuyên dùng và xây dựng, hoàn thiện công cụ tính toán hoặc có cơ chế thuê đội ngũ chuyên gia tư vấn hỗ trợ ra quyết định vận hành các hồ chứa.

- Qua đánh giá tình hình thiên tai năm 2025 vừa qua, có thể thấy một số tuyến giao thông đường bộ, cao tốc, đường sắt vuông góc với hướng dòng chảy, các cống thoát nước không đủ khẩu độ thoát lũ gây cản trở việc thoát lũ, gây ngập úng cục bộ phía thượng lưu. Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương sớm thực hiện rà soát, mở rộng khẩu độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là tuyến cao tốc, quốc lộ và đường sắt theo hướng Bắc - Nam.

- Năm 2025, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến bất thường, cực đoan đã gây ảnh hưởng đến đời sống người dân, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương cho tỉnh Đắk Lắk với tổng kinh phí là **9.613.000 triệu đồng** (nội dung này UBND tỉnh đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tại Tờ trình số 0256/TTr-UBND ngày 25/12/2025), cụ thể như sau:

- + Về nhu cầu hỗ trợ đầu tư khôi phục các công trình, hạ tầng thiết yếu, các dự án phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai với kinh phí là **8.480.000 triệu đồng** trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030, trong đó: Các dự án hồ chứa nước: 3.580.000 triệu đồng (06 dự án); Các dự án kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển: 3.890.000 triệu đồng (11 dự án); Các dự án lĩnh vực giao thông: 1.010.000 triệu đồng (03 dự án).

- + Hỗ trợ các nhiệm vụ cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai để sửa chữa, khôi phục trụ sở, công trình hạ tầng thiết yếu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai: **1.133.000 triệu đồng**, trong đó: Lĩnh vực thủy lợi: 430.000 triệu đồng; Lĩnh vực cơ sở hạ tầng thiết yếu: 140.000 triệu đồng; Lĩnh vực y tế, giáo dục: 43.000 triệu đồng; Lĩnh vực giao thông: 520.000 triệu đồng.

- Hiện nay, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, một số đã cũ, bị hư hỏng, xuống cấp, đặc biệt là các phương tiện xuồng và ca nô các loại, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác tại địa phương. Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn, kính đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cấp bổ sung

một số trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

THAM LUẬN

Công tác ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển

Sau sáp nhập, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khoảng 9.888,91 km², có đường bờ biển dài trên 200 km, cùng hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt Sông Tiền, sông Hậu, Vàm Nao,...), giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, giao thông thủy và phòng chống thiên tai.

Tỉnh An Giang thường xuyên chịu tác động bởi nhiều loại hình thiên tai, trong đó, có hạn - mặn và sạt lở đất bờ sông, bờ biển diễn biến ngày càng phức tạp và nghiêm trọng gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống và sản xuất của Nhân dân. Trước tình hình đó, tỉnh đã chủ động triển khai quyết liệt các giải pháp phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”. Bên cạnh đó, nhờ sự chỉ đạo sát sao của Trung ương, Tỉnh ủy sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và sự đồng lòng của Nhân dân, thiệt hại do thiên tai đã được giảm thiểu đáng kể.

I. Kết quả công tác ứng phó

1. Công tác ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, tình hình sản xuất và dân sinh, tỉnh đã ban hành Phương án rất cụ thể để ứng phó với tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô. Đây là một phương án rất chi tiết, bao gồm các giải pháp công trình và các giải pháp phi công trình, chi tiết đến từng xã để chủ động thực hiện.

Theo kết quả quan trắc của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh (Số 52/KTTVHM/ĐAG-DBKH ngày 15/02/2026) những tháng mùa khô 2025-2026, lưu lượng dòng chảy từ sông Mekong về sông Cửu Long ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024-2025 và cao hơn trung bình nhiều năm. Tình hình xâm nhập mặn trong tỉnh hiện ở mức thấp hơn cùng kỳ và trung bình nhiều năm. Bên cạnh đó, nhờ sự chủ động trong công tác phối hợp vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để điều tiết nguồn nước, nên đến thời điểm hiện nay tình hình hạn - mặn trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra nghiêm trọng. Đến nay, tỉnh chưa ghi nhận thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

Về lâu dài, tỉnh An Giang đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng Kế hoạch ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô giai đoạn 2026–2030. Kế hoạch tập trung đánh giá các kịch bản nguồn nước, diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu; xác định rõ các vùng trọng điểm có nguy cơ cao để ưu tiên đầu tư. Đồng thời, đề ra hệ thống giải pháp đồng bộ, nhằm nâng cao nhận thức, năng lực chủ động của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan chuyên môn.

2. Công tác ứng phó với sạt lở bờ sông, bờ biển

Tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng phức tạp, đặc biệt là sạt lở trên các sông chính, như sông Tiền, sông Hậu, Vàm Nao,..., với chiều dài cảnh báo sạt lở khoảng 181 km đường bờ. Trong đó, năm 2025 đã xảy ra 106 vụ sạt lở, với chiều dài 5.266m, ảnh hưởng đến 72 căn nhà; Đối với sạt lở bờ biển, chủ yếu còn xảy ra ở khu vực ven biển An Biên - An Minh và Hòn Đất - Kiên Lương, với chiều dài bị ảnh hưởng khoảng 42 km.

Nhằm chủ động quản lý, phòng, chống sạt lở bờ biển, bờ sông, tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven biển, ven sông. Tỉnh An Giang đã ban hành và triển khai thực hiện Đề án phòng, chống sạt lở bờ biển, bờ sông giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030. Qua đó, được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và nỗ lực của Tỉnh, nên nhiều công trình bảo vệ bờ biển, bờ sông đã được triển khai, bước đầu mang lại hiệu quả tốt. Tuy nhiên, còn nhiều khu vực sạt lở bờ biển và bờ sông còn chưa được đầu tư xây dựng.

- Về sạt lở bờ biển đã được đầu tư 77km/119km; chưa thực hiện 42km. Tỉnh đã tiếp tục đề xuất đầu tư 02 dự án: (1) Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long là 7km; (2) Dự án Quản lý tổng hợp vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long, Giai đoạn 2 là 35km.

- Về sạt lở bờ sông, kênh: Đến nay đã đầu tư được 87,77km/181km kè bảo vệ những đoạn cảnh báo sạt lở. Qua rà soát, cần phải tiếp tục đầu tư xây dựng kè xử lý sạt lở để bảo vệ dân cư, công trình hạ tầng quan trọng, với tổng chiều dài là 26,23km.

II. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác phòng, chống hạn - mặn và sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, như sau:

- Nhận thức và ý thức chủ động ứng phó của một số người dân còn hạn chế; việc sử dụng nước chưa tiết kiệm, hiệu quả còn kém và còn tâm lý trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước.

- Việc ứng phó hiện nay chủ yếu vẫn mang tính cục bộ, xử lý tình huống khẩn cấp tại từng điểm sạt lở, chưa kiểm soát hiệu quả trên phạm vi toàn tuyến. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho các công trình kè chống sạt lở còn hạn chế, dẫn đến nhiều khu vực có nguy cơ cao chưa được xử lý kịp thời.

- Công tác dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn và sạt lở mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thật sự chính xác đối với các dự báo hạn mùa, dẫn đến việc chủ động ứng phó ở một số nơi còn bị động.

III. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn trong công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển vừa qua, tỉnh đã rút ra những bài học kinh nghiệm để ứng phó hiệu quả hơn trong thời gian tới, đó là:

- *Một là*, trên cơ sở đặc điểm nguồn nước của từng vùng, để bố trí cây trồng, thời vụ hợp lý, tranh thủ xuống giống sớm để phòng hạn - mặn ở cuối vụ.

- *Hai là*, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ, diễn biến, ảnh hưởng, tác động của hạn - mặn, để người dân chủ động có phương án ứng phó sẽ làm giảm thiệt hại rất nhiều.

- *Ba là*, việc xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, tỉnh định hướng kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; bên cạnh việc xây dựng các tuyến kè cứng tại những vị trí trọng yếu, đặc biệt nguy hiểm, còn chú trọng triển khai các giải pháp “mềm” như trồng rừng ngập mặn, kè sinh thái.

- *Bốn là*, tăng cường quản lý chặt chẽ tài nguyên và các hoạt động ven sông, ven biển; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi khai thác cát, đất trái phép. Đồng thời, kiểm soát chặt hoạt động xây dựng, bảo đảm các công trình không làm thay đổi dòng chảy tự nhiên, không xâm phạm hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, bờ biển, góp phần phòng ngừa nguy cơ sạt lở.

- *Năm là*, phát huy tối đa hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”, trong đó đặc biệt chú trọng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tại chỗ trong nhân dân, của địa phương, nhằm chủ động xử lý kịp thời và hiệu quả sạt lở.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để kịp thời triển khai các giải pháp ứng phó với hạn – mặn và sạt lở trên địa bàn tỉnh, ngoài khả năng cân đối từ nguồn lực của tỉnh, tỉnh An Giang kiến nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm hỗ trợ ưu tiên đầu tư các công trình công kiểm soát mặn và kè phòng chống sạt lở bờ biển, bờ sông tại các khu vực đang sạt lở nguy hiểm trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Ngày 22/10/2025, của UBND tỉnh An Giang đã có văn bản số 1377/UBND-KT gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp đề xuất đầu tư 04 dự án, cụ thể như sau: (1) Dự án: Đầu tư 10 cống và hệ thống SCADA nhằm kiểm soát tự động hóa các cống trên địa bàn tỉnh; (2) Dự án: Kè xử lý, khắc phục sạt lở nguy hiểm, cấp bách bờ sông khu vực đầu nguồn tỉnh An Giang; (3) Dự án: Kè xử lý, khắc phục sạt lở nguy hiểm, cấp bách khu vực bờ Tây Sông Hậu tỉnh An Giang; (4) Dự án: Kè xử lý, khắc phục sạt lở nguy hiểm, cấp bách khu vực sông Hậu, sông Vàm Nao tỉnh An Giang.

2. Kiến nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm hỗ trợ tỉnh đầu tư các dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển kết hợp với khai thác quỹ đất khu vực ven biển:

(1) Dự án kè chống sạt lở, kết hợp tạo quỹ đất phía Đông Rạch Giá, tại phường Rạch Giá;

(2) Dự án kè chống sạt lở, kết hợp tạo quỹ đất tại khu vực cảng An Thới, thuộc phân khu 6, tại Đặc khu Phú Quốc;

(3) Dự án kè chống sạt lở, kết hợp tạo quỹ đất thuộc phân khu 9 tại đặc khu Phú Quốc./.

QUÂN KHU 5 THAM LUẬN

Bài học kinh nghiệm trong công tác huy động lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn

1. Đặc điểm tình hình

Địa bàn Quân khu 5, bao gồm các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, vốn là khu vực có địa hình chia cắt phức tạp, từ vùng núi cao dốc đứng đến đồng bằng ven biển nhỏ hẹp; hệ thống sông ngấn, độ dốc cao; đồng thời cũng là địa bàn chịu nhiều tác hại của các loại hình thiên tai phổ biến nhất vùng khí hậu nhiệt đới. Năm 2025 vừa qua, diễn biến thiên tai trên địa bàn Quân khu được đánh giá là "khốc liệt và dị thường", vượt mọi kịch bản dự báo trước đó. Đợt lũ lụt cuối năm 2025 đã vượt mọi kịch bản xấu nhất trong phương án ứng phó với thiên tai của LLVT Quân khu và của các cấp ủy, chính quyền địa phương. Lượng mưa cực đoan có nơi đạt ngưỡng 2.800mm, đẩy mực nước các con sông Thu Bồn, sông Cái, sông Ba lên mức báo động lũ lịch sử. Con số hơn 100 người tử nạn và mất tích, hàng chục nghìn ngôi nhà chìm trong biển nước, hệ thống giao hư hỏng nghiêm trọng, chia cắt nhiều khu vực; nhiều khu dân cư bị vùi lấp; thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, sản xuất đình trệ. Trong năm 2025, Quân khu đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị Bộ đứng chân trên địa bàn điều động 182.462 lượt người và 2.530 lượt phương tiện tham gia phòng chống, ứng phó xử lý sự cố, thiên tai; hỗ trợ di dời 60.562 hộ/213.300 nhân khẩu, 8.489 lồng bè nuôi thủy sản tới nơi toàn; kêu gọi 27.603 tàu thuyền/159.525 lao động vào nơi neo đậu và thông báo 3.388 tàu thuyền/20.561 lao động đang hoạt động trên biển di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm của bão an toàn; triển khai 3.000 cán bộ, chiến sĩ ếm lót sẵn trên địa bàn xung yếu sẵn sàng xử trí tình huống trong bão, lũ.

Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp bách, việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai không chỉ dừng lại ở số lượng, mà phải nằm ở sự tinh nhuệ, tính kịp thời, đồng bộ và khả năng thích ứng linh hoạt.

2. Một số kinh nghiệm trong công tác huy động lực lượng, phương tiện ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, Quân khu 5 xin báo cáo một số kinh nghiệm trong công tác huy động lực lượng, phương tiện ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; cụ thể như sau:

Một là, phát huy lực lượng tại chỗ trong phương châm "4 tại chỗ". Thiên tai là loại hình sự cố, thảm họa bất ngờ, phức tạp, trong điều kiện chia cắt; việc sử

dụng tại chỗ xử lý kịp thời tình huống ban đầu như tuyên truyền, cảnh báo thiên tai; di dời người, tài sản đến nơi an toàn... góp phần giảm thiểu tác hại của thiên tai đến tính mạng, tài sản của người dân và của Nhà nước. Kinh nghiệm đặt ra là, phải chủ động xây dựng lực lượng tại chỗ rộng khắp thông qua xây dựng các tổ, đội xung kích phòng chống thiên tai ở thôn, bản, xã, phường, đặc khu; lấy lực lượng Dân quân tự vệ làm nòng cốt, các tổ chức chính trị xã hội và quần chúng nhân dân tham gia rộng khắp; đặc biệt chú ý các nơi xung yếu, dễ bị chia cắt, cô lập.

Hai là, xây dựng cơ chế hiệp đồng "Xuyên suốt - Đa chiều" giữa các lực lượng. Hằng năm, Quân khu chỉ đạo Bộ CHQS các tỉnh, thành phố tổ chức hiệp đồng với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn khi thiên tai chưa xảy ra. Thông qua hiệp đồng, các cơ quan, đơn vị thống nhất về lực lượng, phương tiện, địa bàn đảm nhiệm; chủ động xây dựng phương án, kịch bản ứng phó với từng loại hình thiên tai; khi xảy ra thiên tai hoặc khi có lệnh thì cơ động xử lý tình huống được ngay, không bị chông chéo về nhiệm vụ, địa bàn và công tác chỉ huy điều hành. Ngoài việc hiệp đồng với các đơn vị Quân đội, Công an, các cơ quan đảng, chính quyền địa phương; việc hiệp đồng với các đội thiện nguyện, các tổ chức xã hội khác nhằm phát huy tối đa lực lượng, phương tiện, kinh nghiệm trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả. Thực tiễn trong đợt lũ lụt cuối năm 2025, các đơn vị hiệp đồng trên địa bàn Quân khu đã tham gia hiệu quả công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Như hiệp đồng với Sư đoàn KQ372, Binh đoàn 18, Sư đoàn KQ377 tham gia bay cứu trợ; các đội Drone tham gia bay tìm kiếm cứu nạn tại xã Hùng Sơn, xã Trà My/Đà Nẵng; các đơn vị tham gia Chiến dịch Quang trung xây dựng lại nhà cho nhân dân bị sập đổ, hư hỏng sau mưa lũ...

Ba là, khai thác tối đa phương tiện, trang bị có trong biên chế, phương tiện, trang bị của các tổ chức, doanh nghiệp và của nhân dân, đặc biệt là các phương tiện như xuồng nhẹ của các ngư dân, flycam, mô tô nước, máy ủi, máy múc, các phương tiện vận chuyển khác nhằm đa dạng phương tiện trang bị, bổ sung cho phần thiếu hụt trong biên chế của các đơn vị Quân đội.

Bốn là, xây dựng lực lượng PCTT kiêm nhiệm của các đơn vị Quân đội có tính chuyên môn, khả năng cơ động cao. Quân khu đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức lực lượng, huấn luyện nâng cao trình độ sử dụng trang thiết bị, phương tiện; khả năng xử trí các tình huống; trong đó chú trọng huấn luyện đào tạo lực lượng điều khiển phương tiện thủy; lực lượng điều khiển, sử dụng trang thiết bị CHCN, khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Kiến nghị

Để công tác Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thời gian tới đạt kết quả tốt; Quân khu 5 kính đề nghị một số nội dung sau:

- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia chỉ đạo các cơ quan tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ cho lực lượng điều khiển phương tiện thủy nội địa; tập trung cho lực lượng tại các xã, phường, đặc khu.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị PCTT-TKCN như: Xuồng nhôm, flycam, máy xúc, máy ủi.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống cảnh báo thiên tai thông minh; đặc biệt là hệ thống cảnh báo lũ, xả lũ tại các hồ đập, sông./.